

HƯỚNG DẪN CHO NGƯỜI ĐÀO TẠO TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ (OER) V1.1

Khung năng lực tài nguyên giáo dục mở

Dịch sang tiếng Việt: Lê Trung Nghĩa

Dịch xong: 31/08/2023

Bản gốc tiếng Anh: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000266161>

OER TRAINER'S GUIDE V 1.1

Competency framework open educational resources

**HƯỚNG DẪN CHO
NGƯỜI ĐÀO TẠO
TÀI NGUYÊN
GIÁO DỤC MỞ**

V 1.1





Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ - IOF (International Organisation of La Francophonie) xuất bản năm 2016, 19-21, Avenue Bosquet, Paris, France, theo giấy phép [Creative Commons Ghi công 4.0 Quốc tế](#).



Published in 2016 by the International Organisation of La Francophonie (IOF), 19-21, Avenue Bosquet, Paris, France, pursuant to the [Creative Commons Attribution 4.0 International license](#).

ISBN: 978-92-9028-433-8

Bản dịch: UNESCO & Iasmina Iordache (cho lời nói đầu của IOF)

Thiết kế đồ họa và hình thức: Marie Bellando-Mitjans

In tại Pháp

Thừa nhận

Các tác giả

Robert Grégoire, nhà tư vấn, Solva Stratégies Inc.

Papa Youga Dieng, chuyên gia chương trình, Phòng Giáo dục và Thanh niên của Tổ chức Quốc tế Pháp Ngữ (IOF), thành viên của Ban Giám đốc Hội đoàn Giáo dục Mở

Các cộng tác viên

Nhóm chuyên gia của Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (IOF) về tài nguyên giáo dục mở (OER):

- Adel Ben Taziri, project coordinator, Virtual University of Tunis, Tunisia
- Stephen Downes, researcher, National Research Council of Canada, Ottawa
- Sébastien Hache, consultant (Iparcours), France
- Mar Mbodj, lecturer and researcher, Gaston Berger University, Saint-Louis, Senegal
- Sophie Touzé, Vice President of the Open Education Consortium, France
- Zeynep Varoglu, chuyên gia chương trình, khu vực Truyền thông và Thông tin, UNESCO, Paris, Pháp

Những người tham gia trong hội thảo chuyên gia quốc tế “Kế hoạch hành động của Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ về tài nguyên giáo dục mở (OER)”, 18-20/11/2015, Tunis, Tunisia:

- Christian Ambaud, International Organisation of La Francophone (IOF), Paris, France
- Khalid Aoutail, UNESCO Office in Rabat, Morocco
- Molka Bel Cadhi, Virtual University of Tunis, Tunisia
- Lilia Cheniti, University of Sousse, Tunisia
- Paul Constantin, International Organisation of La Francophonie (IOF), Paris, France

- Christian Depover, University of Mons, Belgium
- Mame Omar Diop, UNESCO International Institute for Capacity Building in Africa (UNESCO/IICBA), Ethiopia
- Michèle Drechsler, regional education authority of Orléans-Tours, France
- Annick Englebert, Free University of Brussels, Belgium
- Mouhamadou Mansour Faye, Virtual University of Senegal
- Danièle Houpert, regional education authority of Versailles, France
- Mohamed Jemni, Arab League Educational, Cultural and Scientific Organization (ALECSO), Tunisia
- Khaoula Jlassi, Virtual University of Tunis, Tunisia
- Koutheair Khribi, Arab League Educational, Cultural and Scientific Organization (ALECSO), Tunisia
- Jean-François Maynier, Agency of Francophonie Universities (AUF), Paris, France
- Éric Seigne, Abuledu/Data, France
- Ezzeddine Zagrouba, Virtual University of Tunis, Tunisia

Mục lục

Thừa nhận	4
Lời nói đầu	8
Lời nói đầu cho ấn phẩm “Khung năng lực Tài nguyên Giáo dục Mở”	10
Giới thiệu	12
Tổng quan Khung năng lực TNGDM	14
D1 Làm quen với OER	19
<i>D1.1 / Phân biệt TNGDM với tài nguyên khác</i>	<i>19</i>
D1.1.1 Định nghĩa TNGDM theo ngôn từ của riêng bạn	19
D1.1.2 Liệt kê các đặc tính cơ bản của TNGDM	22
<i>D1.2 / Liệt kê vài yếu tố về sự nổi lên của TNGDM</i>	<i>25</i>
D1.2.1 Mô tả vị trí của giáo dục trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hiệp quốc ..	26
D1.2.2 Nhận diện các yếu tố và sự kích hoạt làm cho TNGDM trở nên có thể	26
<i>D1.3 / Cân nhắc vai trò cụ thể trong phong trào TNGDM</i>	<i>29</i>
D1.3.1 Xác định “5R” đặc trưng cho tài nguyên tự do về bản quyền	29
D1.3.2 Xác định đóng góp có thể của bạn cho phong trào TNGDM	31
D2 Tìm kiếm TNGDM	33
<i>D2.1 / Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra TNGDM</i>	<i>33</i>
D2.1.1 Hiểu ý nghĩa các khái niệm khác nhau “ngân hàng”, “nơi ký gửi”, “thư mục” và các “kho tài nguyên” và có khả năng nhận ra chúng như là nguồn TNGDM	33
D2.1.2 Tìm kiếm TNGDM trên Internet bằng các cơ chế tìm kiếm đơn giản và cao cấp	34
D2.1.3 Biết các kho TNGDM chính và có khả năng chỉ ra các kho phù hợp nhất	37
D2.1.4 Hiểu vai trò của việc tiêu chuẩn hóa siêu dữ liệu trong tính tương hợp của	46
<i>D2.2 / Lựa chọn TNGDM phù hợp</i>	<i>47</i>
D2.2.1 Biết các tiêu chí chất lượng của TNGDM	47
D2.2.2 Biết các cơ chế thẩm định chất lượng của TNGDM	51
D2.2.3 Xác định vài dữ liệu chính để ghi công đúng cho TNGDM	53
D2.2.4 Nhận biết giấy phép và biết cách xác định một tài nguyên có giấy phép hay không ...	53
D3 Sử dụng TNGDM	55
<i>D3.1 / Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau</i>	<i>55</i>
D3.1.1 Đưa ra các điều khoản đơn giản những lợi thế so sánh được mà	55
D3.1.2 Hiểu các ngoại lệ đối với luật sở hữu trí tuệ và nêu ít nhất 2 trong số chúng áp dụng...56	56
D3.1.3 Xác định 4 lựa chọn cơ bản đối với các giấy phép Creative Commons	57
D3.1.4 Xác định ít nhất một trong các lý do những người chống đối hệ thống cấp phép nêu ..60	60
<i>D3.2 / Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons</i>	<i>61</i>

D3.2.1 Sử dụng tài nguyên được cấp phép mở Creative Commons	62
D3.2.2 Thể hiện sự hiểu biết khi có kết nối tới hệ thống cấp phép Creative Commons	62
D4 Tạo lập TNGDM	64
<i>D4.1 / Thiết kế TNGDM</i>	<i>64</i>
D4.1.1 Tạo lập nội dung gốc ban đầu hoặc sử dụng lại được mà có thể lắp ráp thành một	65
D4.1.2 Biết các thực hành đúng để thiết kế các tài nguyên có tính tới các khía cạnh giáo dục	66
<i>D4.2 / Sửa lại TNGDM</i>	<i>71</i>
D4.2.1 Có khả năng xác định và phân biệt TNGDM có thể sửa đổi ở định dạng mở	71
D4.2.2 Biết các lựa chọn khác nhau để tùy chỉnh TNGDM	72
<i>D4.3 / Pha trộn TNGDM</i>	<i>74</i>
D4.3.1 Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau có tính tới đặc điểm giấy phép	74
D4.3.2 Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau và nội dung không mở	76
<i>D4.4 / Cùng tạo lập TNGDM</i>	<i>77</i>
D4.4.1 Phân biệt các chế độ tạo lập khác nhau để khôn ngoan sử dụng chúng cho việc tạo	77
D4.4.2 Xác định những người đóng góp có liên quan trong tạo lập TNGDM	79
D5 Chia sẻ TNGDM	80
<i>D5.1 / Chọn giấy phép cho TNGDM</i>	<i>80</i>
D5.1.1 Chọn giấy phép phù hợp cho TNGDM của bạn	80
D5.1.2 Nhận biết các giấy phép nào là ít phù hợp để sử dụng lại khi vài trong số chúng	84
<i>D5.2 / Gắn giấy phép cho TNGDM</i>	<i>86</i>
D5.2.1 Gắn một giấy phép Creative Commons cho một tài nguyên	86
D5.2.2 Thể hiện các thực hành tốt nhất thừa nhận ghi công tác giả	87
<i>D5.3 / Xuất bản TNGDM</i>	<i>90</i>
D5.3.1 Sử dụng TNGDM trong phong bì thông tin của nó và giấy phép của nó để đảm bảo	90
D5.3.2 Làm cho tài nguyên của bạn sẵn sàng theo mọi cách có thể	91
D5.3.3 Xác định các kho TNGDM chính ở đó những người tạo lập TNGDM có thể xuất bản	92
<i>D5.4 / Quảng bá TNGDM</i>	<i>92</i>
D5.4.1 Hiểu vòng đời của tài nguyên	93
D5.4.2 Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá TNGDM	94
D5.4.3 Xác định các cộng đồng thực hành để khám phá và phân tích các sử dụng TNGDM	94
Tài liệu tham khảo	96
Thư mục web Webliography	98

Lời nói đầu

Từ năm 2002, Tài nguyên Giáo dục Mở - OER (Open Educational Resources, viết tắt trong tiếng Việt là TNGDM) đã và đang đóng vai trò quan trọng ngày càng gia tăng trong giáo dục toàn thế giới. Vì tiềm năng biến đổi của nó, sự dễ dàng truy cập của nó và các giá trị nó thúc đẩy, nó là chìa khóa để hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững 4 (SDG4) nhằm “đảm bảo giáo dục toàn diện và chất lượng cho tất cả mọi người và thúc đẩy việc học tập suốt đời”. Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF) chuyên tâm và cam kết mạnh mẽ thúc đẩy giáo dục mở, tự do và toàn diện thông qua TNGDM.

Phù hợp với mục đích này và thông qua chiến dịch “Tự do cùng nhau” (Free together) nhằm vào thanh niên của cộng đồng Pháp ngữ, OIF cũng tìm cách sử dụng giáo dục như một người bảo vệ chống lại tư duy đóng, sợ hãi và không khoan dung, tất cả chúng đều là mảnh đất màu mỡ cho chủ nghĩa cực đoan bạo lực. Vào tháng 5/2015, đứng trước cộng đồng quốc tế được tập hợp tại Diễn đàn Giáo dục Thế giới ở Incheon, Michaëlle Jean, Tổng Thư ký của Cộng đồng Pháp ngữ, đã tuyên bố rằng “giáo dục là vũ khí xây dựng nên đại chúng!”. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để cải thiện chất lượng giáo dục bằng cách thúc đẩy các giá trị thân yêu của Cộng đồng Pháp ngữ, chẳng hạn như chia sẻ, trao đổi và đóng góp cho lợi ích chung.

TNGDM xúc tác cho chúng tôi chính điều đó, vì chúng có tầm với khổng lồ và là mở cho tất cả mọi người. OIF nhằm hoàn thành cam kết của nó cải thiện chất lượng giáo dục và giúp cho trẻ em và thanh niên phát triển các kỹ năng cho cuộc sống cộng đồng thông qua các công cụ đa dạng: các khóa học trực tuyến mở đại chúng “REL 2014 - Pour une éducation libre”, kế hoạch hành động về TNGDM, Tổng hợp các Kỹ năng về TNGDM (2016), siêu cổng điện tử IDNEUF được phát triển với Cơ quan Đại học của Cộng đồng Pháp ngữ - AUF (Agence Universitaire de la Francophonie) nhằm quản lý các tài nguyên sư phạm và thúc đẩy tài nguyên di sản số sẵn sàng mở ở nước Pháp, hoặc rộng lớn hơn thông qua chiến lược số của nó và các hành động của Ban Tổng giám đốc về Giáo dục và Thanh niên.

OIF, cùng với các bộ Giáo dục của các quốc gia thành viên, UNESCO, Hội đoàn Giáo dục Mở, Tổ chức Giáo dục, Văn hóa và Khoa học của Liên đoàn Ả rập (ALECSO), Đại học Moncton, Đại học Ảo châu Phi và Đại học Ảo Tunis đã làm việc cật lực trong 3 năm qua

hướng tới việc phát triển TNGDM trong cộng đồng Pháp ngữ để nâng cao các cơ hội bình đẳng, truy cập phù hợp và phổ cập tới giáo dục chất lượng. Các công cụ và việc thúc đẩy cùng nhau TNGDM hiện đang được phát triển và tích hợp vào đào tạo giảng viên. Chúng, cùng với các tài nguyên chương trình giảng dạy và sư phạm tất cả đóng góp hướng tới việc đạt được các mục tiêu của chúng tôi.

Tài liệu này có mục đích để trở thành một công cụ chủ chốt sẽ xúc tác cho các chương trình đào tạo để giúp cho bản thân các giảng viên làm quen với, sử dụng, tạo lập và chia sẻ TNGDM để thúc đẩy việc giảng dạy/học tập chất lượng trong các hệ thống giáo dục của chúng tôi.

Adama Ouane

Chủ tịch OIF

Lời nói đầu cho ấn phẩm “Khung năng lực Tài nguyên Giáo dục Mở”

Tài nguyên Giáo dục Mở (TNGDM) chào tiềm năng cung cấp quyền truy cập rộng lớn hơn và công bằng hơn tới kiến thức và các cơ hội giáo dục bằng việc tạo ra các tài nguyên giáo dục chất lượng và kham được sẵn sàng rộng rãi, vào thời điểm các hệ thống giáo dục của thế giới đang đối mặt với các thách thức gia tăng phải cải thiện môi trường giảng dạy và học tập trong khi quản lý được các chi phí.

Khái niệm TNGDM đã được đưa ra tại Diễn đàn 2002 của UNESCO về Học liệu Mở (Open Courseware) và biểu thị bất kỳ dạng tư liệu giáo dục nào trong phạm vi công cộng hoặc được phát hành với một giấy phép mở cho phép người sử dụng hợp pháp và miễn phí để sử dụng, sao chép, tùy chỉnh và chia sẻ lại nội dung giáo dục.

Trong 15 năm qua kể từ ban đầu của nó, TNGDM đã chứng minh là một công cụ hiệu quả để chuyển đổi giáo dục và hỗ trợ tạo lập kiến thức. Ngày nay, với sự cam kết của Cộng đồng Quốc tế phải đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) 2030, và nổi bật là SDG4 ‘Giáo dục’, nó kêu gọi “đảm bảo giáo dục chất lượng hòa nhập toàn diện và công bằng và thúc đẩy việc học tập suốt đời cho tất cả mọi người”, thậm chí còn cấp bách hơn để tiềm năng đầy đủ của TNGDM được khai thác.

TNGDM cho phép các quốc gia, cơ sở và các giảng viên chia sẻ rộng rãi tư liệu giáo dục chất lượng; thách thức các giảng viên kết hợp công nghệ số vào các khóa học và chương trình của họ; và cho phép sinh viên truy cập nội dung chất lượng theo một cách thức tự quản.

Về khía cạnh này; UNESCO đã và đang làm việc với các đối tác trong các tổ chức liên chính phủ (IGO), các chính phủ và các cơ sở tập trung vào biện hộ, xây dựng chính sách và năng lực để cải thiện mức độ hiểu biết và sử dụng TNGDM đối với các nhà hoạch định chính sách trên khắp thế giới.

Xuất bản phẩm này là kịp thời để giải quyết một thách thức chính được cộng đồng quốc tế thừa nhận trong việc lồng ghép TNGDM vào các hệ thống giáo dục - khả năng của người sử dụng để truy cập, sử dụng lại và chia sẻ TNGDM.

Để TNGDM được sử dụng và trở thành một phần không thể thiếu của hệ thống giáo dục toàn cầu, là cần thiết rằng các nhà hoạch định chính sách giáo dục, các nhà giáo dục,

sinh viên và các thủ thư có năng lực để có khả năng tìm kiếm, sử dụng, sửa đổi, và chia sẻ các tư liệu được tạo ra theo một giấy phép mở. Điều này bao gồm việc đảm bảo rằng những người sử dụng có các kỹ năng sáng sủa và phương tiện để tìm kiếm/chia sẻ/tạo lập/pha trộn TNGDM một cách hiệu quả.

Tài liệu này, sản phẩm của hợp tác quốc tế giữa OIF, UNESCO, ALECSO, OEC và UVT, là một ví dụ của quan hệ đối tác hiệu quả trong chia sẻ kiến thức để hỗ trợ cho các cơ hội học tập suốt đời chất lượng cần thiết.

Xuất bản phẩm hiện hành này là công cụ hỗ trợ đào tạo để có các năng lực sử dụng TNGDM - chính xác đưa ra cách để tìm kiếm, sử dụng, tạo lập và chia sẻ các tài nguyên được các bên liên quan cấp phép mở. Nó phục vụ như một công cụ xây dựng năng lực sống còn có thể đảm bảo rằng cộng đồng giáo dục có thể nhanh chóng có được các kỹ năng cần thiết để biến TNGDM thành một phần không thể thiếu của thực hành chuyên nghiệp của họ. Chúng là các kỹ năng sống còn nhằm đảm bảo rằng những đổi mới sáng tạo của TNGDM được khai thác đúng cách để đưa ra Chương trình nghị sự Phát triển Bền vững.

Indrajit Banerjee

Giám đốc, Bộ phận Xã hội Tri thức,

Khu vực Truyền thông và Thông tin

UNESCO

Giới thiệu

Xuất bản phẩm này là hướng dẫn đồng hành cho khung năng lực mà các giảng viên sẽ thể hiện sao cho họ có thể áp dụng TNGDM và đưa chúng vào các thực hành của họ.

Khung năng lực TNGDM cho các giảng viên đã được Phòng Giáo dục và Thanh niên của Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (IOF) ủy quyền và được nhóm các chuyên gia phát triển vào mùa thu năm 2015. Nó đặc trưng với 5 lĩnh vực năng lực bám theo sự tiến triển logic trong sản xuất TNGDM:

1. làm quen với TNGDM;
2. tìm kiếm TNGDM;
3. sử dụng TNGDM;
4. tạo lập TNGDM;
5. chia sẻ TNGDM.

Từng lĩnh vực có các khả năng được chia nhỏ thành các năng lực để giảng viên sẽ làm chủ sao cho áp dụng được TNGDM, thúc đẩy sự xuất hiện của chúng và tham gia vào sự tiến bộ giáo dục quốc tế, vì thế hỗ trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hiệp quốc.

Lĩnh vực năng lực 1

NĂNG LỰC	KHẢ NĂNG
Lĩnh vực 1 - Năng lực 1	Khả năng 1
	Khả năng 2
Lĩnh vực 1 - Năng lực 2	Khả năng 1
	Khả năng 2

Lĩnh vực năng lực 2

NĂNG LỰC	KHẢ NĂNG
Lĩnh vực 2 - Năng lực 1	Khả năng 1
	Khả năng 2
Lĩnh vực 2 - Năng lực 2	Khả năng 1
	Khả năng 2
Cứ như thế tiếp tục	Cứ như thế tiếp tục

Hướng dẫn này vì thế nhằm xác định kiến thức thuộc về từng khả năng được liệt kê, vì thế trao cho người đào tạo một khung tham chiếu mô tả kiến thức và tài nguyên được kết nối tới từng khả năng trong khung năng lực.

Nó được sử dụng cùng với Khung Năng lực 1.0, tháng 4/2016.

Tổng quan Khung năng lực TNGDM

Khung là một công cụ để thiết kế, xây dựng và hài hòa hóa nội dung đào tạo trong một lĩnh vực nhất định. Nó cung cấp các điểm tham chiếu để hướng dẫn, thiết lập và đánh giá việc đào tạo theo một cách thức có mục đích, chức năng. Việc áp dụng khung TNGDM làm thỏa mãn nhu cầu đào tạo cho các giảng viên, những người mong muốn sử dụng và phát triển các tài nguyên đó trong các hoạt động giảng dạy của họ.

Khung này dựa vào cách tiếp cận năng lực. Một hồ sơ đích được thiết lập, với các năng lực tương ứng mà người học sẽ giành được. Trong định nghĩa giáo dục của nó, năng lực là khả năng huy động và sử dụng một tập hợp có tổ chức các tài nguyên (nhận thức, xã hội và chức năng) giúp hoàn thành một số nhiệm vụ nhất định trong các tình huống tương tự.

Theo Khung Trình độ châu Âu - EQF (European Qualifications Framework), năng lực là “một khả năng được chứng minh để sử dụng kiến thức, các kỹ năng và các khả năng của con người, xã hội và/hoặc phương pháp luận, trong công việc hoặc trong các tình huống học tập nghiên cứu và trong phát triển nghề nghiệp và cá nhân”. Các năng lực vì thế được sử dụng theo ngữ cảnh, và huy động không chỉ các kỹ năng và kiến thức có liên quan, mà còn sự tự chủ và trách nhiệm của người thể hiện chúng.

Khung này vì thế đã được thiết kế như một tập hợp các năng lực nghề nghiệp để giành được thông qua một khóa đào tạo có tính tới 2 chiều: giáo dục và công nghệ. Nó gồm một tập hợp toàn diện các năng lực cần thiết để tìm kiếm, sử dụng lại, thiết kế và phổ biến TNGDM. Ví dụ về các hoạt động được đưa ra để giúp người sử dụng khung đạt được từng mục tiêu, và cho từng năng lực, các dạng phương tiện được kết nối tới những sử dụng TNGDM được gợi ý. Đưa ra bản chất tiến hóa của kiến thức giáo dục và công nghệ, các hoạt động và phương tiện phải được cập nhật thường xuyên.

Cuối cùng, nên được chỉ ra rằng trước khi sử dụng khung này, hai kỹ năng máy tính cơ bản cần được làm chủ:

- làm việc trong môi trường (kỹ thuật) số đang tiến hóa;
- sản xuất, xử lý, sử dụng và phổ biến các tài liệu số.

Lĩnh vực năng lực D1. Làm quen với TNGDM

Năng lực	Khả năng
D1.1 Phân biệt TNGDM với tài nguyên khác	1. Định nghĩa TNGDM theo ngôn từ của riêng bạn
	2. Liệt kê các đặc tính cơ bản của TNGDM
D1.2 Liệt kê vài yếu tố về sự nổi lên của TNGDM	1. Mô tả vị trí của giáo dục trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên hiệp quốc
	2. Nhận diện các yếu tố và sự kích hoạt làm cho TNGDM trở nên có thể
D1.3 Cân nhắc vai trò cụ thể trong phong trào TNGDM	1. Xác định “5R” đặc trưng cho tài nguyên tự do về bản quyền
	2. Xác định đóng góp có thể của bạn cho phong trào TNGDM

Lĩnh vực năng lực D2. Tìm kiếm TNGDM

Năng lực	Khả năng
D2.1 Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra TNGDM	1. Hiểu ý nghĩa các khái niệm khác nhau ngân hàng, nơi ký gửi, thư mục và các kho tài nguyên và có khả năng nhận ra chúng như là nguồn TNGDM
	2. Tìm kiếm TNGDM trên Internet bằng các cơ chế tìm kiếm đơn giản và cao cấp bằng việc điều khiển các tham số tìm kiếm để mô hình hóa kết quả tìm kiếm TNGDM theo yêu cầu.
	3. Biết các kho TNGDM chính và có khả năng chỉ ra các kho phù hợp nhất cho các nhu cầu của bạn
	4. Hiểu vai trò của việc tiêu chuẩn hóa siêu dữ liệu đóng trong tính tương hợp của các ngân hàng
D2.2 Lựa chọn TNGDM phù hợp	1. Biết các tiêu chí chất lượng của TNGDM
	2. Biết các cơ chế thẩm định chất lượng của TNGDM
	3. Xác định vài dữ liệu chính để ghi công đúng cho TNGDM
	4. Nhận biết giấy phép và biết cách xác định một tài nguyên có giấy phép hay không

Lĩnh vực năng lực D3. Sử dụng TNGDM

Năng lực	Khả năng
D3.1 Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau	1. Đưa ra các điều khoản đơn giản những lợi thế so sánh được mà các giấy phép Creative Commons cung cấp
	2. Hiểu các ngoại lệ đối với luật sở hữu trí tuệ và nêu ít nhất 2 trong số chúng áp dụng được trong giảng dạy
	3. Xác định 4 lựa chọn cơ bản đối với các giấy phép Creative Commons, biết tên viết tắt và giải thích ý nghĩa của chúng
	4. Xác định ít nhất một trong các lý do những người chống đối hệ thống cấp phép nêu ra
D3.2 Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons	1. Sử dụng tài nguyên được cấp phép mở Creative Commons
	2. Thể hiện sự hiểu biết khi áp dụng hệ thống cấp phép Creative Commons

Lĩnh vực năng lực D4. Tạo lập TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D4.1 Thiết kế TNGDM	1. Tạo lập nội dung gốc ban đầu hoặc sử dụng lại được mà có thể lắp ráp thành một tác phẩm có thể được cấp phép mở để trở thành TNGDM
	2. Biết các thực hành đúng để thiết kế các tài nguyên có tính tới các khía cạnh giáo dục và văn hóa của tài nguyên đó, chất lượng kỹ thuật và công thái học của nó cũng như các khái niệm cơ bản để đảm bảo khả năng tiếp cận & khám phá của nó.
D4.2 Sửa lại TNGDM	1. Có khả năng xác định và phân biệt TNGDM có thể sửa đổi ở định dạng mở (đặc biệt bằng việc đảm bảo định dạng thiết kế gốc ban đầu là sẵn sàng)
	2. Biết các lựa chọn khác nhau để tùy chỉnh TNGDM (dịch thuật, âm thanh, minh họa, khả năng tiếp cận, ngữ cảnh hóa...)
D4.3 Pha trộn TNGDM	1. Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau có tính tới đặc điểm các giấy phép và tiềm năng phổ biến của chúng.
	2. Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau và nội dung không mở trong các ràng buộc có liên quan đến dạng tác phẩm tổng hợp này và chỉ định các quyền có liên quan với nội dung riêng rẽ.
D4.4 Cùng tạo lập TNGDM	1. Phân biệt các chế độ tạo lập khác nhau để khôn ngoan sử dụng chúng cho việc tạo lập TNGDM
	2. Xác định những người đóng góp có liên quan trong tạo lập TNGDM bằng việc thiết lập và nêu rõ các mức độ đóng góp và sở hữu trí tuệ của từng trong số họ.

Lĩnh vực năng lực D5. Chia sẻ TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D5.1 Chọn giấy phép cho TNGDM	1. Chọn giấy phép phù hợp cho TNGDM của bạn
	2. Nhận biết các giấy phép nào là ít phù hợp để sử dụng lại khi vài trong số chúng được kết hợp với nhau
D5.2 Gắn giấy phép cho TNGDM	1. Gắn một giấy phép Creative Commons cho một tài nguyên
	2. Thể hiện các thực hành tốt nhất thừa nhận ghi công tác giả, cho cả các tác giả của TNGDM và các sáng tạo của riêng bạn
D5.3 Xuất bản TNGDM	1. Sử dụng TNGDM trong phong bì thông tin của nó và giấy phép của nó để đảm bảo tính khả dụng
	2. Làm cho tài nguyên của bạn sẵn sàng theo mọi cách có thể
	3. Xác định các kho TNGDM chính ở đó những người tạo lập TNGDM có thể xuất bản các sáng tạo của họ
D5.4 Quảng bá TNGDM	1. Hiểu vòng đời của tài nguyên
	2. Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá TNGDM
	3. Xác định các cộng đồng thực hành để khám phá và phân tích các sử dụng TNGDM

D1 Làm quen với OER

Lĩnh vực năng lực D1. Làm quen với TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D1.1 Phân biệt TNGDM với tài nguyên khác	1. Định nghĩa TNGDM theo ngôn từ của riêng bạn
	2. Liệt kê các đặc tính cơ bản của TNGDM
D1.2 Liệt kê vài yếu tố về sự nổi lên của TNGDM	1. Mô tả vị trí của giáo dục trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên hiệp quốc
	2. Nhận diện các yếu tố và sự kích hoạt làm cho TNGDM trở nên có thể
D1.3 Cân nhắc vai trò cụ thể trong phong trào TNGDM	1. Xác định “5R” đặc trưng cho tài nguyên tự do về bản quyền
	2. Xác định đóng góp có thể của bạn cho phong trào TNGDM

D1.1 | Phân biệt TNGDM với tài nguyên khác

TNGDM là gì? Nó khác với tài nguyên dạy và học khác như thế nào? Phần đầu này đề cập tới hai khả năng sẽ giúp cho giảng viên trả lời các câu hỏi đó. Trước nhất, chúng tôi xem xét định nghĩa TNGDM qua các sự kiện đã khuyến khích áp dụng chúng. Tiếp theo, chúng tôi xem xét các khía cạnh khác nhau của định nghĩa đó để đo lường chính xác bản chất tự nhiên của chúng.

D1.1.1 | Định nghĩa TNGDM theo ngôn từ của riêng bạn

Khái niệm “TNGDM” lần đầu tiên được nêu ra tại Diễn đàn về Tác động của Học liệu Mở cho giáo dục đại học ở các quốc gia đang phát triển¹ đã được UNESCO tổ chức tại Paris vào tháng 6/2012. Sự kiện này đã tập hợp một nhóm được chọn các nhà nghiên cứu và các chuyên gia ở các trường đại học từ Khối Thịnh vượng chung về Học tập, Quỹ Andrew W. Mellon Foundation và Quỹ William and Flora Hewlett, trong số các bên khác. Những người tiên phong này đã đồng thuận rằng việc chia sẻ kiến thức là cơ bản cho quyền truy cập vạn năng tới giáo dục; họ sau đó đã tuyên bố rằng quyền truy cập tự do không mất tiền tới giáo dục là một quyền con người.

1 See <http://unesdoc.unesco.org/images/0012/001285/128515e.pdf>

“Khi phiên họp sắp kết thúc, [...] [những người tham gia] [...] ‘thể hiện sự thỏa mãn của họ và mong muốn của họ để phát triển cùng nhau một tài nguyên giáo dục vạn năng sẵn sàng cho toàn bộ loài người, sẽ được tham chiếu tới từ nay trở đi như là Tài nguyên Giáo dục Mở - Open Educational Resources’”².

Khái niệm ‘OER’ (TNGDM) vì thế được mở rộng rằng “đối tượng học tập” - LO (Learning Object), nó đã được dịch theo nhiều cách khác nhau và kêu gọi vô số diễn giải trong một thập kỷ qua.

Khái niệm “đối tượng học tập” (LO) làm dấy lên nhiều dự án nghiên cứu khắp Canada, đặc biệt các dự án EduSource và LORNET. Nghiên cứu này trong công nghệ và giảng dạy chủ yếu đã được các trường đại học tiến hành và đã tập trung vào mức độ chi tiết (kích cỡ tương ứng), khuynh hướng - vài người nêu rằng các đối tượng học tập phải là toàn bộ bài học, từ các mục tiêu của chúng tới đánh giá chúng - và mô tả, bản chất tự nhiên và phân phối (giữa các kho LO) của các đối tượng học tập (LO). Nhóm của giáo sư Gilbert Paquette và Télug (mạng lưới các trường đại học Quebec) của ông từng là những người tiên phong trong lĩnh vực này, trong số các quốc gia nói tiếng Pháp³.

Không phải đến tận Hội nghị TNGDM Thế giới 2012 được tổ chức ở Paris tiềm năng thực sự của TNGDM mới được thừa nhận và được Tuyên bố TNGDM Paris 2012 làm thành chính thức. UNESCO đã giới thiệu những khác biệt cơ bản giữa TNGDM và các đối tượng học tập: TNGDM là mở, miễn phí và không bị ràng buộc bởi những hạn chế về sở hữu trí tuệ. Tất cả những khác biệt đó có trong từ “MỞ” của TNGDM.

Tuyên bố TNGDM Paris 2012

Lời nói đầu

Lưu tâm về:

Tuyên ngôn Vạn năng về Nhân Quyền - “Mọi người có quyền được giáo dục”; Hiệp ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa; Công ước Berne năm 1971 về Bảo vệ các Tác phẩm Văn học và Nghệ thuật và Hiệp định Bản quyền

2 UNESCO press release announcing the adoption of the 2012 Paris OER Declaration:

<https://www.unesco.org/new/en/communication-and-information/resources/news-and-in-focus-articles/in-focus-articles/2012/open-educational-re-sources-congress-passes-historic-declaration/>

3 Gilbert Paquette, professor at the Télug: www.telug.ca/siteweb/univ/gpaquett.html

1996 của WIPO; [...]; Khuyến nghị 2003 của UNESCO về Thúc đẩy Sử dụng Truy cập Đa ngôn ngữ và Vạn năng tới Không gian ảo...

Định nghĩa

Nhấn mạnh rằng khái niệm Tài nguyên Giáo dục Mở - OER (Open Educational Resources) đã được đưa ra tại Diễn đàn về Học liệu Mở (Open Courseware) 2002 của UNESCO và chỉ định “các tư liệu dạy, học và nghiên cứu ở bất kỳ phương tiện nào, dù là số hay không, nằm trong phạm vi công cộng hoặc đã được phát hành theo một giấy phép mở, cho phép những người khác truy cập không mất chi phí, sử dụng, tùy biến thích nghi, và phân phối lại không có hạn chế hoặc có các hạn chế có giới hạn.”

Tuyên bố Paris

Khuyến nghị các Quốc gia, trong các khả năng và quyền hạn của họ:

- a) Thúc đẩy nhận thức và sử dụng OER.*
- b) Tạo thuận lợi cho các môi trường xúc tác để sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT).*
- c) Tăng cường phát triển các chiến lược và chính sách về OER.*
- d) Thúc đẩy sự hiểu biết và sử dụng các khung cấp phép mở.*
- e) Hỗ trợ xây dựng năng lực vì sự phát triển bền vững các tư liệu học tập chất lượng.*
- f) Thúc đẩy các liên minh chiến lược về OER.*
- g) Khuyến khích phát triển và tùy biến thích nghi OER trong các ngôn ngữ và các ngữ cảnh văn hóa khác nhau.*
- h) Khuyến khích nghiên cứu về OER.*
- i) Tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm, truy xuất và chia sẻ OER.*
- j) Khuyến khích cấp phép mở cho các tư liệu giáo dục được sản xuất bằng vốn cấp của nhà nước.*

D1.1.2 | Liệt kê các đặc tính cơ bản của TNGDM

Sử dụng định nghĩa được đưa ra trong Tuyên bố Paris, hãy để chúng tôi xem xét các đặc tính của TNGDM kỹ lưỡng hơn.

Cái gì?

TNGDM là, trước hết và trên hết, các tư liệu dạy, học và nghiên cứu. Cũng như bối cảnh giáo dục quyết định, điều này ngụ ý sự khác biệt quan trọng về quan điểm giữa các giảng viên và người học: các giảng viên sử dụng TNGDM để giảng dạy trong khi các cá nhân sử dụng chúng để học tập. Các vị trí khác nhau đó gợi ý các động lực khác nhau, và không nghi ngờ gì, ảnh hưởng tới cách để các giảng viên và người học xem xét bản chất tự nhiên của TNGDM.

Khi các TNGDM được sử dụng để giảng dạy, chúng thường có mục đích và được chuyên môn hóa. Điều này ngụ ý khả năng của công chúng cụ thể - các học sinh ở một mức nhất định, ví dụ - một môi trường kiến thức chính xác và một cách tiếp cận giảng dạy cụ thể, dù điều này là một chiến lược giáo dục (ví dụ việc học tập tích cực hoặc học tập đảo ngược - flipped learning) hay sự trình bày TNGDM (các mục tiêu, nguồn lực, hoạt động, đánh giá).

Bối cảnh của người học, mặt khác, là rộng hơn nhiều. Trong giáo dục chính quy, mức học thuật và các điều kiện của cá nhân ngụ ý nhiều mức độ tự chủ, từ thấp nhất tới cao nhất. Bối cảnh học tập cũng chính quy hơn, vì các tài nguyên học tập có thể được cơ quan học thuật có thẩm quyền quyết định.

Tuy nhiên, trong giáo dục chính quy, các tài nguyên được sử dụng trong các hoạt động học tập, các dự án cá nhân và nghiên cứu riêng lẻ không cần phê duyệt trước có thể được coi là có tính giáo dục và miễn phí, hoặc ít nhất là mở. Người học được hưởng lợi từ đào tạo chuyên nghiệp hoặc suốt đời cũng phải đối mặt với các nguồn tài nguyên như vậy, mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền đào tạo công nhận cụ thể nhưng vẫn có giá trị.

Bối cảnh nghiên cứu vẫn là rộng lớn hơn. Trong trường hợp này, nhà nghiên cứu và nhà khoa học quyết định tính hợp lệ của TNGDM, sử dụng các tiêu chí chủ quan hơn nhiều để đo lường chất lượng, đặc tính và độ tin cậy. Nói một cách chính xác, TNGDM được thiết kế với mục đích chuyên nghiệp, dành cho công chúng cụ thể với các nhu cầu học

tập cụ thể. Chúng được mô tả và được đưa vào một kho được chuyên môn hóa được làm cho sẵn sàng cho một cộng đồng lợi ích. Do đó, định nghĩa nghiêm ngặt này phù hợp nhất với quan điểm của giáo viên hoặc người học ít tự chủ hơn trong giáo dục chính quy.

Ngược lại, nói rộng ra, TNGDM có thể đến từ Internet và các nguồn thực sự đa dạng khác, miễn là chúng đáng tin cậy và hữu ích. Vì vậy, các tài nguyên Wikipedia, YouTube và Flickr chắc chắn không phải là TNGDM theo nghĩa chặt chẽ của thuật ngữ này, nhưng chúng có thể được sử dụng cho các mục đích giáo dục trong ngữ cảnh rộng hơn. Tuy nhiên, những tài nguyên như vậy chỉ có thể được coi là TNGDM nếu chúng được đưa vào trong một tài nguyên mở rộng hơn, với cách tiếp cận giáo dục chính xác. Định nghĩa rộng hơn này phản ánh hành vi của người học khi tìm kiếm các nguồn kiến thức đáng tin cậy để cung cấp cho họ thức ăn để suy nghĩ.

“Truy cập Mở” tham chiếu tới một phong trào lớn để giải phóng các xuất bản phẩm khoa học. Nó đã nổi lên ở đầu của thiên niên kỷ này, đặc biệt ở Vương quốc Anh và Úc; một chi tiết quan trọng đối với các thành viên của công chúng đang tìm kiếm một định nghĩa về TNGDM. Những người bảo vệ Truy cập Mở đứng lên chống lại các hãng xuất bản và các lợi ích thương mại đã kiểm soát quyền truy cập tới các xuất bản phẩm khoa học, và đã bảo vệ cho truy cập, tự do không mất tiền, mở tới tất cả các tài liệu khoa học và nghiên cứu được các lợi ích công cộng và từ thiện bao cấp, như các chính phủ và các quỹ. Stevan Harnad⁴ giữ vững là một trong những thành viên tích cực nhất, thành viên thông tin tốt nhất của phong trào này.

Trong khi đó, Liên minh Xuất bản Học thuật và Truyền thông Hàn lâm - SPARC⁵ (Scholarly Publishing and Academic Resources Coalition) đang dẫn dắt biện hộ cho truy cập tự do không mất tiền và mở tới các tài nguyên khoa học ở nước Mỹ, cộng tác chặt chẽ với Creative Commons (CC).

UNESCO bổ sung thêm ý tưởng xa hơn cho một loạt giải nghĩa về bản chất tự nhiên của TNGDM. TNGDM có thể được xuất bản “trong bất kỳ phương tiện nào, số hay không”. Chi tiết này gợi nhớ đến một trong những cuộc tranh luận đầu tiên về các đối tượng học tập (LO), trong đó những người tham gia muốn TNGDM bao gồm các đối tượng vật

4 Stevan Harnad on Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Stevan_Harnad

5 SPARC: <http://sparc.arl.org>

lý như mô hình hoặc thước đo cũng như các tệp điện tử như hoạt hình Flash. Tuy nhiên, mối bận tâm hiện tại của chúng tôi là lời hứa tiếp cận giáo dục chất lượng, linh hoạt cho tất cả mọi người, trọng tâm chính sẽ là nhằm vào các tài nguyên (kỹ thuật) số, cả trong khung năng lực TNGDM dành cho giáo viên và hướng dẫn đồng hành này. Về khía cạnh này, Phòng Giáo dục và Thanh niên của IOF và ban chuyên gia của nó về TNGDM là phù hợp với Tuyên bố Qingdao về thúc đẩy sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) để đạt được các mục tiêu giáo dục của các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)⁶ mới của Liên hiệp quốc.

Theo các điều kiện nào?

Khi Tuyên bố Paris đã chỉ ra rằng TNGDM phải “nằm trong phạm vi công cộng hoặc đã được phát hành theo một giấy phép mở [...] không có hạn chế hoặc có hạn chế có giới hạn”, nhiều sự phân biệt và phê bình đã được bổ sung tới những gì có thể, tới tận sau này, được coi là một đối tượng học tập (LO). Các bên ký kết của nó vì thế đã thể hiện rằng họ đã thông qua các nguyên tắc của truy cập mở. Họ đã tính tới sự lãnh đạo quan trọng của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) với sáng kiến OpenCourseWare (Học liệu Mở) của nó. Họ đã triệu gọi tới các điều khoản của hệ thống cấp phép Creative Commons để thiết lập các điểm tham chiếu cho quyền truy cập tới các tài nguyên, theo các điều khoản pháp lý sử dụng của chúng. Họ cũng nhắc lại rằng giáo dục là một quyền cơ bản không nên bị giới hạn bởi các nguồn lực tài chính.

Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ giới thiệu các khái niệm về phạm vi công cộng và bản quyền. Sau đó, chúng tôi sẽ quay trở lại với tiên tri khoa học được giới chức MIT⁷ trình bày, cái có thể được gọi là “lương tâm xã hội của hành tinh”, khi họ đưa ra sáng kiến Open Courseware (Học liệu Mở) của mình. Trong lĩnh vực năng lực D3, *Sử dụng TNGDM*, chúng tôi cũng sẽ đi sâu vào hệ thống cấp phép Creative Commons (CC), nó chỉ định sự cho phép để sử dụng các tài nguyên.

Còn bây giờ, sẽ là đủ để biết rằng các luật bản quyền công bố rằng những người sáng tạo ra các tác phẩm, bất kể chúng có thể là gì (các ảnh chụp, bài hát, bản vẽ, bộ phim,

6 Press release, May 2015, the Qingdao Declaration:

<https://www.unesco.org/new/en/education/resources/in-focus-articles/qingdao-declaration>

7 In Boston, Massachusetts (United States).

câu chuyện), tự động có bản quyền “tất cả các quyền được giữ lại” để bảo vệ sở hữu của họ khỏi bất kỳ sử dụng nào mà họ rõ ràng không đồng ý.

Trong ngữ cảnh của các hạn chế tự động hóa, toàn cầu, ngay cả nếu thiếu biểu tượng bản quyền - ©⁸ – các giấy phép Creative Commons (CC) tinh chỉnh các quy tắc bản quyền sao cho chúng phù hợp tốt hơn cho cộng đồng, đặc biệt kể từ khi có sự nổi lên của Internet. Do đó, chúng chỉ định các cách sử dụng có thể được tạo ra từ tài nguyên đó. Đó là ý nghĩa của quy định “không có hạn chế hoặc có hạn chế có giới hạn” trong định nghĩa của TNGDM.

Cho những sử dụng nào?

Cuối cùng, cốt lõi của định nghĩa đó nhất định nằm trong đoạn công bố rằng các tư liệu được cấp phép đó cho phép những người khác truy cập, sử dụng, tùy chỉnh và phân phối lại. Hai tham số quan trọng nhất của điều khoản này là một bản sao tài nguyên đó có thể giành được mà không mất chi phí hoặc phí tổn, và rằng nó có thể được phân phối lại vì các mục đích cá nhân, miễn là quyền tác giả của tác phẩm đó được trích dẫn. Sự cho phép khác - ấy là, khả năng tùy chỉnh TNGDM và sử dụng chúng cho mục đích thương mại - là các phiên bản được tinh chỉnh được các hệ thống cấp phép, bao gồm Creative Commons, giới thiệu.

D1.2 | Liệt kê vài yếu tố về sự nổi lên của TNGDM

Các giảng viên tìm kiếm thông tin về TNGDM nên họ có thể hiểu tốt hơn tiềm năng của chúng và hình dung việc đưa chúng vào các thực hành của họ sẽ hiểu bối cảnh sự nổi lên của chúng. Điều này sẽ hướng dẫn họ trong bối cảnh nghề nghiệp và giá trị cá nhân của họ. Khả năng đầu tiên được tạo thành trong năng lực 1.2, *Liệt kê vài yếu tố về sự nổi lên của TNGDM*, là dựa vào các vấn đề lớn về xã hội và nhân đạo được Liên hiệp quốc xử lý, nó kêu gọi các quốc gia thành viên giúp đạt được các mục tiêu đó. Mọi người đều có thể có vai trò trong việc đạt được mục tiêu này, miễn là họ biết áp dụng chúng. Khả năng thứ hai liên quan tới nguồn gốc của TNGDM, về các khía cạnh các tác nhân và các sự kiện có lợi cho sự nổi lên của chúng.

8 It is important to note that in the absence of a licence mentioning the permissions granted for the use of a resource, the teacher must take for granted that it is proprietary, and that its author must consequently be contacted before it can be reused, adapted, remixed, redistributed or copied.

D1.2.1 | Mô tả vị trí của giáo dục trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hiệp quốc

TNGDM phục vụ mục tiêu giáo dục tự do không mất tiền. Vì Liên hiệp quốc đã thiết lập các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (2000) (MDGs)⁹, giáo dục đã ngày càng trở nên quan trọng, để đảm bảo sự thịnh vượng, hòa bình và an toàn cho tất cả mọi người trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, quyền truy cập tới giáo dục vẫn bị các ràng buộc hạn chế như khoảng cách và tính sẵn sàng của hạ tầng và tư liệu giáo dục. Giáo dục chất lượng cũng phụ thuộc, ở vài nơi, vào khả năng của cá nhân từng người trả tiền cho nó. Ngoài ra, UNESCO ước tính rằng số lượng người học trên thế giới sẽ từ 99.4 triệu vào năm 2000 lên tới 414 triệu vào năm 2030.

Năm 2015 từng đặc biệt quan trọng cho hành động phối hợp của thế giới, vì nó làm năm bản lề giữa các MDGs (2000-2015) và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs - 2015-2030) mới. Ngày nay, phong trào TNGDM được SDG4 (Hình 1)¹⁰ của Liên hiệp quốc triển khai nhằm “đảm bảo giáo dục hòa nhập toàn diện và chất lượng cho tất cả mọi người và thúc đẩy học tập suốt đời”.

D1.2.2 | Nhận diện các yếu tố và sự kích hoạt làm cho TNGDM trở nên có thể

Từ lâu trước khi có sự nổi lên của Internet và các CNTT-TT, bản quyền được phát triển như một cách thức cơ bản cho các nhà sáng tạo để bảo vệ quyền tác giả các tác phẩm của họ, vì thế ngăn chặn những người khác yêu cầu và khai thác chúng.

9 <https://www.un.org/millenniumgoals/>

10 <https://www.un.org/sustainabledevelopment/fr/2015/09/26/onu-appelle-contributions-secteur-prive>



Hình 1. Có 17 SDGs của Liên hiệp quốc (2015-2030)

Các hệ thống pháp lý về *quyền tác giả* (ở các quốc gia có luật dân sự như Pháp) và bản quyền (trong các quyền tài phán luật chung của các quốc gia nói tiếng Anh) vì thế trao cho nhà sáng tạo quyền đạo đức đối với các tác phẩm của họ và sự độc quyền khai thác chúng kéo dài một khoảng thời gian nhất định trước khi chúng rơi vào phạm vi công cộng. Khi một tác phẩm thuộc về phạm vi công cộng, bất kỳ ai cũng có thể tìm thấy nguồn cảm hứng trong đó và tùy chỉnh cũng như sử dụng nó theo ý muốn, và miễn phí, mặc dù phải luôn trích dẫn nguồn.

Tuy nhiên, khái niệm “phạm vi công cộng” biến động từ quốc gia này tới quốc gia khác: giai đoạn được công bố trước khi bản quyền hoặc các điều khoản khác của các quyền như các quyền đạo đức hết thời hạn¹¹. Khi điều này từng được thiết lập vào thế kỷ 18, sự độc quyền về khai thác được các hệ thống sở hữu trí tuệ thừa nhận đã bị giới hạn tới một tá các năm hoặc khoảng như vậy. Qua thời gian, các độc quyền này đã được mở rộng vì thế tới nay, chúng kéo dài từ 50 đến 100 năm tùy vào quốc gia.

Kể từ đầu những năm 1990 và với sự xuất hiện của Internet, tình hình đã thay đổi triệt để. Chuỗi sản xuất tồn tại trong các thị trường tương tự (analogue markets), từ nhà sáng tạo (nhạc công, tác giả, nhà phát minh, .v.v.) tới nhà phân phối, đòi hỏi toàn bộ một loạt các tác nhân trung gian như các nhà xuất bản, nhà in và nhà bán lẻ. Tuy nhiên, một khi nội dung trở nên sẵn sàng trên trực tuyến, bỗng nhiên, bất kỳ ai cũng có

11 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Public_domain

thể không chỉ sử dụng nó, mà còn tùy chỉnh, tái tạo lại và phân phối nội dung số đó với tên của riêng họ, và thậm chí có lợi nhuận từ việc làm như vậy.

Tại nước Mỹ, hai luật đã được ban hành vào cuối những năm 1990 tính tới việc bỏ qua các tác nhân trung gian này (hoặc giải tán), điều gây hại cho sở hữu trí tuệ và thu nhập thương mại, và huy động các nhà biện hộ lưu thông tự do không mất tiền các ý tưởng. Các luật đó từng là Luật Mở rộng Thời hạn Bản quyền của Sonny Bono năm 1997¹² và Luật Bản quyền Thiên niên kỷ Số¹³.

Luật đầu đã mở rộng độc quyền về bản quyền thêm 20 năm ở nước Mỹ, trong khi luật thứ hai áp dụng các biện pháp bảo vệ cho môi trường số. Quá trình sáng tạo, luôn thúc đẩy sự đổi mới và tiến bộ, do đó đã bị đe dọa quá mức.

Vào đầu những năm 2000, trong bối cảnh hạn chế lưu thông kỹ thuật số tự do, hai sự kiện lớn đã đánh dấu mong muốn của các công dân Internet được giải phóng khỏi những trở ngại pháp lý ngày càng tăng mà theo một số người, đã thúc đẩy lợi ích thương mại của các tập đoàn lớn.

Vào năm 2001, Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đã gửi một cú điện giật qua không gian giáo dục đại học bằng việc công bố ý định của nó cung cấp tất cả các khóa học của nó theo truy cập mở. Cùng lúc, nó đã thiết lập OpenCourseWare¹⁴ (Học liệu Mở), một nền tảng nơi tất cả các khóa học của MIT là sẵn sàng mở và miễn phí. Sáng kiến này, được một trong những viện có uy tín và đắt tiền nhất thế giới thực hiện, đã gây ra sự chấn động lớn trong lĩnh vực giáo dục.

Song song, vào năm 2000, luật sư Lawrence Lessig của Trường Luật Stanford¹⁵ đã thành lập tổ chức Creative Commons (CC) với các đồng nghiệp James Boyle và Yochai Benkler¹⁶. Vào năm 2002, ông đã xuất bản hệ thống cấp phép CC, nó bắt nguồn từ nhu cầu lật đổ sự cấm đoán phổ biến do các luật sở hữu trí tuệ áp đặt, và thay thế nó bằng

12 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Copyright_Term_Extension_Act

13 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Digital_Millennium_Copyright_Act

14 The OpenCourseWare “Our History” page (<http://ocw.mit.edu/about/our-history>) states that the OpenCourseWare Consortium was established in 2005 and that it was renamed Open Education Consortium (www.oeconsortium.org) in 2014.

15 In Stanford, California (United States).

16 See De Filippi and Ramade, 2013.

một hệ thống trao quyền để thông báo cho người sử dụng cách họ có thể sử dụng tác phẩm của người sáng tạo.

Một cách hồi tố, là rõ ràng rằng các sự kiện đó (Học liệu Mở của MIT và sự hình thành các giấy phép CC) đã chuẩn bị nền tảng cho phong trào TNGDM, đặc biệt sau Tuyên bố Paris năm 2012, nó truyền lệnh cho các chính phủ trên thế giới trao các giấy phép mở cho tài nguyên giảng dạy có ý định vì công chúng và lợi ích từ vốn nhà nước cấp.

D1.3 | Cân nhắc vai trò cụ thể trong phong trào TNGDM

Mục đích của khung năng lực TNGDM là để thu hút các giảng viên vào phòng trào TNGDM. Các giảng viên có quan tâm trong việc tham gia phải xem xét một loạt các hoạt động được một nguồn cung cấp và quyết định xem liệu họ sẽ được trao quyền để triển khai chúng hay không, và liệu họ có khả năng và cam kết để làm thế hay không.

Điều đó giải thích vì sao chúng tôi sẽ mở ra khả năng này, liên quan tới vai trò các giảng viên có thể đóng trong phong trào TNGDM, với 5 quyền của David Wiley - hoặc “5R” - đặc trưng cho các tài nguyên tự do về bản quyền. Khả năng thứ hai có trong một phản ánh riêng rẽ để xác định về mức độ phạm vi nào và bằng phương tiện nào các giảng viên có thể đóng góp cho sự phát triển của TNGDM.

D1.3.1 | Xác định “5R” đặc trưng cho tài nguyên tự do về bản quyền

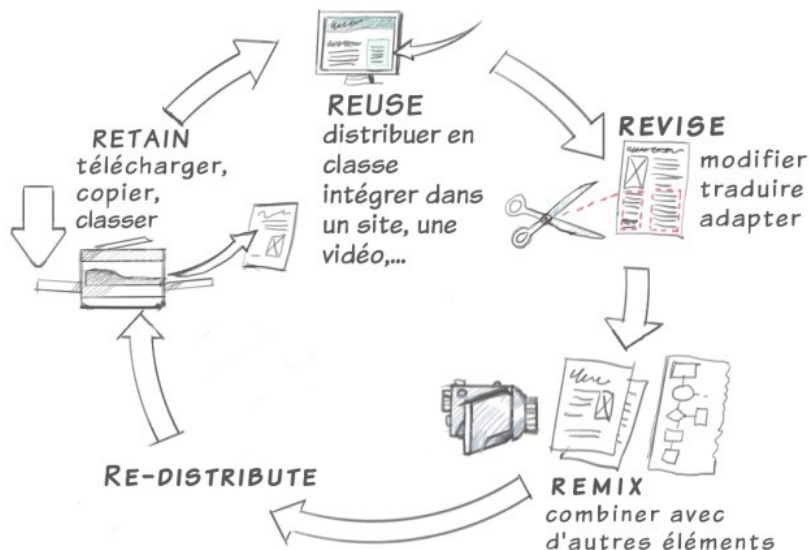
Vào năm 1998, giáo sư của một trường đại học nổi tiếng và là nhà biện hộ cho nội dung tự do về bản quyền, David Wiley¹⁷, đã đưa ra cụm từ ‘Nội dung Mở’¹⁸. Ông là người tiên phong phản ánh về những hạn chế sở hữu trí tuệ đã áp đặt lên Internet, và tầm quan trọng của việc trao cho người sử dụng các giấy phép khuyến khích học tập và sáng tạo. Ông đã thiết kế các giấy phép Nội dung Mở và Xuất bản Mở trước khi nhận biết về Creative Commons (CC), một sáng kiến được chuyên môn hóa có vị thế tốt để đạt được các mục tiêu của ông. Ông vì thế đã ra nhập CC vào năm 2003, như là Giám đốc của Giáo dục Mở¹⁹. “Nội dung Mở” mô tả bất kỳ tác phẩm có bản quyền nào được cấp phép theo cách thức cung cấp cho những người sử dụng quyền tự do không mất tiền và vĩnh

17 David Wiley : <http://davidwiley.org>

18 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/David_A._Wiley

19 Creative Commons press release, June 2003: <http://web.archive.org/web/20030806102812>

viễn để tham gia vào “5R”, nghĩa là, các hoạt động bao trùm một loạt cách sử dụng thông thường một tài nguyên²⁰.



Hình 2. “5R” của David Wiley, được Frédéric Duriez trình bày (<https://didac2b.wordpress.com/2014/03/15/gilbert-paquette>). “5R” là các cách sử dụng có thể của một tài nguyên mà, khi được phép, làm cho nó thành một “tài nguyên tự do” (Nội dung Mở).

1. Reuse - Sử dụng lại: quyền sử dụng nội dung trong một loạt cách thức (ví dụ, trong lớp học, trong nhóm nghiên cứu, trên một website, trong một video).
2. Revise - Sửa lại: quyền tùy chỉnh, tinh chỉnh, sửa đổi hoặc thay đổi bản thân nội dung đó (ví dụ, dịch nội dung sang một ngôn ngữ khác).
3. Remix - Pha trộn: quyền kết hợp nội dung gốc hoặc được sửa lại với các tư liệu khác để tạo ra thứ gì đó mới (ví dụ, kết hợp các nội dung thành một bộ sưu tập).
4. Redistribute - Phân phối lại: quyền chia sẻ với những người khác các bản sao nội dung gốc, các bản sửa lại của bạn hoặc các bản pha trộn của bạn (ví dụ, trao một bản sao nội dung của bạn cho một người bạn).
5. Retain - Giữ lại: quyền để tạo lập, sở hữu và kiểm soát các bản sao nội dung (ví dụ, tải về, sao chép, lưu trữ và quản lý).

20 Wiley’s “5 Rs” describing open content: www.opencontent.org/definition

Năm quyền đó nằm trong cốt lõi của các hệ thống cấp phép. Trong các hệ thống như vậy, những người nắm giữ các quyền (các tác giả của các tài nguyên đó) giữ lại quyền tác giả của họ, nhưng trao các quyền nhất định cho những người sử dụng các tài nguyên của họ, miễn là họ tôn trọng các điều kiện nhất định. Cơ bản nhất trong các quyền đó là việc trích dẫn tác giả và nguồn của tác phẩm đó.

D1.3.2 | Xác định đóng góp có thể của bạn cho phong trào TNGDM

Cuộc cách mạng này được phong trào TNGDM vận hành nằm trong một thực tế là tất cả chúng ta, các học sinh, các giảng viên và những người chuyên nghiệp khác về đào tạo, là các tác giả và những nhà sáng tạo tiềm năng. Từng trong số các tác phẩm của chúng ta có tiềm năng xuất hiện trong một thảo luận rộng lớn hơn, dẫn tới việc giành được kiến thức, sự tiến hóa các ý tưởng và đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, vì giáo dục được thừa nhận như là một quyền cơ bản của con người và vì thế thường được các nhà nước và chính phủ bao cấp, các sản phẩm của nó sẽ đóng góp cho sự lưu thông tự do các ý tưởng và kiến thức.

Hệ quả là, đi theo logic của Liên hiệp quốc và UNESCO, chúng tôi mời các giảng viên suy nghĩ cách để họ có thể tùy chỉnh các thực hành của họ để đóng góp cho sự nổi lên của phong trào TNGDM. Trong khi các giảng viên giành được các năng lực được mô tả trong khung này, họ sẽ phản ánh dựa vào đó để xác định các thực hành nào là phù hợp với các bối cảnh giảng dạy cụ thể của họ và cách để họ có thể tùy chỉnh cách tiếp cận giảng dạy của họ để thúc đẩy phong trào TNGDM.

Các cộng đồng thực hành có khả năng nhất để tạo ra lượng khổng lồ các tài nguyên thực sự phù hợp cho các bối cảnh giảng dạy đặc biệt của các giảng viên. Từng cộng đồng cũng là tự do để ra nhập các cộng đồng khác, hoặc các kho lưu trữ đang tồn tại, để chia sẻ các tài nguyên của họ và hưởng lợi từ hạ tầng hiện có sao cho phân phối tốt hơn các sáng tạo của họ. Chúng tôi vì thế mời bạn tự hỏi về thực hành của riêng bạn và cách để bạn có thể tùy chỉnh nó để đóng góp cho một cộng đồng TNGDM hiện có khi bạn học hỏi về TNGDM.

Còn bây giờ, lĩnh vực năng lực này cho phép các giảng viên suy nghĩ về các tài nguyên dạy và học họ sử dụng để xác định liệu chúng có thể trở thành TNGDM hay không; phân tích thực hành của họ để cân nhắc cách để họ sử dụng các tài nguyên của họ, và

xem xét liệu họ có thể mở nó ra sao cho những người khác có thể hưởng lợi từ nó; và cuối cùng, hãy tự hỏi bản thân về hạ tầng TNGDM, các cộng đồng và các kho lưu trữ, chúng có thể tồn tại trong cộng đồng của họ mà họ không biết, và họ có thể mong muốn cân nhắc trong tương lai. Bước đầu tiên này hướng tới tính mở về khía cạnh sở hữu trí tuệ tạo ra những điều kiện thuận lợi để giành được các năng lực TNGDM được mô tả trong bốn lĩnh vực sau.

D2 Tìm kiếm TNGDM

Lĩnh vực năng lực D2. Tìm kiếm TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D2.1 Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra TNGDM	1. Hiểu ý nghĩa các khái niệm khác nhau ngân hàng, nơi ký gửi, thư mục và các kho tài nguyên và có khả năng nhận ra chúng như là nguồn TNGDM
	2. Tìm kiếm TNGDM trên Internet bằng các cơ chế tìm kiếm đơn giản và cao cấp bằng việc điều khiển các tham số tìm kiếm để mô hình hóa kết quả tìm kiếm TNGDM theo yêu cầu.
	3. Biết các kho TNGDM chính và có khả năng chỉ ra các kho phù hợp nhất cho các nhu cầu của bạn
	4. Hiểu vai trò của việc tiêu chuẩn hóa siêu dữ liệu đóng trong tính tương hợp của các ngân hàng
D2.2 Lựa chọn TNGDM phù hợp	1. Biết các tiêu chí chất lượng của TNGDM
	2. Biết các cơ chế thẩm định chất lượng của TNGDM
	3. Xác định vai dữ liệu chính để ghi công đúng cho TNGDM
	4. Nhận biết giấy phép và biết cách xác định một tài nguyên có giấy phép hay không

D2.1 | Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra TNGDM

Năng lực 2.1, *Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm ra TNGDM*, là dựa vào các khả năng kỹ thuật. Trước nhất, dường như là ngữ nghĩa, đảm bảo chất lượng của TNGDM được tìm thấy trong các cộng đồng thực hành. Thứ hai liên quan tới các công cụ tìm kiếm TNGDM, trải từ các máy tìm kiếm chung trên Internet cho tới các kho lưu trữ tài nguyên cụ thể. Thứ ba, mời các giảng viên khám phá các kho lưu trữ TNGDM được chuyên môn hóa để nhận diện các nguồn TNGDM có thể thỏa mãn các nhu cầu của họ. Cuối cùng, thứ tư, mô tả các cơ chế kỹ thuật các giảng viên nên hiểu để áp dụng các thực hành TNGDM tốt nhất.

D2.1.1 | Hiểu ý nghĩa các khái niệm khác nhau “ngân hàng”, ”nơi ký gửi”, “thư mục” và các “kho tài nguyên” và có khả năng nhận ra chúng như là nguồn TNGDM

Ngữ nghĩa của các khái niệm có liên quan “ngân hàng”, “nơi ký gửi”, “thư mục” và “kho tài nguyên” cần phải được làm rõ khi tham chiếu tới TNGDM. Tùy thuộc vào nơi có các từ đó trong câu, 3 khái niệm đầu thường có khả năng thay đổi lẫn cho nhau. Chúng chỉ định “một thiết bị để lưu trữ một bộ sưu tập các tài nguyên. Đối với các tài nguyên in, điều này có thể là một thư viện. Đối với các tài nguyên số, đây là một hoặc vài máy tính chủ (máy chủ) chứa các tệp số cơ bản cho hoạt động của từng các tài nguyên số đó”¹.

Ngoài ra, vài máy tính tham chiếu đó (các kho) thu thập siêu dữ liệu thuộc về các bộ sưu tập TNGDM. Các TNGDM đó có thể được đặt chỗ trên cùng một máy tính, một máy tính trong cùng một tòa nhà hoặc một máy tính trong một tòa nhà và hệ thống đặt chỗ TNGDM khác.

Ngoài ngữ nghĩa, vai trò chính của ngân hàng tài nguyên là hệ thống hóa các quy tắc để thuộc về và tham gia vào một cộng đồng được chuyên môn hóa. Cộng đồng này có thể tập hợp các giảng viên, các nhà sáng tạo các tài nguyên, các nhân viên lưu trữ có trách nhiệm mô tả các tài nguyên đó, các cán bộ kỹ thuật và điều hành, và, tất nhiên, những người sử dụng TNGDM, trong số những điều khác. Vì lợi ích chung ở trung tâm của sự hợp tác của cộng đồng nằm trong TNGDM, mẫu số chung này đảm bảo, ở một mức độ nhất định, chất lượng, tính đồng nhất và khả năng tiếp cận của các tài nguyên được lưu trữ trong kho lưu trữ đó. Điều đó giải thích vì sao các kho tài nguyên được thử nghiệm và kiểm thử phục vụ như một điểm chuẩn đối với các nhà thực hành, những người có xu hướng ưu tiên chúng cho các máy tìm kiếm chung như Google, YouTube hay ngay cả Wikimedia. Đặc tính giáo dục này vì thế là những gì phân biệt một nơi ký gửi hoặc kho lưu trữ TNGDM.

D2.1.2 | Tìm kiếm TNGDM trên Internet bằng các cơ chế tìm kiếm đơn giản và cao cấp bằng việc điều khiển các tham số tìm kiếm để mô hình hóa kết quả tìm kiếm TNGDM theo yêu cầu

Có 2 cơ chế tìm kiếm chính để tìm ra TNGDM. Ngay từ đầu phong trào TNGDM, nghĩa là khoảng năm 1999 và trước Tuyên bố Paris về TNGDM 2012², khi các tài nguyên như vậy

1 This is the translation of the French definition given by the Canadian website “Banques de ressources éducatives en réseau” (BRER, or Educational resource bank network):

https://brer.licef.ca/index.php?option=com_content&view=article&id=16&Itemid=114

2 <https://goo.gl/koslLQ>

từng được biết đến như là các đối tượng học tập (LO), các kiến trúc sư các kho lưu trữ tài nguyên đã sử dụng các thư viện như là nguồn cảm hứng để “gắn nhãn” cho các tài nguyên với các mô tả. Công việc này được biết tốt hơn như là việc đánh chỉ mục tài nguyên (ví dụ, tiêu đề, tác giả, năm xuất bản, .v.v.). Các nhãn đó được gọi là “siêu dữ liệu”, nó có nghĩa đen là “dữ liệu về dữ liệu”. Trong trường hợp đặc biệt này, dữ liệu là các tài nguyên giáo dục. Bằng ngôn ngữ có cấu trúc của chúng, siêu dữ liệu cho phép các hệ thống máy tính giao tiếp với nhau.

Do đó, có thể tìm kiếm thông qua các ngân hàng tài nguyên như Unisciel (www.unisciel.fr), Ceres (<http://ceres.vteducation.org>), Éducol (<http://eduscol.education.fr>) và Carrefour éducation (<http://carrefour-education.qc.ca/recherche/ressources>) vì mô tả tài nguyên được tiêu chuẩn hóa, cho phép người dùng truy vấn cơ sở dữ liệu một cách hiệu quả. Các bộ sưu tập tài nguyên ở các nơi ký gửi thường ngụ ý rằng các chuyên gia đánh chỉ mục - các nhân viên lưu trữ - đã viết hoặc kiểm tra để siêu dữ liệu đó được nhập vào đúng.

Ngày nay, các máy tìm kiếm trên trực tuyến là đủ mạnh để tiến hành các tìm kiếm rất quyết định, miễn là người sử dụng quen với các chức năng tìm kiếm đó. Google sử dụng các thuật toán mạnh để phân tích số lượng các nhấp chuột, thông tin trong tiêu đề trang (nơi có siêu dữ liệu, nếu website có), các từ trên trang đó và các lần xuất hiện các từ và tìm kiếm để cung cấp cho người sử dụng các kết quả thuyết phục. Các cơ chế phổ biến đó đã trở nên rất hiệu quả đến nỗi vài người nói rằng các kho lưu trữ TNGDM có cấu trúc không còn cần thiết nữa. Điều đó không chính xác, nhưng có thể hiểu được.

Tất cả các máy tìm kiếm, dù chúng là trên một website hay là một phần của một nền tảng TNGDM, làm việc từ các cơ sở dữ liệu. Các tham số tìm kiếm cho phép người sử dụng sinh ra các kết quả thuyết phục. Nói chung, thiết lập mặc định các máy tìm kiếm là “tìm kiếm đơn giản”, với trường đầu vào ở đó người sử dụng gõ các hạng mục mô tả đối tượng tìm kiếm.

Vài gợi ý đơn giản giúp sinh ra các kết quả tốt hơn. Ví dụ, người sử dụng tìm kiếm một cái tên chính xác, như Johann Bach, nên đặt nó vào giữa các dấu ngoặc kép - “Johann Bach” - hoặc chỉ các trang phổ biến nhất sẽ xuất hiện: trong trường hợp này, những gì thuộc về Johann Sebastian Bach, theo sau là nhiều trang có Johanns và Bachs, các hạng mục tìm kiếm khác. Vài toán tử như “+”, “&” và “not” giúp thu hẹp các kết quả tìm

kiếm. Người sử dụng chỉ cần tư vấn từng “Search help” (Trợ giúp tìm kiếm) của từng trang để biết các toán tử nào để sử dụng.

Tuy nhiên, các máy tìm kiếm chính chào các chức năng tìm kiếm cao cấp, nó cho phép người sử dụng tránh hoàn toàn các toán tử. Các chức năng đó được trình bày như là các trường với các thực đơn kéo thả, ở đó các tham số có thể được lựa chọn theo các tiêu chí được chọn. Tìm kiếm cao cấp của Google Books (<https://books.google.com>) là một ví dụ tốt.

Ngoài ra, Ramade (2015, tr. 30) nêu rằng “một tài nguyên được xuất bản trên trực tuyến theo một giấy phép Creative Commons được đánh chỉ mục bởi các máy tìm kiếm như Google, có nghĩa là nó có thể được tìm ra dễ dàng hơn, thông qua tìm kiếm cao cấp với các tiêu chí các quyền”. Để sử dụng tìm kiếm cao cấp của Google trên Google Chrome, người sử dụng phải nhấn vào biểu tượng Options (Các lựa chọn) (bánh răng), chọn Advanced Search (Tìm kiếm cao cấp) và lựa chọn các trường liên quan, đặc biệt “Languages” (Ngôn ngữ) và “Rights” (Các quyền).

Như một ví dụ, hãy đi tới giao diện tìm kiếm cao cấp của Google và gõ vào “seasons cycle” (chu kỳ mùa). Bên dưới “Find pages with... all these words” (Tìm kiếm các trang với ... tất cả các từ đó), hãy chọn English (tiếng Anh) và nhấn “Advanced search” (Tìm kiếm cao cấp). Bạn sẽ thấy các hình ảnh, bộ phim và vài dạng tài nguyên không nhất thiết là tự do về bản quyền.

Hãy lặp lại quy trình này, sử dụng tham số “Then narrow your results by... usage rights” (Sau đó thu hẹp các kết quả của bạn bằng ... sử dụng các quyền), và lựa chọn “free to use, share or modify, even commercially” (tự do không mất tiền để sử dụng, chia sẻ hoặc sửa đổi, thậm chí cho mục đích thương mại). Lần này, bạn sẽ chỉ có được các tài nguyên tự do với bản quyền tương ứng với giấy phép CC BY của Creative Commons. Ngược lại, việc khởi xướng một tìm kiếm Google đơn giản với điều tương đương “seasons cycle CC BY” không cho kết quả hoàn toàn là TNGDM.

Lưu ý: một tìm kiếm cao cấp được tiến hành đúng không đảm bảo rằng tài nguyên là tự do không mất tiền. Từng tài nguyên cần phải được kiểm tra riêng rẽ trên trang gốc của nó để thẩm định giấy phép.

Trung tâm trợ giúp (<https://support.google.com/websearch/answer/29508?hl=>) của Google làm cho dễ dàng để tìm kiếm các hình ảnh tự do về bản quyền. Hãy tư vấn Flickr Creative Commons (www.flickr.com/creativecommons) và Wikimedia Commons (<https://commons.wikimedia.org>) để có các ảnh chụp và video, Jamendo (www.jamendo.com/start) cho nhạc và Wikipedia (https://en.wikipedia.org/wiki/Main_Page) cho các phương tiện chung. Trung tâm tìm kiếm của Wikimedia Commons có vài tìm kiếm đó.

D2.1.3 | Biết các kho TNGDM chính và có khả năng chỉ ra các kho phù hợp nhất cho các nhu cầu của bạn

Danh sách bên dưới có vài kho lưu trữ TNGDM tiếng Pháp có cấu trúc và nổi tiếng nhất.

- **Sáng kiến của Đại học Pháp ngữ vì sự Phát triển Số** - IDNeuf (L'Initiative pour le développement numérique de l'espace universitaire francophone; www.idneuf.org) là siêu cổng điện tử tiếng Pháp.

TUNISIA Siêu cổng điện tử này do Cơ quan các trường Đại học Pháp ngữ (AUF) quản lý, có ý định cho công chúng đa dạng, nhưng chủ yếu cho các nhân viên thiết kế chỉ dẫn và giảng dạy nói tiếng Pháp. Nó tham chiếu tới nhiều tài nguyên số tiếng Pháp, được các tác giả của chúng công khai.

Định dạng của dữ liệu và siêu dữ liệu các tài nguyên đó là tương thích với các tiêu chuẩn Siêu dữ liệu Đối tượng Học tập - LOM (Learning Object Metadata), LOMFR và SUPLOMFR.

- **Éducasources** (<http://educasources.education.fr>) là kho tài nguyên số trên trực tuyến của Pháp. Nó tập hợp các tài nguyên chất lượng, tin cậy được chỉnh sửa cho chương trình giảng dạy phổ thông và được các chuyên gia và các nhân viên lưu trữ của mạng lưới Canopé của Pháp, mạng lưới cho việc tạo lập và hỗ trợ giáo dục, lựa chọn.

PHÁP Được tùy chỉnh cho tất cả các mức giáo dục, từ mẫu giáo cho đến tiến sĩ. Chủ yếu cho các giảng viên, các nhân viên lưu trữ - giảng viên và các giảng viên thực tập. Các tài nguyên nhất thiết là tự do không mất tiền và có thể truy cập được mà không có xác thực trước. Chúng đã được các chuyên gia của mạng

Canopé lựa chọn và mô tả, và được lấy từ một tập hợp các trang web. Giấy phép dường như là một giấy phép mở được bộ ban hành.

Mô hình mô tả của Éducasources cho các tài nguyên số trên trực tuyến là tương thích với các tiêu chuẩn siêu dữ liệu sau đây: Dublin Core, LOM, LOMFR và ScoLOMFR. Sự tương thích này ngụ ý là dữ liệu của Éducasources là tương hợp được với các kho cho giáo dục quốc gia ở châu Âu và trên thế giới.

- **Éduscol** (<http://eduscol.education.fr>) là cổng điện tử giáo dục của Pháp.

PHÁP Các mạng quốc gia Pháp về tài nguyên khoa học và kỹ thuật công nghiệp nhằm cung cấp cho các giảng viên tài nguyên giáo dục phù hợp cho một mức nhất định. Thông thường, các tài nguyên đó được liên kết với các chương trình hoặc các kho lưu trữ được làm mới lại gần đây.

Các tài nguyên đó được các nhóm các giáo sư tạo ra và được Tổng Thanh tra Giáo dục quốc gia lựa chọn, cộng tác với các thanh tra khu vực và quốc gia. Chúng được thiết kế để bao gồm những thay đổi chương trình giảng dạy và sẽ là dễ dàng cho các giảng viên để sử dụng. Các mạng quốc gia các tài nguyên khoa học và kỹ thuật công nghiệp cũng có mục tiêu thứ hai; đó là đảm bảo theo dõi công nghệ và đào tạo suốt đời. Chúng phải phù hợp với các tiến hóa và đổi mới sáng tạo công nghệ. Chúng vì thế tham gia trong chuyển giao công nghệ từ các công ty tới khu vực giáo dục quốc gia. Chúng cũng phải khuyến khích các giảng viên tham gia vào những tiến bộ công nghệ và đưa chúng vào trong việc giảng dạy của họ. Để kết luận, các mạng tài nguyên quốc gia chủ yếu nhằm để dự báo trước, khuyến khích và hỗ trợ những tiến bộ cần thiết của việc giảng dạy công nghệ trong giáo dục trung học phổ thông và giáo dục đại học, cho giáo dục khoa học và công nghệ cũng như đào tạo chuyên nghiệp. Chúng cũng xúc tác cho các giảng viên làm việc trong các lĩnh vực công nghiệp cập nhật liên tục các kỹ năng của họ.

Các tài nguyên dường như được hồ sơ siêu dữ liệu tham chiếu đến.

- **OER@AVU** là cổng điện tử TNGDM của Đại học Ảo châu Phi (<http://oer.avu.org>).

ĐẠI HỌC ÀO CHÂU PHI Cổng điện tử này tập hợp 12 trường đại học châu Phi từ 10 quốc gia châu Phi nơi nói tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Bồ Đào Nha. Nó cũng hưởng lợi từ sự đóng góp của 146 tác giả và những người sửa lại. Tổng cộng, 219 module đã được sản xuất, 73 trong số đó là trong tất cả các ngôn ngữ: 46 về toán học và khoa học, 4 về các kỹ năng CNTT-TT, 19 về đào tạo giáo dục chuyên nghiệp và 4 về sử dụng CNTT-TT trong giảng dạy.

Các tài liệu PDF, cũng như các video đơn giản trên YouTube được các giảng viên tạo ra. TNGDM được đánh chỉ mục tuân thủ với tiêu chuẩn Dublin Core và dường như được đặt chỗ trực tiếp trên cổng điện tử, không thuộc về một liên đoàn các kho lưu trữ nào.

- **Canopé** (www.reseau-canope.fr) là mạng tạo lập và hỗ trợ giáo dục của Pháp. Sứ mệnh gốc ban đầu của nó là tăng cường cho hành động của cộng đồng giáo dục và hướng dẫn học sinh để thành công.

PHÁP Các trang Canopé đang thay đổi, và chào mừng các giảng viên và các đối tác giáo dục tới không gian mới, mở, thân thiện với người sử dụng của nó, Ateliers Canopé (hoặc các hội thảo Canopé). The Ateliers Canopé cùng một lúc là các cửa hàng sách, phương tiện truyền thông và đào tạo, các trung tâm thí nghiệm và giải trí. Chúng là những nơi lân cận cung cấp nhiều tính năng và dịch vụ. Trong từng khu vực và *phòng ban*, các trang Canopé trình bày các tài nguyên, các bí quyết và các thực hành của các mạng lãnh thổ lân cận.

Một chủng loại con được tham chiếu trong Éducasources.

- **Ceres** (<http://ceres.vteducation.org>) cung cấp danh mục tập thể các tài nguyên dạy và học được các cơ sở khác nhau thu thập để sản xuất và tập hợp các tài nguyên số. Công cụ tìm kiếm này được triển lãm công nghệ giáo dục Vitrine của Quebec quản lý, một tổ chức phi lợi nhuận thúc đẩy sử dụng công nghệ trong các cơ sở giáo dục. Các đối tác của chúng tôi có trách nhiệm về độ chính xác của các thẻ chỉ mục mô tả.

QUEBEC (CANADA) Ứng dụng phần mềm này là một phiên bản của công cụ Comète, được phát triển với Nguồn Mở như một phần của dự án “Ngân hàng mạng các tài nguyên giáo dục”. Sáng kiến này đã được trung tâm nghiên cứu

LICEF Téléuniversité (Téluq) và giáo dục công nghệ Vitrine khởi xướng, với sự cộng tác của dự án tham chiếu và đánh chỉ mục của ORI-OAI (Pháp) và GTN-Quebec, hoặc nhóm làm việc Quebec về các chuẩn mực và tiêu chuẩn trong các lĩnh vực học tập, giáo dục và đào tạo.

Ceres là một phần của phong trào web ngữ nghĩa, sử dụng tiêu chuẩn mới ISO-MLR (Siêu dữ liệu cho Tài nguyên Học tập) và đã áp dụng cách tiếp cận của Khung Mô tả Tài nguyên - RDF (Resource Description Framework). Comète được phân phối theo giấy phép GPL v.3.

- **Examen.sn** cổng của Senegal trợ giúp học sinh ôn thi (<http://examen.sn>)

SENEGAL Một trang cung cấp trợ giúp ôn thi: chứng chỉ cuối tiểu học, kỳ thi cuối cấp trung học cơ sở và tú tài. Nó cung cấp tóm tắt bài học, bài tập đã sửa, hình ảnh động, bài kiểm tra đã sửa, lời khuyên và diễn đàn nghề nghiệp.

TNGDM dường như được đặt chỗ trên cổng điện tử này, không thuộc về liên đoàn các kho lưu trữ nào.

- **Trường trung học giáo dục quốc gia, giáo dục và nghiên cứu sau trung học** (ESENESR; www.esen.education.fr)

PHÁP Chính sách tài liệu được trung tâm tài nguyên này triển khai là một phần của chính sách phát triển và đào tạo nguồn của ESENESR. Chính sách này cho phép người được đào tạo giành được và phát triển văn hóa hỗ trợ. Bộ sưu tập tư liệu thường xuyên được cập nhật, nhằm đáp ứng các nhu cầu thông tin của các nhà quản lý hành chính, kỹ thuật, xã hội và y tế và các nhân viên làm việc trong giáo dục sau trung học, nghiên cứu và Bộ Giáo dục Pháp. Nó cũng nhằm làm thỏa mãn các ưu tiên của cơ sở. Bộ sưu tập gồm:

- 27.514 tác phẩm;
- 150 tạp chí;
- một bộ sưu tập các tài nguyên số;
- các báo cáo và các tài liệu chính thức liên quan đến giáo dục tiểu học, trung học và đại học.

Một chủng loại con được tham chiếu trong Educasources.

- **AbulÉdu Data** (<http://data.abuledu.org>)

PHÁP AbulÉdu Data là thư viện số các tài nguyên giáo dục tiếng Pháp, được lựa chọn từ các ngân hàng hiện hành, nhưng cũng đặc biệt được tạo ra hoặc được dịch. Với hơn 20.000 tác phẩm tham chiếu tự do không mất tiền được tùy chỉnh cho cuộc sống hàng ngày của các giảng viên, AbulÉdu Data mời mọi người để trở thành những người đóng góp (giấy phép CC BY-SA). Từng tệp được ký gửi được cộng đồng AbulÉdu thẩm định, và cộng đồng người sử dụng được khuyến khích thuê bao thường niên.

Tuân theo tiêu chuẩn ScoLOMFR, hệ thống đánh chỉ mục của AbulÉdu Data có định dạng tệp của riêng nó, xúc tác cho các mục đầu vào tiêu chuẩn như tiêu đề tài liệu, mô tả và các từ khóa của nó, nhưng cũng có các hạng mục dạy học như kỹ năng và trình độ của công chúng mục tiêu, khu vực giảng dạy, các hoạt động liên quan, v.v. Việc tạo ra các máy chủ soi gương cho phép nó được đúp bản trên các website khác không chỉ được cho phép, mà còn được khuyến khích mạnh mẽ.

- **Carrefour éducation GRICS** (<http://carrefour-education.qc.ca>) đã thực hiện sứ mệnh của mình là cung cấp cho các giảng viên đang làm việc trong lĩnh vực giáo dục mầm non, tiểu học và trung học quyền truy cập nhanh chóng, hiệu quả, miễn phí vào các nguồn tài nguyên phù hợp, đã được kiểm chứng. Mục tiêu của nó là để tạo thuận lợi và cải thiện sự giành được các kỹ năng của học sinh.

QUEBEC (CANADA) Các website cung cấp công cụ tìm kiếm giáo dục Carrefour, chào các tài nguyên tự do không mất tiền, trên trực tuyến có thể được các giảng viên làm việc trong giáo dục nhà trẻ, tiểu học và trung học khai thác. Nội dung của chúng là tương tự với nội dung của chương trình giảng dạy đào tạo trong các trường phổ thông của Quebec.

Một nhóm khoảng 20 giảng viên có động lực, có năng lực được giao nhiệm vụ thẩm định các website được gợi ý cho kho giáo dục Carrefour. Các cộng tác đó tất cả có mối quan tâm đặc biệt về CNTT-TT, có kiến thức tốt về cải cách, các kỹ năng tư duy phản biện sắc bén và các kỹ năng viết xuất sắc.

Gần 4.000 website được liệt kê. Chúng tất cả được tóm tắt, đánh chỉ mục và lưu trữ theo mức giáo dục, lĩnh vực học tập và lĩnh vực đào tạo phổ cập. Vài website này được mô tả chi tiết hơn website khác, và đi với các gợi ý sử dụng trong lớp học. Kho đó tuân theo sự bổ sung, cập nhật và xóa bỏ theo tuần. Tất cả các đường liên kết được gợi ý được kiểm tra vài lần mỗi năm.

- **Máy tài nguyên học tập** (www.fun-mooc.fr), Đại học Số của Pháp (FUN).

PHÁP Có các tài nguyên được các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu của Pháp cung cấp, và được *trường Đại học Số theo chủ đề* - UNT của Pháp phổ biến. Có hơn 31.000 tài nguyên học tập số (các bài giảng, hội nghị, bài tập, bảng câu hỏi nhiều lựa chọn, .v.v.) ở các định dạng khác nhau: video, tài liệu web, phần mềm, website, và cho mọi khán thính phòng: các sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, những người chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư yêu thích về một chủ đề nhất định. Phù hợp với mọi mức độ, từ chưa tốt nghiệp đại học đến đào tạo chuyên nghiệp.

Máy tìm kiếm này là dựa vào dự án tham chiếu và đánh chỉ mục ORI-OAI (www.ori-oai.org) và đã được phát triển cộng tác với Đại học Valenciennes. Việc đánh chỉ mục là sẵn sàng ở định dạng tập hợp dữ liệu Dữ liệu Mở tài nguyên học tập.

- **Sankoré** (<http://sankore.org>)

PHÁP Một hệ sinh thái cho việc tạo lập, xuất bản, phổ biến và chia sẻ các TNGDM dạng số (DOER), mở cho tất cả các giảng viên.

Có chương trình trang thiết bị lớp học số Sankoré (CNS), nó cung cấp cho các giảng viên khóa đào tạo số và giúp họ sản xuất TNGDM dạng số.

Đây là một ngân hàng tài nguyên theo nghĩa đầy đủ của khái niệm này, với những mô tả các tài nguyên và một nền tảng để lựa chọn chúng, tìm ra chúng và xem/tải chúng về. Nó dường như không thuộc về liên đoàn các ngân hàng nào. Các tài nguyên dường như được đặt chỗ trên một máy chủ, với mô tả của chúng.

- **Unisciel** (www.unisciel.fr): đây là trường đại học khoa học trên trực tuyến của Pháp trao quyền truy cập tới một loạt các website học tập bao gồm Fuse School, một loạt video tiếng Pháp - Anh về các khái niệm khoa học; người Pháp, các module tự nghiên cứu khoa học cho người chưa tốt nghiệp; FAQ2Sciences, cổng điện tử khoa học tự nghiên cứu của Pháp cho các học sinh trung học phổ thông và Kézako, loạt video tiếng Pháp trả lời các câu hỏi khoa học hàng ngày.

PHÁP Unisciel là nhóm lợi ích khoa học thuộc các trường đại học số theo 7 chủ đề của Pháp. Với 40 trường đại học của nó, các cơ sở giáo dục đại học và các trung tâm nghiên cứu, Unisciel cung cấp quyền truy cập tự do tới hơn 4.000 tài nguyên ở dạng các module hoặc các chương, cũng như các sáng kiến tương tự khác như các module về con người để tự nghiên cứu và loạt video Fuse School.

TNGDM được sản xuất được các trường đại học hoặc các nhân viên lưu trữ chuyên nghiệp đánh chỉ mục, tuân thủ với tiêu chuẩn SUPLOMFR. Các tài nguyên, được tập trung trên cổng điện tử, dường như không được lưu trữ cho các mục đích tải về, mà thay vào đó được kỹ thuật lướt web tổ chức.

- **Giáo dục giảng viên ở Hạ-Saharan châu Phi (TESSA)** (www.tessafrica.net)

HẠ-SAHARAN CHÂU PHI/VƯƠNG QUỐC ANH TESSA là một mạng lưới các giảng viên và giảng viên thực tập làm việc cộng tác với Đại học Mở (Vương quốc Anh). Mục tiêu của nó là để cải thiện chất lượng giảng dạy và truy cập tới TNGDM chất lượng cho các giảng viên ở Hạ-Saharan châu Phi. Các tài nguyên của TESSA được cung cấp ở 4 ngôn ngữ: Anh, Pháp, Ả rập, và Swahili. Tất cả các TNGDM đều được các chuyên gia quốc gia tạo ra và tùy chỉnh. Chúng có thể truy cập được trong Word hoặc PDF. Chủ yếu đây là một sáng kiến tiếng Anh. Các tài nguyên của nó cũng được tạo ra và làm cho sẵn sàng trong tiếng Pháp.

Các TNGDM đó được cung cấp theo giấy phép Creative Commons (CC) BY-NC-SA, và dường như không được tham chiếu tuân theo với một tiêu chuẩn chính xác, dù điều đó phải đúng thế. Đây không phải là một ngân hàng tài nguyên ở dạng liên đoàn.

- **IFADEM nội dung đào tạo giảng viên** (www.ifadem.org)

AFRICA, HAITI VÀ LEBANON IFADEM là một chương trình đào tạo giảng viên được thiết kế có sự cộng tác chặt chẽ với bộ giáo dục ở từng quốc gia có liên quan. Chương trình này là cho các giảng viên tiểu học ở các quốc gia đang phát triển, với trọng tâm đặc biệt nhằm vào các vùng nông thôn và ngoại ô thành phố. Nó đã được triển khai ở 11 quốc gia: Benin, Burundi, Burkina Faso, Cameroon, Comoros, Côte d'Ivoire, Haiti, Lebanon, Madagascar, Mali, Nigeria, Democratic Republic of the Congo, Senegal, Chad và Togo.

Các tài nguyên chủ yếu được trình bày như là các cuốn sách mỏng ở định dạng PDF và được các chuyên gia sư phạm và nội dung thiết kế. Mục tiêu của chúng là để tăng cường và cải thiện các kỹ năng của các giảng viên.

Các TNGDM đó được cung cấp theo giấy phép CC BY-NC-SA, và dường như không được mô tả chính thức, nhưng chúng được tổ chức theo dạng, chủ đề và các từ khóa gợi ý rằng các thẻ mô tả tối thiểu được sử dụng, tương tự như với hệ thống Dublin Core. Đây không phải là ngân hàng của một mạng, mà là một website tài nguyên.

- **Học viện Khan Cộng đồng Pháp ngữ** (<http://communaute.khan-academy.fr>)

Học viện Khan cung cấp một nền tảng có tính cách mạng, nó là vui vẻ và tương tác, để tự bản thân học, thực hành và kiểm thử. Nó cũng cung cấp cho các giáo sư và các phụ huynh cơ hội giám sát sự tiến bộ của con em họ, hỗ trợ cho họ và giúp họ cải thiện. Cổng điện tử này là một nhánh của Học viện Khan nổi tiếng ở Mỹ, được Salman Khan thành lập. Nó cung cấp hàng trăm video về toán học, khoa học và khoa học máy tính được tổ chức như là các khóa học giáo dục.

Đây không thực sự là một ngân hàng TNGDM, vì tất cả các video, dù mở, truy cập được và tự do không mất tiền, vẫn được bản quyền Mỹ bảo vệ.

Các ngân hàng được gợi ý có các dạng khác nhau và nhằm vào công chúng khác nhau. Các giảng viên vì thế nên khám phá từng ngân hàng tài nguyên để phát hiện cái nào phù hợp nhất cho các nhu cầu của họ (mức giảng dạy, không gian kiến thức, mức độ chi tiết của các tài nguyên, .v.v.). Không phải tất cả các cổng điện tử đó là các ngân hàng TNGDM. Vài cổng đã tiến hóa như là các website tài nguyên được cộng đồng sản

xuất, không giống như các ngân hàng, nơi ký gửi và các kho lưu trữ, chúng có xu hướng được các cơ sở nghiên cứu quản lý thông tin và giáo dục vận hành.

“Mức độ chi tiết” tham chiếu tới kích cỡ, sự phức tạp và tổ chức tài nguyên, và tham chiếu tới một số phương tiện được sử dụng. Từng đối tượng dữ liệu (văn bản, âm thanh, video, bài tập, .v.v.) được coi là một khối trong cấu trúc tài nguyên đó. Một tài nguyên được coi là có mức độ chi tiết tốt nếu nó chỉ được tạo ra từ một đối tượng dữ liệu, như một bức ảnh. Ngược lại, một module khóa học được coi là mức độ chi tiết thô, vì nó tập hợp vài đối tượng dữ liệu, nó cũng gồm các chủng loại con. Toàn bộ module đó sau này được dàn xếp trong một đơn vị mạch lạc để làm thỏa mãn các nhu cầu giảng dạy (bài học hoặc chương trình).

Ngoài ra, từng ngân hàng TNGDM có hồ sơ riêng biệt, tùy thuộc vào dạng các tài nguyên của nó. Vì thế [Wikimedia Commons](#) (<https://commons.wikimedia.org/wiki/Commons:Welcome>) là một “kho lưu trữ các tệp phương tiện được làm cho sẵn sàng trong phạm vi công cộng và nội dung phương tiện giáo dục được cấp phép tự do (các hình ảnh, âm thanh và tệp video) cho bất kỳ ai, trong ngôn ngữ của riêng họ”. Học viện Khan, mặt khác, chủ yếu cung cấp các video về toán học, khoa học và khoa học máy tính.

Khám phá các ngân hàng TNGDM để phát hiện những gì phù hợp với bạn. Ngay cả nếu từng trang chủ là khác nhau, bạn thường sẽ thấy tính năng “Browse” (Duyệt), nó cho phép bạn khám phá mà không có mục tiêu chính xác nào. Dạng điều hướng này là hữu ích để giành được ý tưởng tốt hơn về các tài nguyên ở các nơi ký gửi.

Tiếp theo, chỉ cho bạn cách tìm kiếm có sử dụng các bộ lọc sẵn sàng để phát hiện. Chúng khác nhau đáng kể, nhưng chúng thường bắt đầu bằng các từ khóa, theo sau là các lựa chọn như chủ đề, mức giáo dục, các quyền, tác giả, cơ sở và tiềm tàng tất cả các yếu tố trong hồ sơ siêu dữ liệu. Các công cụ tìm kiếm cao cấp giúp thu hẹp các kết quả tìm kiếm. Hướng dẫn người sử dụng được mạng ngân hàng tài nguyên giáo dục³ - BRER (Banque de Ressources Éducatives en Réseau) cung cấp vài lời khuyến hữu ích để tìm kiếm các tài nguyên. Được khuyến nghị sử dụng từ điển đồng nghĩa để xác định các từ

3 Consulted online on 4 November 2015 at: <http://brer.licef.ca>, Section 1: “Rechercher et consulter les ressources” (Find and consult resources).

khóa nào được sử dụng trong ngân hàng tài nguyên tương ứng với chủ đề tìm kiếm của bạn. Kiến thức này là rất hữu ích để tiến hành tìm kiếm đơn giản và hiệu quả hơn.

D2.1.4 | Hiểu vai trò của việc tiêu chuẩn hóa siêu dữ liệu trong tính tương hợp của các ngân hàng

Vì các cấu trúc trao đổi thông tin được xác định trước của chúng, các tiêu chuẩn siêu dữ liệu như LOM (Siêu dữ liệu Đối tượng Học tập) và, gần đây hơn, MLR (Siêu dữ liệu cho các Tài nguyên Học tập - Metadata for Learning Resources⁴) cho phép các hệ thống giao tiếp theo cách thức tương tự như trí thông minh. Một tiêu chuẩn siêu dữ liệu mô tả sự hiểu biết giữa các phần khác nhau về tên một khái niệm (ví dụ, “ngày tháng” hoặc “các quyền”) và thông tin mô tả khái niệm đó (ví dụ, về mã hóa của nó - các ký tự, các số hoặc tiêu chuẩn - một số ký tự được phép và cách thức các ngôn ngữ khác được quản lý, .v.v.).

Khi một tiêu chuẩn đã chứng minh được giá trị của nó, thì nó trở thành một chuẩn mực và dừng tiến hóa. Các cộng đồng thực hành thường tự trang bị cho mình các quy ước về việc mở rộng và các ứng dụng cụ thể của một tiêu chuẩn hoặc chuẩn mực. Chúng được gọi là “các hồ sơ ứng dụng”. Ví thế, ở Quebec, Normétic (www.gtn-quebec.org/standard/normetic-2.0) là một hồ sơ ứng dụng cho tiêu chuẩn LOM, như ScoLOMFR (www.reseau-canope.fr/scolomfr/accueil.html) ở Pháp.

Các quy ước như vậy cho phép tách bạch các hệ thống để “nói được với nhau” (hiển thị “Title” (Tiêu đề) và tìm kiếm “Author” (Tác giả)) và trao đổi thông tin (“Gửi cho tôi các thẻ chỉ mục mô tả cho tất cả các TNGDM mới đã xuất hiện trong hệ thống kể từ sáng hôm nay 00:00 GMT; tất cả các tiêu đề theo tác giả XXX”). Các nơi ký gửi TNGDM thăm vấn lẫn nhau được biết đến như là “các ngân hàng thuộc liên đoàn” hoặc “các liên đoàn tài nguyên”. Các mạng đó có khả năng liên kết một nơi ký gửi ở Senegal với các nơi ký gửi khác có thể ở rất xa: ở Lyon, Pháp, hoặc Montreal, Canada, ví dụ thế.

Nếu hai hệ thống sử dụng các tiêu chuẩn siêu dữ liệu khác nhau, điều thường đúng thế, “các cổng – gateways” được thiết lập để liên kết các trường siêu dữ liệu vào một hệ thống với những thứ tương đương được nhận diện khác của chúng trong hệ thống

4 The BRER website has a section on norms, standards and application profiles that gives more information on OER metadata (www.refrer.licea.ca/les-banques-de-res-sources/normes-standards-et-profils-d-application).

khác đó. Một ví dụ đơn giản là, Tiêu đề tương đương giữa tiêu chuẩn LOM và tiêu chuẩn siêu dữ liệu vancouver, Dublin Core, được thiết lập như sau: DC.Identifier (Dublin Core) = General.Identifier.Entry (IEEE Learning Object Metadata - Siêu dữ liệu Đối tượng Học tập IEEE).

Các công đó làm cho các hệ thống “tương hợp được”, điều ngụ ý là chúng “nói chuyện” được với nhau theo “ngôn ngữ máy”, không có sự can dự của con người.

D2.2 | Lựa chọn TNGDM phù hợp

Các giảng viên nào muốn lựa chọn TNGDM phải biết cách nhận biết chất lượng của những gì họ tìm ra, để xác định liệu việc sử dụng chúng có đáng hay không. Họ cũng phải có khả năng xác định liệu các tài nguyên có là TNGDM hay không. Điều đó giải thích vì sao năng lực này gồm 4 khả năng: nhận biết các tiêu chí chất lượng, biết các cơ chế thẩm định TNGDM, biết dữ liệu chính về TNGDM để tham chiếu chúng đúng và xác định liệu một tài nguyên có là TNGDM hay không.

D2.2.1 | Biết các tiêu chí chất lượng của TNGDM

Téluq’s (mạng lưới các trường đại học Quebec) De la Teja, Lapointe và Lundgren-Cayrol (2007)⁵ đã thiết lập một khung đảm bảo chất lượng TNGDM chi tiết cho các nhà quản lý các ngân hàng TNGDM. Khung này bắt nguồn từ dự án Chất lượng để Sử dụng lại - Q4R (Quality for Reuse), sự cộng tác quốc tế trong Hội đoàn Trao đổi Môi giới các Đối tượng Học tập Toàn cầu - GLOBE (Global Learning Objects Brokered Exchange). Các kết quả của nó thường sẵn sàng bằng tiếng Anh⁶. Tầm nhìn của nó là rộng hơn nhiều so với tầm nhìn về các năng lực được nhắm đích trong khung này, nhưng nó vẫn là một trong những tham chiếu phù hợp nhất về chủ đề này.

Các tác giả mô tả các thủ tục kiểm soát chất lượng cho các tài nguyên, nó áp dụng cho 3 pha chính trong vòng đời của chúng: thiết kế, xuất bản và sử dụng lại (Hình 3).

5 “Portrait général des stratégies d’assurance qualité des ressources d’enseignement et d’apprentissage (REA) : à l’attention des gestionnaires” (“General overview of the quality-assurance strategies for learning objects (LO) – Managers’ Guide”), available online at: www.gtn-quebec.org/rapport/portrait-general-des-strategies-dassurance-qualite-des-ressources-denseignement-et

6 Quality for reuse: www.q4r.org/Home/tabid/74/language/en-US/language/fr-FR/Default.aspx

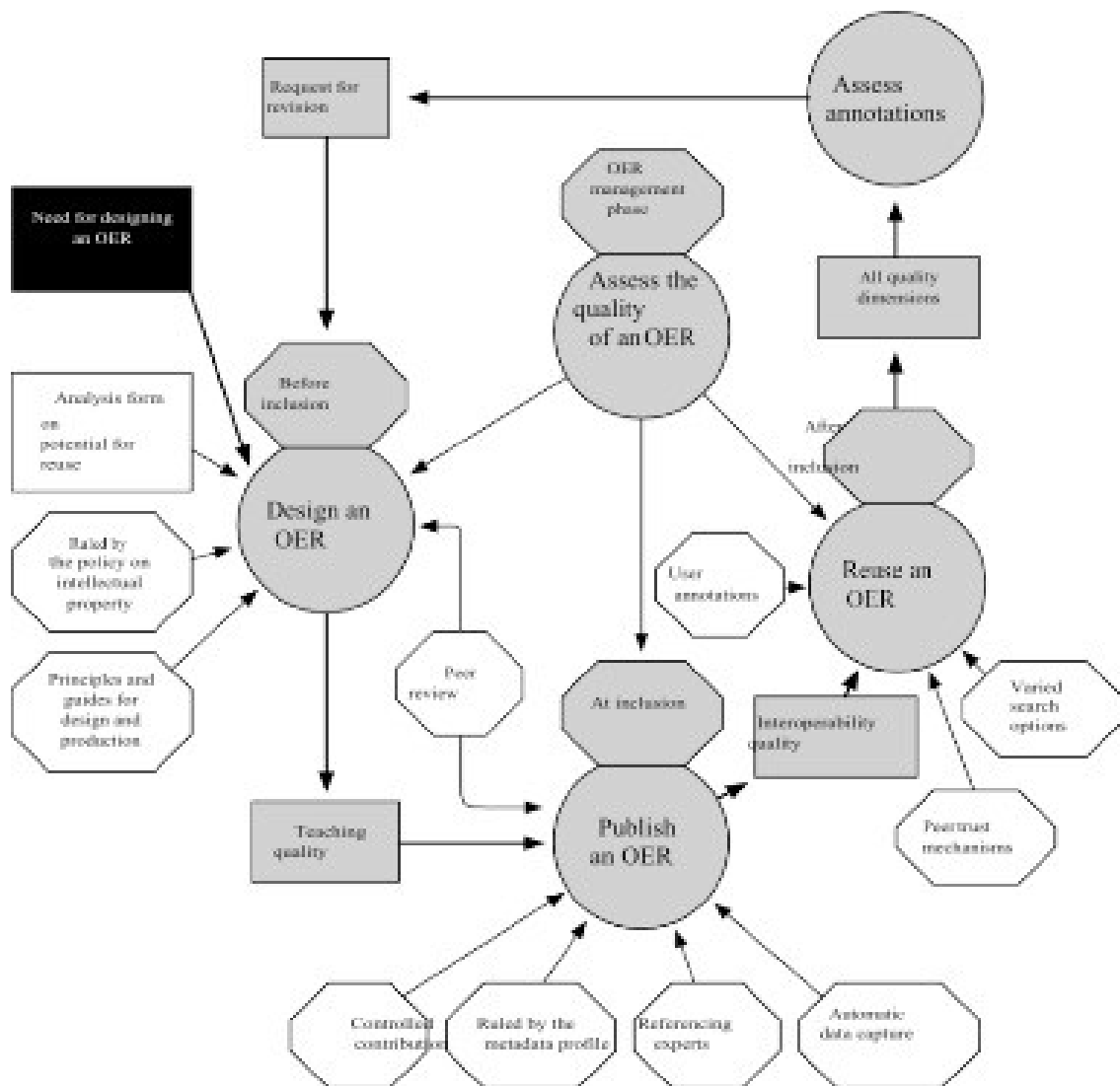
Các chiến lược đảm bảo chất lượng được thiết lập cho từng trong số các pha trong vòng đời của tài nguyên đó (Hình 4).

Trong pha thiết kế, chất lượng một TNGDM có thể được đánh giá qua 3 khía cạnh - giáo dục, khả năng tiếp cận, và công thái học (Ergonomics) - và mức độ tính tương hợp của nó. Đối với từng khía cạnh đó, các tác giả gợi ý một loạt các yêu cầu chất lượng mà các tác giả và các nhà quản lý sẽ giám sát. Họ cũng đã rà soát lại tư liệu về các tiêu chí chất lượng cho TNGDM, đưa ra quan điểm của vài tác giả. Theo Parmentier (1999)⁷, ví dụ, một TNGDM phải là bền vững, tùy chỉnh được, tin cậy được, quản lý được, truy cập được, tương hợp được, truy xuất được và sử dụng lại được. Nó cũng nên dễ để đánh giá và đánh chỉ mục cho nó.

3 danh sách các tiêu chí được các tác giả khác viết cũng được trình bày.

Các chiến lược chất lượng được gợi ý cho pha xuất bản tài nguyên liên quan tới việc siêu tham chiếu của nó: “Kiểm soát chất lượng theo sau pha hai vòng đời của đối tượng học tập (LO) phụ thuộc vào việc có thể hay không việc sử dụng lại tin cậy, tương hợp được của nó, trao cho người sử dụng cơ hội tốt hơn để tìm ra LO họ muốn”.

7 See De la Teja et al., 2007, p. 13.



Hình 3. Các thủ tục kiểm soát chất lượng cho tài nguyên theo 3 pha trong vòng đời của nó - De la Teja et al. (2007).

PHA QUẢN LÝ TNGDM	CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC CHIỀU ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		
PHA 1: THIẾT KẾ Pha này gồm phân tích các nhu cầu học tập, thiết kế giáo dục và phương tiện truyền thông, phát triển, triển khai và đánh giá tổng kết và quá trình.	Giáo dục	Phương tiện truyền thông	Sử dụng lại
	Các nguyên tắc thiết kế chỉ dẫn học tập trực tuyến. Rà soát lại ngang hàng.	Các nguyên tắc tiếp cận	Tuân thủ các tiêu chuẩn (SCORM, IMSLD hoặc LMS chuyên môn hóa)
	Các nguyên tắc giao tiếp giữa nội dung và các chuyên gia sư phạm	Các nguyên tắc của phương tiện truyền thông (điều hướng, công thái học, .v.v.)	Sử dụng các trình soạn thảo để làm dễ hơn tuân thủ với các chuẩn mức và tiêu chuẩn.
	Các quy tắc về tính tương hợp. Các quy tắc tiếp cận. Các nguyên tắc giao tiếp giữa nội dung và các chuyên gia sư phạm.		
PHA 2: XUẤT BẢN Pha này gồm việc tham chiếu và nơi ký gửi (hoặc không) tài nguyên	Sử dụng siêu dữ liệu mô tả cách tiếp cận giảng dạy theo dạng TNGDM.	Sử dụng siêu dữ liệu mô tả hồ sơ truyền thông theo dạng TNGDM.	Sử dụng dữ liệu kỹ thuật. Tự động nắm bắt siêu dữ liệu. Các chuyên gia kỹ thuật và đánh chỉ mục thẩm định.
PHA 3: SỬ DỤNG LẠI Pha này gồm việc tìm kiếm, sử dụng, chú thích và sửa lại TNGDM	Các chiến lược truyền thông và phương tiện để: <ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt các chú thích bằng đồ họa Làm cho có thể đánh giá người đóng góp bằng đóng góp khác của họ Vô số cách cho phép tìm ra.		
	Theo dõi tự động các chú thích tích cực và tiêu cực	Theo dõi các đường liên kết hỏng. Theo dõi việc mở TNGDM hỏng. Sử dụng trường liên kết để liên kết một TNGDM với một TNGDM tương ứng với độ chi tiết thô hơn (bài giảng, chương trình, .v.v.)	

Hình 4. Các chiến lược đảm bảo chất lượng TNGDM và các chiều cho từng pha trong vòng đời - De la Teja et al. (2007) tr.17.

Các hướng dẫn và các chiến lược cụ thể cũng được đưa ra cho những nhà sáng tạo TNGDM không thuộc một tổ chức nào mà quản lý ngân hàng đó, và những người có thẩm quyền để ký gửi TNGDM.

Như đối với pha 3 trong vòng đời của TNGDM, sử dụng lại, các chiến lược chất lượng phụ thuộc vào các chức năng của ngân hàng đó, và không phụ thuộc vào bản thân TNGDM đó. Ở một mức rất cao, “các khả năng sử dụng lại một TNGDM sẽ được cải thiện bằng việc: (1) cho phép các phương pháp tìm kiếm khác nhau và trình bày công thái

học các kết quả; (2) cho phép người sử dụng đưa ra chú thích và khuyến nghị, và phán xét chất lượng của một TNGDM, .v.v. (3) xác định rõ các chiến lược kiểm soát chất lượng được thiết lập trong ngân hàng ở các pha 1 và 2; và (4) thiết lập các phương pháp bảo trì để đảm bảo chất lượng của siêu dữ liệu.”

Cuối cùng, đối với các nhu cầu của các giảng viên, các năng lực khác nhau được trình bày trong hướng dẫn này đảm bảo rồi mức chất lượng tối thiểu của TNGDM. Tình huống này là phức tạp hơn nhiều đối với các nhà quản lý các ngân hàng TNGDM. Tuy nhiên, một quy trình đơn giản hóa, rất thuyết phục có thể được hình dung. Ví dụ, miễn là TNGDM của các giảng viên được phán xét chất lượng đủ cho một ngân hàng TNGDM, chúng có thể đơn giản trả lời cho một danh sách các câu hỏi trực tiếp sẽ đưa ra thông tin về TNGDM đó. Thông tin này trở thành siêu dữ liệu cụ thể được tự động sinh ra bởi một hệ thống ngân hàng (ví dụ, ngày tháng, định dạng kỹ thuật của tài nguyên, chi phí, giấy phép, .v.v.).

D2.2.2 | Biết các cơ chế thẩm định chất lượng của TNGDM

Ramade (2015, tr. 31) nhấn mạnh rằng việc phổ biến do Internet mang lại có thể dẫn tới giảm chất lượng. Do đó, người biên tập, chẳng hạn, người đã từng thuê một tác giả, người hiệu đính và các chuyên gia khác trước khi xuất bản một cuốn sách, không còn là một phần của chuỗi sản xuất kỹ thuật số nữa. Tuy nhiên, hai cách tiếp cận khác nhau hiện đảm bảo chất lượng của TNGDM trên trực tuyến.

Tiếp cận thứ nhất, rà soát lại ngang hàng, được mô hình truyền thống của các xuất bản phẩm khoa học truyền cảm hứng, một cách tiếp cận tập trung hơn ở đó các chuyên gia thẩm định chất lượng của một tài nguyên. Đây là mô hình mà kho tài nguyên Merlot của Mỹ (www.merlot.org/merlot) bám theo. Một nhóm chuyên gia sửa lại bất kỳ tài nguyên mới nào được gửi tới ngân hàng. Cách tiếp cận này tốn nhiều công sức hơn và không cho phép nhiều TNGDM được xử lý qua các giai đoạn ngắn về thời gian, nhưng sự thẩm định tiếp theo nói chung là cực kỳ đáng tin cậy.

Thứ hai là cách tiếp cận cộng tác, được bách khoa toàn thư Wikipedia sử dụng. Theo cách tiếp cận này, cộng đồng thẩm định tài nguyên bằng việc đọc và hiệu đính nó, vì thế việc đảm bảo chất lượng nội dung được bền vững. Hai tính năng chính trong thành công của mô hình đại chúng này là các nền tảng mở làm cho có thể để lưu trữ một

phiên bản trước đó nhờ có lịch sử sửa đổi, và nhiều tác giả giám sát sự thẩm định nội dung. Họ vì thế có khả năng tố cáo và ngăn chặn các hành vi độc hại.

Từ quan điểm kỹ thuật, việc sử dụng các định dạng mở cho phép tài nguyên đó truy cập được và sử dụng lại được, đóng góp cho chất lượng của nó (Ramade, 2015, tr. 31). Các cơ chế tham gia của Internet 2.0 như biểu quyết, rà soát lại (ví dụ, số lượng các ngôi sao), số lượng các nhấp chuột, uy tín của tác giả và các khuyến nghị cho tài nguyên được các cộng đồng phi chính quy thực hiện trên các mạng xã hội cũng đảm bảo chất lượng TNGDM.

Theo thực hành cá nhân của họ, từng giảng viên sẽ nhanh chóng học cách xác định các nguồn TNGDM phù hợp nhất. Nếu TNGDM có các nguồn được làm mới lại cho chất lượng của chúng như Éducasources hoặc giáo dục Carrefour, thì các giảng viên có thể chắc chắn một cách hợp lý về chất lượng và thẩm định giáo dục của chúng, vì chúng được các giảng viên lựa chọn và thường phát triển.

Cuối cùng, không nghi ngờ gì, không có dấu chất lượng nào tốt hơn, sau khi đánh giá một tài nguyên và coi nó là hữu dụng để truyền đạt một khái niệm đặc biệt, bằng việc gửi nó tới những người học và phán xét sự thích hợp và chất lượng của nó từ phản ứng của họ.

- Đối với một bài học cụ thể, một TNGDM chất lượng nên được tùy chỉnh cho mức công chúng của nó.
- Nó nên thu hút những người học vào quá trình học tập.
- Nó nên là đủ linh hoạt để ôm lấy các chiến lược giảng dạy khác nhau và cho phép người học sử dụng nó thường xuyên, theo các cách thức khác nhau từ người này tới người khác và từ lúc này tới lúc khác.
- Nó cũng nên là vui vẻ. Việc học trở thành một trò chơi khi những người học có thể trải nghiệm không có sợ hãi bị phán xét vì các câu trả lời của họ, và khi hoạt động đó là động lực để họ thử lại một lần nữa để giành được thêm thông tin, hoặc tìm ra con đường khám phá lựa chọn thay thế.

Một chiến lược sử dụng TNGDM như vậy không thể thất bại để dẫn dắt các giảng viên tới mong muốn cải thiện TNGDM hiện có và tạo lập TNGDM của riêng họ. Nó cũng nên

dẫn đến sự cộng tác thực hành và trao đổi giữa những người thực hành, điều sẽ, tới lượt nó, thúc đẩy phong trào TNGDM. Cuối cùng, các giảng viên nên khuyến khích các sinh viên của họ tìm kiếm và sử dụng TNGDM cho các mục đích học tập tự định hướng, và, ở mức cao cấp hơn, phát triển chương trình giảng dạy/các khóa học của riêng họ⁸.

D2.2.3 | Xác định vai dữ liệu chính để ghi công đúng cho TNGDM

Hướng dẫn TNGDM trong Giáo dục Đại học (2011, 2015) gợi ý đúng “việc tăng cường nhu cầu thừa nhận ghi công tác giả/nguồn gốc ban đầu của nội dung đang được truy cập thông qua việc cấp phép mở”. Những người sử dụng nên nhớ trong đầu rằng điều kiện cơ bản và tối thiểu để sử dụng lại một TNGDM là ghi công quyền tác giả của nó cho tác giả gốc ban đầu của nó.

Để làm thế, là quan trọng để lưu ý một cách có hệ thống nguồn gốc xuất xứ của TNGDM và xác định đúng các tác giả của chúng. Nếu không, tài nguyên đó có thể không có cách nào để được sử dụng lại. Đây là thông tin tối thiểu phải thu thập:

- Tên của tác giả
- Đường liên kết tới website hoặc hồ sơ của tác giả trong kho
- Tiêu đề của tác phẩm
- Đường liên kết tới tác phẩm đó trong kho
- Dạng giấy phép
- Đường liên kết tới chứng thư của giấy phép.

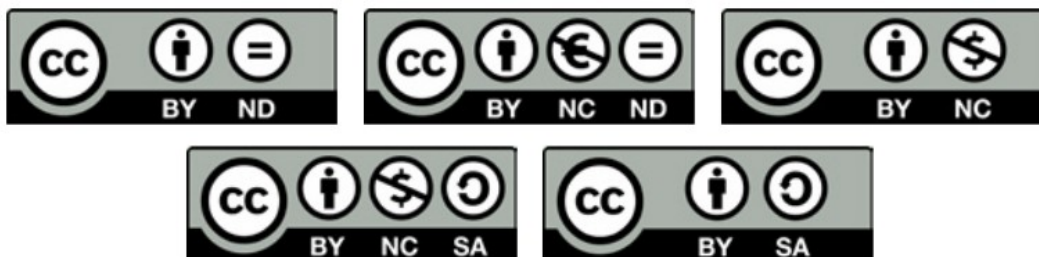
D2.2.4 | Nhận biết giấy phép và biết cách xác định một tài nguyên có giấy phép hay không

Ngay cả trước khi biết các dạng giấy phép khác nhau, và đặc biệt các giấy phép Creative Commons (CC), người sử dụng TNGDM nên có khả năng kiểm tra liệu các tài nguyên có các giấy phép cho phép sử dụng chúng hay không. Trong kịch bản đơn giản nhất, tài nguyên đó rõ ràng có một giấy phép, tương tự giấy phép Creative Commons CC BY tự do không mất tiền, điều có thể nhận diện được bằng logo của nó.

⁸ Guidelines for Open Educational Resources (OER) in Higher Education (2011, 2015), UNESCO and Commonwealth of Learning, point 2.3.g, p. 10 of the PDF version: <http://unesdoc.unesco.org/images/0021/002136/213605E.pdf>



Tất cả các giấy phép CC có một kiểu tương tự: CC xuất hiện trước, theo sau là các điều khoản của giấy phép đó. Từ viết tắt 'BY' luôn xuất hiện. Năm giấy phép có thể khác, chúng được nêu sau đây, gồm:



Nguồn: creativecommons.org

Như được nêu trước đó, hệ thống cấp phép CC đã thành công không thể tưởng tượng nổi vì nó rất đơn giản và thân thiện với người sử dụng. Ngày nay, vài quốc gia vẫn có tổ chức CC của riêng họ. Điều này là quan trọng cho tới rất gần đây, vì các giấy phép đã phải phản ánh mã pháp lý của từng quốc gia. Do đó, kể từ tháng 11/2013, phiên bản V4.0 của các giấy phép Creative Commons đã được tiêu chuẩn hóa phù hợp với các luật quốc tế & vì thế được tùy chỉnh để sử dụng, bất kể quốc gia gốc của tài nguyên đó.

Các hệ thống cấp phép khác cũng được sử dụng rộng rãi. Chúng có thể áp dụng cho một dạng tài nguyên khác (phần mềm, hình ảnh, nhạc, .v.v.) hoặc đặc biệt được các luật sư của một tổ chức viết để chỉ định các điều kiện chính xác của nó. Các giấy phép đó thường được chỉ định ở đáy trang, hoặc bằng một hình ảnh hoặc văn bản. Đôi khi, toàn bộ trang phải được kiểm tra để tìm ra liệu có hay không một dạng giấy phép đặc biệt áp dụng cho toàn bộ trang đó, thậm chí nếu điều đó không được nêu ở mọi mức. Trong bất kỳ trường hợp nào, trước khi sử dụng tư liệu, mọi người phải kiểm tra liệu nó có một giấy phép chỉ định các điều kiện sử dụng nó hay không, và, trong trường hợp không có giấy phép, nội suy rằng tư liệu đó là sở hữu độc quyền và rằng sự cho phép phải được yêu cầu trước khi sử dụng nó theo cách không mang tính giáo dục cũng như không tối thiểu.

D3 Sử dụng TNGDM

Lĩnh vực năng lực D3. Sử dụng TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D3.1 Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau	1. Đưa ra các điều khoản đơn giản những lợi thế so sánh được mà các giấy phép Creative Commons cung cấp
	2. Hiểu các ngoại lệ đối với luật sở hữu trí tuệ và nêu ít nhất 2 trong số chúng áp dụng được trong giảng dạy
	3. Xác định 4 lựa chọn cơ bản đối với các giấy phép Creative Commons, biết tên viết tắt và giải thích ý nghĩa của chúng
	4. Xác định ít nhất một trong các lý do những người chống đối hệ thống cấp phép nêu ra
D3.2 Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons	1. Sử dụng tài nguyên được cấp phép mở Creative Commons
	2. Thể hiện sự hiểu biết khi áp dụng hệ thống cấp phép Creative Commons

D3.1 | Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau

Năng lực 3.1: *Phân biệt các dạng giấy phép Creative Commons khác nhau*, nhằm làm quen các giảng viên với hệ thống cấp phép CC. Khả năng đầu tiên đặt ra vài ưu điểm của hệ thống CC, vượt ra khỏi các khái niệm của “giấy phép” & “thẩm định cộng đồng”.

Các ưu điểm đó hầu hết giải thích vì sao hệ thống này đã được áp dụng rộng rãi đến thế. Chúng cũng giải thích vì sao chúng tôi khuyến nghị nó trong khung năng lực TNGDM. Khả năng thứ hai giải thích các ngoại lệ về sở hữu trí tuệ sẵn sàng cho người sáng tạo tài nguyên mới. Khả năng thứ ba mô tả 4 lựa chọn cơ bản của hệ thống cấp phép CC, và cuối cùng, khả năng thứ tư mời các giảng viên xem xét các nhu cầu của họ và ý nghĩa của hệ thống cấp phép CC trước khi áp dụng nó.

D3.1.1 | Đưa ra các điều khoản đơn giản những lợi thế so sánh được mà các giấy phép Creative Commons cung cấp

Các giấy phép CC đặc biệt thân thiện với người sử dụng vì trình bày của nó, có 3 dạng phân biệt nhưng bổ sung cho nhau: (1) phiên bản đơn giản nhất (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed>), có ý định để bất kỳ ai cũng đọc

được và hiểu được; (2) phiên bản pháp lý (<http://creativecommons.org/licenses/by/4.0/legalcode>), ngụ ý cho các luật sư; và (3) phiên bản kỹ thuật số, cho phép giấy phép đọc được và giải nghĩa được đối với các hệ thống thông tin¹. Các đặc tính đó và ảnh hưởng quốc tế của CC giải thích vì sao hướng dẫn này đã chọn các giấy phép Creative Commons, điều phù hợp tuyệt vời cho các nhu cầu giáo dục². Ngoài ra, nên nhớ là, như với tất cả các hệ thống cấp phép, CC có ưu điểm chính của việc nêu các quyền được trao cho những người sử dụng tài nguyên đó *trước khi* họ sử dụng nó.

D3.1.2 | Hiểu các ngoại lệ đối với luật sở hữu trí tuệ và nêu ít nhất 2 trong số chúng áp dụng được trong giảng dạy

Các giấy phép CC là các công cụ pháp lý cho phép các tác giả của các tài nguyên giữ lại bản quyền trong khi làm dễ dàng hơn cho những người khác sử dụng các tài nguyên đó như họ muốn. Họ xác định chính xác các quyền sử dụng. Thay vì cấm vạ năng bất kỳ sử dụng nào không được người sáng tạo cho phép, như trong trường hợp với bản quyền, CC công bố rõ ràng các sử dụng có thể được làm đối với tài nguyên đó.

Các giấy phép CC không ảnh hưởng tới các quyền tự do mà luật trao cho những người sử dụng các tác phẩm được bản quyền bảo vệ, nghĩa là các ngoại lệ và giới hạn tới

1 This multifaceted presentation is well illustrated by the three-layer graph on the Creative Commons website (<https://creativecommons.org/licenses/>). Here is an example of the code developed by the licensor in a digital licence: `
Mon oeuvre de <a xmlns:cc=»http://creativecommons.org/ns#» href=»http://mooc-rel.blogspot.ca/2015/07/le-message-de-paris-un-appel- laction.html» property=»cc:attributionName» rel=»cc:attributionURL»> Démonstration de licence numérique est mis à disposition selon les termes de la licence Creative Commons Attribution - Pas d'Utilisation Commerciale - Partage dans les Mêmes Conditions 4.0 International.
Fondé(e) sur une œuvre à <a xmlns:dct=»http://purl.org/dc/terms/» href=»http://www.wikipedia.fr» rel=»dct:source»>http://www.wikipedia.fr`

In a website's header, this kind of information allows search engines to identify OER.

2 Other types of licences include the GNU General Public Licence (GPL), which has already been mentioned, the Free Art licence (<http://artlibre.org/licence/lal/en/>) and the CeCILL licence (www.cecill.info/index.en.html) for open software. These are specialized licences used in specific fields, whereas Creative Commons licences are an appropriate choice for all works except software, logos and trademarks.

quyền độc quyền. Về khía cạnh này, nên được lưu ý là khái niệm “sử dụng công bằng” (fair use) của nước Mỹ trao cho công chúng quyền sử dụng hợp lý một tác phẩm (ví dụ, sao chép và phân phối lại nó), không có điều này thì được xem như vi phạm bản quyền: “sử dụng công bằng một tác phẩm có bản quyền, bao gồm sử dụng bằng việc tái tạo lại trong các bản sao hoặc bản ghi âm hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác được phần đó chỉ định, vì các mục đích như phê bình, bình luận, báo cáo tin tức, giảng dạy (bao gồm nhiều bản sao để sử dụng trong lớp học), học thuật hoặc nghiên cứu, không phải là hành vi vi phạm bản quyền”³.




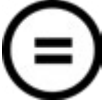

D3.1.3 | Xác định 4 lựa chọn cơ bản đối với các giấy phép Creative Commons, biết tên viết tắt và giải thích ý nghĩa của chúng

Creative Commons có 4 lựa chọn cho phép các tác giả chỉ định cách sử dụng nào có thể được thực hiện với các tác phẩm của họ (Bảng 1).

Tổng cộng, có 4 lựa chọn cung cấp 8 khả năng, nhưng về logic, chỉ có 6 giấy phép có thể. Những kết hợp kép đó gồm:

- Thương mại/phi thương mại – NC (Non-Commercial)
- Các tác phẩm dẫn xuất là được phép/không được phép có tác phẩm phái sinh - ND (No Derivative Works)
- Các tác phẩm dẫn xuất phải chia sẻ theo giấy phép y hệt – SA (Share Alike)/giấy phép có thể được người sáng tạo cuối cùng chọn







3 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Fair_use. The aims of the resource’s creation must be weighed against the criteria that determine whether a work’s specific use can be termed a fair use: (1) the goal and the nature of the use, particularly for non-profit commercial or educational use; (2) the nature of the copyright-protected work; (3) the quantity and the scope of the part used compared to the protected work in its entirety and (4) the consequences of this use on the work’s potential market and value.

Quyền tác giả Authorship (Viết tắt: BY)		Chữ ký của tác giả ban đầu. Tất cả các giấy phép CC yêu cầu những người sử dụng các tác phẩm của bạn thừa nhận ghi công cho bạn theo cách bạn yêu cầu, nhưng không theo cách cách gợi ý bạn chấp nhận việc sử dụng chúng hoặc cung cấp cho họ sự hỗ trợ.
Phi thương mại NonCommercial (Viết tắt: NC)	 	Phi thương mại: Nghiêm cấm thu lợi nhuận thương mại từ tác phẩm mà không xin phép tác giả. Điều này không ngăn chủ sở hữu quyền hoặc bên thứ ba được ủy quyền sử dụng tác phẩm cho mục đích thương mại.
Không có tác phẩm phái sinh No Derivative Works (Viết tắt: ND)		Không có tác phẩm phái sinh: Chỉ có thể sao chép tác phẩm gốc. Bất cứ ai muốn sửa đổi tác phẩm gốc hoặc sản xuất các tác phẩm phái sinh đều phải xin phép tác giả. Do đó, giấy phép ND không cho phép tùy chỉnh hay pha trộn.
Chia sẻ tương tự ShareAlike (Viết tắt: SA)		Chia sẻ tương tự: Tác phẩm chỉ có thể được chia sẻ theo cùng các điều kiện như tác phẩm gốc. Tác giả cho phép tác phẩm được sao chép, phổ biến và sửa đổi, miễn là tác phẩm mới được xuất bản với cùng các tùy chọn Creative Commons như tác phẩm gốc.

Bảng 1. Bốn lựa chọn cơ bản cho phép các tác giả chỉ định những sử dụng nào có thể được thực hiện đối với tác phẩm của họ

2x2x2 lựa chọn = 8 kết hợp có thể. Tuy nhiên, vì các điều kiện ND (không có tác phẩm phái sinh) và SA (các tác phẩm phái sinh phải chia sẻ theo giấy phép y hệt) loại trừ lẫn nhau, đây là kết hợp không hợp lệ. Ngoài ra, việc chia sẻ tương tự (SA) nhất thiết ngụ ý biết nguồn gốc của tác phẩm (CC BY); do đó không thể có giấy phép CC SA. Điều này có nghĩa là chỉ có 6 giấy phép sau đây là có thể:

Bảng 2. Sáu giấy phép Creative Commons. Bảng được lấy toàn bộ từ [creativecommons.org](https://creativecommons.org/licenses) (<https://creativecommons.org/licenses>).

 <p>Attribution - Ghi công CC BY</p>	<p>Giấy phép này cho phép những người khác phân phối, pha trộn, chỉnh sửa và xây dựng dựa trên tác phẩm của bạn, kể cả vì mục đích thương mại, miễn là họ thừa nhận ghi công cho bạn vì tác phẩm gốc của bạn. Đây là giấy phép dễ dãi nhất trong số các giấy phép được cung cấp. Được đề xuất để phổ biến và sử dụng tối đa các tư liệu được cấp phép</p>
 <p>Attribution – ShareAlike Ghi công - Chia sẻ tương tự CC BY-SA</p>	<p>Giấy phép này cho phép người khác pha trộn, chỉnh sửa và xây dựng dựa trên tác phẩm của bạn, ngay cả với mục đích thương mại, miễn là họ thừa nhận ghi công bạn và cấp phép cho các sáng tạo mới của họ theo các điều khoản giống y hệt. Giấy phép này thường được so sánh với các giấy phép “copyleft” của phần mềm tự do nguồn mở. Tất cả các tác phẩm mới dựa trên tác phẩm của bạn sẽ có cùng giấy phép, vì vậy bất kỳ tác phẩm phái sinh nào cũng sẽ cho phép sử dụng thương mại. Đây là giấy phép được Wikipedia sử dụng và được khuyến nghị cho các tư liệu hưởng lợi từ việc kết hợp nội dung từ Wikipedia và các dự án được cấp phép tương tự.</p>
 <p>Attribution – No Derivative works Ghi công - Không có phái sinh CC BY-ND</p>	<p>Giấy phép này cho phép phân phối lại, thương mại và phi thương mại, miễn là nó [tác phẩm] được chuyển giao không thay đổi và toàn bộ, có thừa nhận ghi công cho bạn.</p>
 <p>Attribution – Non Commercial Ghi công - Phi thương mại CC BY-NC</p>	<p>Giấy phép này cho phép những người khác pha trộn, chỉnh sửa và xây dựng dựa trên tác phẩm của bạn một cách phi thương mại và mặc dù các tác phẩm mới của họ cũng phải thừa nhận ghi công cho bạn và sẽ là phi thương mại, nhưng họ không phải cấp phép cho các tác phẩm phái sinh của mình theo các điều khoản y hệt.</p>
 <p>Attribution – Non Commercial – Share Alike Ghi công - Phi thương mại - Chia sẻ tương tự CC BY-NC-SA</p>	<p>Giấy phép này cho phép những người khác pha trộn, chỉnh sửa và xây dựng dựa trên tác phẩm của bạn một cách phi thương mại, miễn là họ thừa nhận ghi công bạn và cấp phép cho những sáng tạo mới của họ theo các điều khoản giống y hệt.</p>
 <p>Attribution – Non Commercial – No Derivative works Ghi công - Phi thương mại - Không có phái sinh. CC BY-NC-ND</p>	<p>Giấy phép này là giấy phép hạn chế nhất trong số sáu giấy phép chính của chúng tôi, chỉ cho phép những người khác tải xuống tác phẩm của bạn và chia sẻ chúng với những người khác miễn là họ thừa nhận ghi công bạn, nhưng họ không thể thay đổi chúng theo bất kỳ cách nào hoặc sử dụng chúng cho mục đích thương mại.</p>

Chỉ 2 giấy phép được coi là tự do: các giấy phép CC BY và CC BY-SA. Bốn giấy phép còn lại được coi là “mở”, vì vẫn có vài hạn chế. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn rằng điều khoản ND có lẽ là điều khoản hạn chế nhất.

Cuối cùng, các giấy phép CC vì thế là sự cho phép không độc quyền xúc tác cho người nắm giữ các quyền cho phép công chúng thực hiện một số cách sử dụng tác phẩm của họ trong khi hạn chế những thứ khác như khai thác thương mại và các tác phẩm phái sinh, đồng thời quy định các điều kiện của chúng để phân phối lại⁴.

D3.1.4 | Xác định ít nhất một trong các lý do những người chống đối hệ thống cấp phép nêu ra

Cuối cùng, Creative Commons không phải là giải pháp vạn năng cho tất cả các nhu cầu và người sử dụng. Các nhà xuất bản, ví dụ, cảnh báo người sử dụng trước khi họ khước từ vài bản quyền của họ bằng phương tiện các giấy phép CC.

Có một danh sách dài các phản đối và các giải thích có liên quan trên website của Hiệp hội các Nhà sáng tác, Tác giả và Nhà xuất bản Âm nhạc của Canada (SOCAN; sẵn sàng tại: www.socan.ca/creators/FAQs/faq-creativecommons). Creative Commons cảnh báo về những giới hạn của nó thông qua các cân nhắc của nó về áp dụng các giấy phép (https://wiki.creativecommons.org/wiki/Considerations_for_licensors_and_licensees#Considerations_for_licensors). Ban biên tập của hướng dẫn này nghĩ rằng, liên quan tới việc giảng dạy, tốt nhất là luôn đề cập rõ ràng tới các điều khoản về sử dụng lại một tác phẩm, đặc biệt khi giáo dục vẫn được rộng rãi coi như là một quyền vạn năng và cơ bản. Tương tự, nội dung giáo dục nên là càng tự do không mất tiền càng tốt.

Để có thêm thông tin về các giấy phép Creative Commons, ở đây có vài trong số nhiều nguồn bạn có thể tham khảo:

- Creative Commons (<http://creativecommons.org>). Vài trang của website này của nước Mỹ dò tìm ngôn ngữ trình duyệt của bạn và tự động trình bày theo ngôn ngữ của bạn. Nếu không, bạn chỉ cần trượt xuống đáy trang để chọn ngôn ngữ của bạn.

4 Creative Commons France : <http://creativecommons.fr/licences>

- Các giấy phép Creative Commons trên Wikipedia ([https://en.wikipedia.org/wiki/Creative Commons license](https://en.wikipedia.org/wiki/Creative_Commons_license)).
- Creative Commons Pháp (<http://creativecommons.fr>). Lưu ý là vì CC phiên bản 4.0, vài quyền tài phán quốc gia như phiên bản Pháp - Canada – creativecommons.ca – đã bị bãi bỏ.
- Trình bày các giấy phép CC với CC-Kiwi (<https://framtube.org/media/presentation-des-licences-creative-commons-avec-cc>); video Framasoft tiếng Pháp (5:20 phút).
- Hướng dẫn thư viện trường École de Hautes Études Commerciales ở Montreal bằng tiếng Pháp (HEC, hoặc trường đại học kinh doanh và quản lý; có sẵn trên trực tuyến tại <http://libguides.hec.ca/c.php?g=292975&p=1950920>).
- Fily, Marie-Françoise, Connaitre et utiliser les licences Creative Commons en 6 points (hoặc “Biết về việc sử dụng các giấy phép Creative Commons trong 6 điểm”; sẵn sàng trên trực tuyến tại: <http://coop-ist.cirad.fr/content/download/5804/42700/version/3/file/Coo-pist-licences-cc-vfinale.pdf>), Montpellier, CIRAD, 2015, 11 trang. Chỉ có tiếng Pháp.
- Tài liệu tiếng Pháp Ressources pédagogiques numériques et droit d’auteur (Tài nguyên giáo dục số và bản quyền), lấy từ phần Question juridiques (hoặc “Các câu hỏi pháp lý”; có sẵn trên trực tuyến tại: <http://univ-numerique.fr/questions-juri-diques>) của website các trường đại học số theo chủ đề.

D3.2 | Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons

Năng lực 3.2, *Tôn trọng các điều khoản của giấy phép Creative Commons*, còn chưa đi sâu vào lý do chi tiết của các giấy phép Creative Commons. Thay vào đó, nó hướng tới người sử dụng TNGDM. Khả năng đầu tiên chỉ đơn giản nhắc lại bốn phạm cơ bản cho những ai đang sử dụng tác phẩm của ai đó khác, trong khi khả năng thứ hai xác định thực tế hơn liệu giảng viên/người sử dụng TNGDM đã nắm được hay chưa cơ bản về hệ thống cấp phép CC.

D3.2.1 | Sử dụng tài nguyên được cấp phép mở Creative Commons

Khi bạn sử dụng TNGDM của ai đó khác, dù bạn tìm thấy nó ở một nơi ký gửi nổi tiếng hay một tìm kiếm Internet, bạn phải thừa nhận ghi công quyền tác giả cho người nắm giữ các quyền bằng việc nêu tên của họ. Bạn cũng phải đảm bảo rằng các lưu ý bản quyền là còn nguyên trên từng bản sao của tác phẩm đó, và có một đường liên kết tới chứng thư cấp phép liên quan cho từng trong số chúng. Cũng là bất hợp pháp để áp dụng các biện pháp bảo vệ kỹ thuật hạn chế đối với các tác phẩm của bạn (Quản lý các Quyền Số).

D3.2.2 | Thể hiện sự hiểu biết khi có kết nối tới hệ thống cấp phép Creative Commons

Trong phần trước đó, chúng tôi đã đề cập tới 4 lựa chọn và 6 giấy phép tiếp theo của Creative Commons. Bạn không nghi ngờ gì đã lưu ý thấy thông tin này, nhưng liệu bạn đã đồng hóa nó chưa? Là quan trọng để có sự nắm bắt tốt ý nghĩa của các giấy phép khác nhau và biết cách để phân biệt chúng theo các từ viết tắt và ý nghĩa của chúng khi gắn một giấy phép tới tác phẩm của bạn, đặc biệt nếu nó kết hợp TNGDM khác với các giấy phép và nguồn gốc xuất xứ khác.

Bây giờ bạn có thể kiểm tra liệu bạn có hiểu các giấy phép Creative Commons đủ tốt để sử dụng chúng hay không.

Đúng hay sai?

- Mệnh đề quyền tác giả là một phần của vài giấy phép CC (sai: mọi giấy phép CC đều có một mệnh đề quyền tác giả, vì nó là cơ bản, trong hệ thống cấp phép này, rằng tác giả luôn được xác định như là người nắm giữ các quyền).
- Bất kỳ ai cũng có thể sử dụng TNGDM, bất kể giấy phép nào (đúng: các giấy phép chỉ có tác dụng khi sửa đổi, sao chép, phân phối hoặc thu lợi nhuận thương mại từ một TNGDM).
- Tất cả các giấy phép CC đều cho phép công chúng để sao chép, phân phối và chia sẻ các tác phẩm, ít nhất cho các mục đích phi thương mại (đúng: tất cả các giấy phép cung cấp cho công chúng sự cho phép không độc quyền để sao chép, phân phối và chia sẻ tác phẩm miễn phí, ngay cả các tác phẩm “tập thể”).

- Lựa chọn Chia sẻ Tương tự - SA (Share Alike) chỉ áp dụng cho các tác phẩm mà tác giả cho phép những người khác sửa lại và sau đó chia sẻ (đúng: các điều kiện không có tác phẩm phái sinh - ND [No Derivative Works] và các tác phẩm phái sinh phải chia sẻ theo giấy phép y hệt - SA [derivative works to share under the same licence] là loại trừ lẫn nhau).
- Không có nhu cầu hỏi sự cho phép để sao chép hoặc phân phối lại các tác phẩm được bảo vệ khi chúng được phân phối trên một trang với quyền truy cập hạn chế như một intranet giáo dục (sai: bạn phải luôn hỏi sự cho phép để sao chép và phân phối các tác phẩm mà đặc biệt không cho phép sử dụng như vậy, ngoại trừ các ngoại lệ được ủy quyền thuộc về sử dụng công bằng (Fair Use), sử dụng trong giáo dục và các hoàn cảnh hiến định tương tự khác).

Cuối cùng, chúng tôi cung cấp cho bạn một trò chơi được David Wiley phát triển, một giáo sư có ảnh hưởng ở Mỹ đã đóng vai trò quan trọng trong sự tiến bộ đối với các nguyên nhân của phần mềm mở và TNGDM. Hãy tới <http://indstudy1.org/univ/355460515034/Flash/Lesson2/PracticeVersion.html> và kiểm tra khả năng của bạn để kết hợp TNGDM mang các giấy phép khác nhau trong một tác phẩm tổng hợp mới.

D4 Tạo lập TNGDM

Lĩnh vực năng lực D4. Tạo lập TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D4.1 Thiết kế TNGDM	1. Tạo lập nội dung gốc ban đầu hoặc sử dụng lại được mà có thể lắp ráp thành một tác phẩm có thể được cấp phép mở để trở thành TNGDM
	2. Biết các thực hành đúng để thiết kế các tài nguyên có tính tới các khía cạnh giáo dục và văn hóa của tài nguyên đó, chất lượng kỹ thuật và công thái học của nó cũng như các khái niệm cơ bản để đảm bảo khả năng tiếp cận & khám phá của nó.
D4.2 Sửa lại TNGDM	1. Có khả năng xác định và phân biệt TNGDM có thể sửa đổi ở định dạng mở (đặc biệt bằng việc đảm bảo định dạng thiết kế gốc ban đầu là sẵn sàng)
	2. Biết các lựa chọn khác nhau để tùy chỉnh TNGDM (dịch thuật, âm thanh, minh họa, khả năng tiếp cận, ngữ cảnh hóa...)
D4.3 Pha trộn TNGDM	1. Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau có tính tới đặc điểm các giấy phép và tiềm năng phổ biến của chúng.
	2. Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau và nội dung không mở trong các ràng buộc có liên quan đến dạng tác phẩm tổng hợp này và chỉ định các quyền có liên quan với nội dung riêng rẽ.
D4.4 Cùng tạo lập TNGDM	1. Phân biệt các chế độ tạo lập khác nhau để khôn ngoan sử dụng chúng cho việc tạo lập TNGDM
	2. Xác định những người đóng góp có liên quan trong tạo lập TNGDM bằng việc thiết lập và nêu rõ các mức độ đóng góp và sở hữu trí tuệ của từng trong số họ.

D4.1 | Thiết kế TNGDM

Có thể là khó để tìm ra một hướng dẫn phương pháp luận để tạo lập TNGDM mà hoàn toàn nhằm tới các giảng viên. Sáng kiến của mạng các ngân hàng tài nguyên giáo dục

(BRER)¹ và Hướng dẫn những Người đóng góp (Contributor Guide)² là điểm khởi đầu tốt, nhưng chúng chủ yếu liên quan tới các tài nguyên được lưu trữ ở các nơi ký gửi của cơ sở, và các chỉ thị của chúng thường là gián tiếp (các chính sách kiểm tra) hoặc rất chuyên môn hóa (sử dụng các biên tập viên siêu dữ liệu cụ thể). Tài liệu tuyệt vời của Nhóm Làm việc về các Chuẩn mực và Tiêu chuẩn trong Học tập, Giáo dục và Đào tạo - GTN-QC (Quebec Working Group on Norms and Standards in Learning, Education and Training) về các chiến lược đảm bảo chất lượng TNGDM là dành nhiều hơn cho các nhà quản lý ngân hàng tài nguyên.

Theo hiểu biết của chúng tôi, quá ít các chỉ thị đã được tạo ra cho các giảng viên, học sinh và các thành viên cộng đồng có quan tâm trong việc tạo lập TNGDM. Phần này về năng lực 4.1 Thiết kế TNGDM, gồm một tổng quan các bước khác nhau để thiết kế TNGDM. Ở đây, thách thức nằm ở sự đa dạng các phương tiện và ngữ cảnh, nên chúng tôi không thể đi chi tiết được. Tùy thuộc vào từng cộng đồng để đưa ra các chỉ thị cụ thể của riêng họ. Khả năng 1 là trình nhắc nhở bản quyền cho những ai thiết kế nội dung gốc ban đầu. Khả năng 2 đề cập tới các thực hành thiết kế tốt nhất.

D4.1.1 | Tạo lập nội dung gốc ban đầu hoặc sử dụng lại được mà có thể lắp ráp thành một tác phẩm có thể được cấp phép mở để trở thành TNGDM

Các thực hành để thiết kế TNGDM được đề cập trong khả năng tiếp theo (4.1.2). Khả năng đầu tiên này chủ yếu là một chỉ thị cho các giảng viên nào tạo lập nội dung có thể được lắp ráp thành các tác phẩm tổng hợp và vì thế cấp phép được. Chúng tôi sau đó sẽ kiểm tra các trường hợp ở đó các giảng viên không có TNGDM tùy ý sử dụng của họ để có thể được sử dụng trực tiếp hoặc được tích hợp vào các tác phẩm tổng hợp mới.

Các giảng viên phải đảm bảo rằng họ tự thiết kế tất cả nội dung của họ. Điều này ngụ ý việc viết các văn bản gốc ban đầu và trích dẫn các nguồn của họ nếu họ được các tác phẩm khác truyền cảm hứng. Tương tự, họ phải ghi các video của riêng họ, chụp ảnh của riêng họ, ghi nhạc gốc ban đầu của họ, .v.v. Các giảng viên không thể kết hợp các tệp phương tiện từ phạm vi công cộng vào tác phẩm của họ, trừ phi họ có kế hoạch chuyển giao các tác phẩm của họ vào phạm vi công cộng với CC0 (<https://creativecommons.org/share-your-work/public-domain/>).

1 http://brer.licef.ca/index.php?option=com_content&view=article&id=5&Itemid=110

2 http://brer.licef.ca/index.php?option=com_content&view=article&id=24&Itemid=124

Các giảng viên rõ ràng có thể sử dụng các tác phẩm thuộc về những người khác, cũng như các tác phẩm thương mại, tuân thủ với các điều khoản sử dụng công bằng và các điều khoản giáo dục của hệ thống pháp luật của họ, miễn là họ trích dẫn các nguồn của họ.

D4.1.2 | Biết các thực hành đúng để thiết kế các tài nguyên có tính tới các khía cạnh giáo dục và văn hóa của tài nguyên đó, chất lượng kỹ thuật và công thái học của nó cũng như các khái niệm cơ bản để đảm bảo khả năng tiếp cận & khám phá của nó

Chúng ta đã thảo luận rồi về các tiêu chí chất lượng và các cơ chế thẩm định chất lượng TNGDM trong năng lực 2.2. Khả năng này tập trung đặc biệt hơn vào các thực hành tốt nhất cho những ai thiết kế TNGDM.

Cũng như các khuyến nghị về tạo lập và sử dụng lại có liên quan tới bản thân nội dung, có 3 cân nhắc khi thiết kế tài nguyên có ý định để sử dụng lại.

Trước nhất, tài nguyên của bạn sẽ thuộc về một “khía cạnh” nhất định, tùy theo ngôn ngữ bạn sử dụng, mức độ chuyên môn hóa và đối tượng công chúng đích của bạn. Liên quan tới việc giảng dạy, các khía cạnh giáo dục và văn hóa sẽ giữ sự chú ý của chúng ta. Những người sáng tạo phải biết rằng họ càng hạn chế một lĩnh vực cụ thể của tài nguyên, thì họ càng giới hạn tiềm năng sử dụng lại của nó. Họ vì thế phải cố gắng áp dụng một phương pháp giảng dạy mà càng phổ cập vạn năng càng tốt, và không giới hạn nguồn lực của họ dành riêng cho nền văn hóa cụ thể của họ, trừ phi, tất nhiên, các tài nguyên đó có ý định đặc biệt để đề cập tới những khiếm khuyết trong văn hóa đó.

Cân nhắc thứ hai khi tạo lập TNGDM là chất lượng kỹ thuật, ở đó chúng tôi cũng bao gồm công thái học và tính thân thiện với người sử dụng. Không ai được trao quyền viết mã chất lượng, tạo ra các tài nguyên hoạt động được trong mọi môi trường và tạo ra được tài nguyên trực quan, trình bày đẹp và dễ sử dụng. Tuy nhiên, đây là một số tiêu chí chất lượng sẽ xác định tiềm năng sử dụng lại tài nguyên của bạn. Bạn vì thế nên tuân theo một số quy tắc cơ bản để thiết kế các tài nguyên chất lượng.

Trước nhất và trên hết, bạn nên chọn các công cụ và các trình soạn thảo đã được thử nghiệm và kiểm tra có các cộng đồng người sử dụng lớn, tạo lập các tài nguyên có thể được thực thi trong tất cả các môi trường kỹ thuật và sử dụng mã mà bất kỳ ai cũng có

thể truy cập được. Nội dung Internet mà được viết theo HTML5 và sẵn sàng trên trang mã nguồn là ví dụ tốt về nội dung có thể thực thi được trong vài môi trường kỹ thuật (Macintosh, Microsoft, Linux) và trên các nền tảng khác nhau (Chrome, Opera, Edge, Firefox). Một hình ảnh JPG, PNG hoặc GIF có thể được tất cả các trình soạn thảo đồ họa sử dụng lại, lo ngại duy nhất là chất lượng của thông tin ban đầu (một hình ảnh rất bị nén chỉ có ít dữ liệu và vì thế trở nên khó để sử dụng). Cuối cùng, một khi bạn có một trình soạn thảo tốt và một cộng đồng để hỗ trợ bạn, một tài sản bổ sung là việc chọn các mẫu template và các thư viện phần mềm tin cậy³ để phát triển nội dung của bạn. Bằng cách này, bạn sẽ không phải tự đặt câu hỏi về mức độ phù hợp về công thái học của tài nguyên của mình, vì bạn sẽ bắt đầu với các mẫu đã qua thử nghiệm và kiểm tra.

Cân nhắc thứ ba khi thiết kế các tài nguyên là khía cạnh chuẩn mực. Trước nhất, các chuẩn mực có thể xem là khó để quan sát thấy. Tuy nhiên, thực sự chỉ có 2 tiêu chuẩn đảm bảo, một mặt, khả năng tiếp cận tài nguyên đó, và mặt khác, tiềm năng để phát hiện nó. Chúng tôi bây giờ sẽ đề cập tới 2 cách tiếp cận chuẩn mực đó ở dạng thô của chúng. Các tác giả nào chưa có đào tạo về công nghệ giáo dục nên nhớ các cân nhắc đó trong đầu để tối ưu hóa thiết kế TNGDM.

Khả năng tiếp cận

Khả năng tiếp cận trước hết nhằm vào những người khuyết tật, sao cho họ có thể thuận tiện sử dụng và tư vấn nội dung số. Bây giờ nó mở rộng tới hầu hết mọi công dân, và chỉ định quyền truy cập tới thế giới số thông qua việc tùy chỉnh các hệ thống như các website. “Việc học tập truy cập được đạt được bằng việc khớp nối các nhu cầu học tập cá nhân của từng người học với kinh nghiệm học tập để thỏa mãn các nhu cầu đó. Điều này có thể hoàn thành thông qua hệ thống cung cấp tài nguyên bằng việc cấu hình lại tài nguyên đó, ở những nơi có thể, cải thiện tài nguyên đó hoặc thay thế tài nguyên đó hoặc các phần của nó bằng một tài nguyên khác giải quyết được các mục tiêu học tập y hệt”⁴.

3 Wikipedia: In computer science, a library is a collection of non-volatile resources used by computer programs, often to develop software. ([https://en.wikipedia.org/wiki/Library_\(computing\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Library_(computing))).

4 In the interest of reinforcing the practices for improving OER accessibility, the two following sections are entirely taken from Guidelines for Open Educational Resources (OER) in Higher Education (2011, 2015), UNESCO and Commonwealth of Learning, Appendix 2, p. 21-22 of the PDF version: <http://unesdoc.unesco.org/images/0021/002136/213605E.pdf>

Để hỗ trợ cho điều này, các tư liệu học tập hoặc tài nguyên giáo dục cần:

1. Gồm việc gắn nhãn để chỉ định các nhu cầu học tập nào tài nguyên đó giải quyết
2. Cho phép tạo lập các biến thể và các cải tiến thông qua các giấy phép mở;
3. Hỗ trợ việc tạo kiểu linh hoạt (ví dụ, tăng phông chữ, cải tiến độ tương phản màu sắc và tinh chỉnh hình thức cho sinh viên khiếm thị hoặc các thiết bị di động);
4. Hỗ trợ kiểm soát chức năng và điều hướng bàn phím (cho sinh viên không thể sử dụng hoặc không có quyền truy cập tới chuột và thiết bị con trỏ);
5. Cung cấp các mô tả âm thanh hoặc văn bản đối với thông tin không ở dạng văn bản được trình bày trong các video, hình đồ họa hoặc hình ảnh (cho các sinh viên khiếm thị hoặc những người có màn hình hạn chế);
6. Cung cấp các chú thích văn bản của thông tin được trình bày ở định dạng âm thanh (cho các sinh viên khiếm thính hoặc không có giao diện âm thanh);
7. Tách bạch rõ ràng văn bản có thể đọc được trên giao diện khỏi mã hoặc kịch bản - scripting nằm bên dưới (để xúc tác cho việc dịch);
8. Sử dụng các định dạng mở ở bất cứ đâu có thể để làm dễ dàng hơn cho các hệ thống truy cập lựa chọn thay thế và các thiết bị hiển thị và kiểm soát tài nguyên;
9. Gắn với các tiêu chuẩn quốc tế về tính tương hợp sao cho TNGDM có thể được sử dụng trên một dải rộng lớn các thiết bị và ứng dụng.

Tiềm năng phát hiện TNGDM

Trong *Hướng dẫn về TNGDM trong Giáo dục Đại học* của mình, UNESCO gợi ý rằng “năng lực để tạo lập siêu dữ liệu có liên quan và có ý nghĩa cho TNGDM”⁵ là một phần chuyên môn cần thiết để tạo lập và chia sẻ TNGDM. Chỉ thị này chủ yếu đề cập tới các tác nhân của cơ sở và chính phủ ban hành các chính sách và quản lý các kho TNGDM, đặc biệt liên quan tới chuyên môn về “kiến thức, và các kỹ năng để triển khai, các phân loại toàn cầu được tiêu chuẩn hóa để mô tả các tài nguyên trong các ngành và lĩnh vực

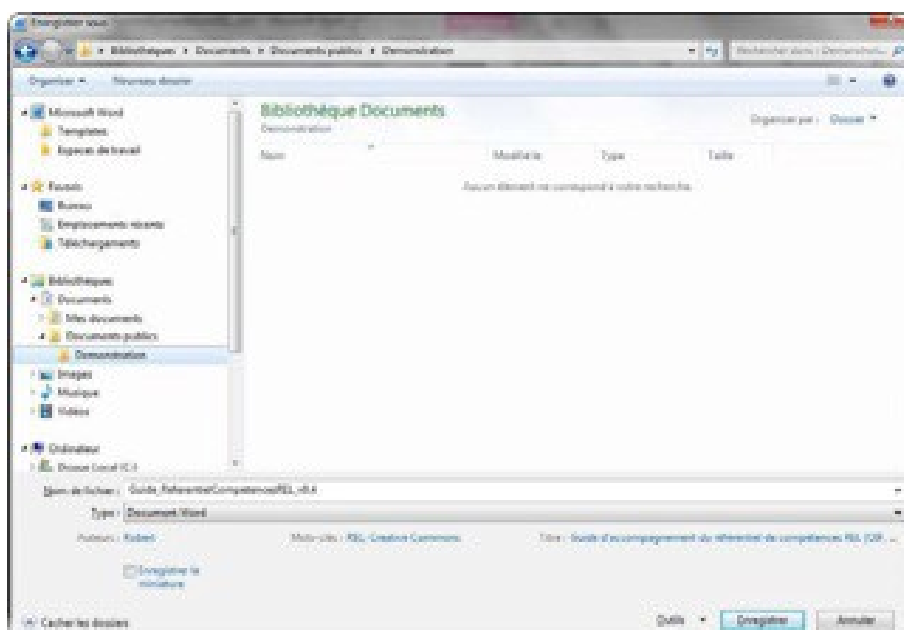
5 Ibid., Appendix 1, point 8.b, p. 20

khác nhau⁶ và các kỹ năng thiết kế và quản lý website để tạo lập các môi trường trên trực tuyến ở đó nội dung có thể được dễ dàng phát hiện và tải về”⁷.

Tuy nhiên, việc nắm bắt siêu dữ liệu chính có thể tạo ra một thế giới khác biệt giữa một TNGDM vẫn còn mù mờ và một TNGDM trở nên phổ biến.

Một video được Kho Orange Grove tạo ra, cung cấp một giải pháp đơn giản cho bất kỳ ai để áp dụng:

Bước thứ ba [của quy trình tạo lập TNGDM] là bổ sung thêm siêu dữ liệu. “Khi Michelle lưu cuốn sách của cô [trong Microsoft Word], cô lưu ý các trường văn bản của siêu dữ liệu ở đáy của cửa sổ ‘Save As’ (Lưu Như). Tên của cô được liệt kê rồi như là “Author” (Tác giả). Cô có thể thêm nhiều tên hơn nếu cô có các đồng tác giả. Cô gõ vào tiêu đề và chủ đề, rồi vài thẻ mô tả nội dung tác phẩm của cô⁸. Khi Michelle nhấn “Save” (Lưu), siêu dữ liệu đó được nhúng vào tài liệu đó”. (Hình 5)⁹.



Hình 5. Lựa chọn đầu vào cho siêu dữ liệu trong cửa sổ “Save As” của Microsoft Word.

6 Ibid., Appendix 1, point 8.c, p. 20.

7 Ibid., Appendix 1, point 8.d, p. 20

8 Please note that this varies from one editor to another.

9 Transcription of the video “Creating OER and Combining Licences”, produced by The Orange Grove Repository, in Florida (United States). Watch the video online on YouTube: www.youtube.com/watch?v=Hkz4q2yuQU8

Lựa chọn đầu vào của siêu dữ liệu này trong các trình soạn thảo phương tiện hoặc các trình soạn thảo siêu dữ liệu là một giải pháp lý tưởng. Khi thiếu một giải pháp như vậy, những người tạo lập TNGDM nên luôn cố gắng mô tả, trích dẫn và ghi công đúng tất cả các thông tin liên quan tới tài nguyên đó, và làm cho nó sẵn sàng cho công chúng sao cho nó được truyền đi đúng trong chuỗi sáng tạo.

Thực hành này cho phép TNGDM được phát hiện và làm dễ dàng hơn cho các nhân viên lưu trữ để đánh chỉ mục nó¹⁰. Dưới đây là các thông tin tối thiểu để cung cấp. Làm như vậy sẽ không bổ sung thêm đáng kể tải công việc của tác giả¹¹.

- Tiêu đề
- Tác giả
- Mô tả ngắn gọn
- Các thẻ
- Ngày tạo lập
- Mức
- Các mục tiêu giảng dạy
- Ước tính thời lượng học
- Các điều kiện tiên quyết tiềm tàng

Để có thêm chi tiết về các điểm được đề cập tới trong phần này, và đặc biệt các khía cạnh giáo dục và văn hóa, chất lượng, khả năng tiếp cận và siêu tham chiếu, *Hướng dẫn các Nhà quản lý*¹² của BRER đưa ra vài khuyến nghị hữu ích. Ngoài ra, các điểm cần

10 Archivists index OER in accordance with the norm in force in their community of practice. The Learning Object Metadata (LOM) standard is the basis for OER description. Since this initial standard was developed, ISO has published the new international norm in force for OER: the Metadata for Learning Objects (MLR) norm. See Section 2.1.1. for a more detailed explanation of the role of metadata in the standardization of OER potential for discovery.

11 InterUNT – Production and teaching level groups, Guide auteur (Authors' Guide), 2012; PDF available at: <http://univ-numerique.fr/wp-content/uploads/2014/07/Guide-auteur-inter-UNT.pdf>

12 See particularly the sections regarding the design and publication of OER in the BRER Managers' Guide (only available in French): http://brer.licef.ca/index.php?option=com_content&view=article&id=23&Itemid=121#Section2.1

tính tới khi triển khai các điều khoản về khả năng tiếp cận cơ bản là đơn giản và hiệu quả nhất¹³.

D4.2 | Sửa lại TNGDM

Năng lực 4.2, *Sửa lại TNGDM*, gồm 2 khả năng. trước nhất, nhận biết TNGDM có thể sửa được, và thứ hai, hình dung vài khả năng đơn giản để sửa lại TNGDM.

D4.2.1 | Có khả năng xác định và phân biệt TNGDM có thể sửa đổi ở định dạng mở (đặc biệt bằng việc đảm bảo định dạng thiết kế gốc ban đầu là sẵn sàng)

TNGDM nên sử dụng một định dạng mở không có bằng sáng chế để có thể đọc được và soạn thảo được bằng phần mềm nguồn mở¹⁴.

Rốt cuộc, có rất ít các định dạng tài nguyên phức tạp có thể dễ dàng được những người sử dụng lại soạn sửa. Một ví dụ tốt là các tệp âm thanh và video, chúng thường được xuất sang các định dạng khác từ những người thích biên tập chúng. Các tệp hình ảnh thường rất bị nén khi xuất khẩu (cho Internet). Hệ quả là, chúng không chứa thông tin tạo lập ban đầu của chúng như các mẫu template và kiểm soát các tác nhân. Các trình soạn thảo khác, như Articulate phổ biến, xuất khẩu nội dung ở định dạng HTML5, và sử dụng mã mà những người sử dụng có thể nhìn thấy. Tuy nhiên, các tệp sử dụng cấu trúc như JavaScript, làm cho việc sửa lại khó khăn cho bất kỳ ai không có đào tạo về lập trình máy tính.

May thay, vài định dạng như định dạng hình ảnh JPG cho phép sửa lại. Dù vậy, việc sửa lại có nghĩa là mất chất lượng đáng kể nếu tệp ban đầu bị nén, điều là đúng đối với hầu hết các hình ảnh trên trực tuyến. Điều đó giải thích vì sao các kho như Wikimedia Commons xuất bản vài phiên bản của tệp nguồn. Phiên bản gốc thường có 2 đến 3 megaoctets¹⁵ thông tin, cho phép người sử dụng có lựa chọn đầy đủ thông tin cho các phương tiện của họ, tùy thuộc vào các mục đích của họ.

13 For more information, you can consult the Consortium 3W accessibility norms: www.w3.org/TR/WCAG20/

14 Ramade, 2015, p. 31. Available online at: <http://eduscol.education.fr/sti/sites/eduscol.education.fr.sti/files/ressources/techniques/5973/5973-197-p26.pdf>

15 Ramade, 2015, p. 31. Available online at: <http://eduscol.education.fr/sti/sites/eduscol.education.fr.sti/files/ressources/techniques/5973/5973-197-p26.pdf>

Sự bùng nổ các nền tảng video phổ biến (YouTube, Vimeo và VICE) có nghĩa là một cuộc cách mạng trong không gian giảng dạy. Ngày nay, bất kỳ ai cũng sở hữu một điện thoại di động với máy ảnh được tích hợp, máy tính bảng hay webcam có thể dễ dàng ghi lại nội dung với phần mềm nguồn mở, tự do không mất tiền và xuất bản nó miễn phí. Ngoài ra, các nền tảng video đó thường cung cấp cho người sử dụng các trình soạn thảo mạnh trên trực tuyến miễn phí và hiệu quả cao. Đây là trường hợp sản xuất video với các công cụ miễn phí được xuất bản lên YouTube. Một ví dụ thuyết phục của cách tiếp cận này được mô tả trong phương pháp tạo lập video được Đại học Moncton nghiên cứu trên một nền tảng của một blogger (<http://pedagogieinversee.blogspot.fr/p/guide-dutilisation-comment-senregistrer.html>).

Các nhà phê bình sẽ nói rằng hầu hết các công cụ đó không là miễn phí, vì ngay cả nếu chúng không mất chi phí và truy cập được tới bất kỳ ai, việc sử dụng chúng được những người khổng lồ điện toán như Google khai thác lao động toàn cầu để thu thập nội dung, tạo lưu lượng và tích góp lợi nhuận. Các lựa chọn thay thế đang được phát triển cùng với những người khổng lồ đó bởi các công ty phần mềm tự do như Framasoft. Họ đang giành được xung lượng, bất kể thực tế cuộc chiến không cân sức. Sự đối lập này giữa thế giới bình dân và tập đoàn bao hàm một sự lựa chọn mà tất cả đều phải đối mặt, và vì những lý do thực tế, không phải lúc nào cũng có lợi nhất.

D4.2.2 | Biết các lựa chọn khác nhau để tùy chỉnh TNGDM (dịch thuật, âm thanh, minh họa, khả năng tiếp cận, ngữ cảnh hóa...)

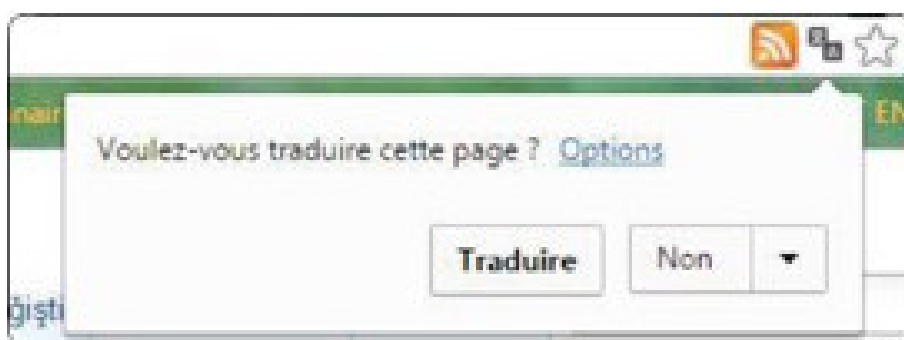
Đây là vài gợi ý thực tế để chọn TNGDM bạn muốn sửa lại (theo trật tự ưu tiên, từ tự do không mất tiền đến sở hữu độc quyền):

- Ưu tiên các tài nguyên theo đó bạn có tệp nguồn (bằng việc tải nó về hoặc yêu cầu sự cho phép) và các công cụ soạn thảo phù hợp.
- Ưu tiên phần mềm mở như bộ công cụ Framasoft và bộ ứng dụng văn phòng OpenDocument¹⁶ (định dạng ODF). Vài bộ công cụ tự do khác sẵn sàng trên trực tuyến, nhưng trước khi sử dụng chúng, bạn nên đảm bảo chúng là tin cậy.

16 <https://en.wikipedia.org/wiki/OpenDocument>

- Ngoài ra, vài dạng tệp như hình ảnh (jpg, png và gif) và các tệp PDF có thể được tải về từ Internet và sửa đổi được.
- Thường có khả năng sao chép và dán văn bản, chụp màn hình và ghi nội dung âm thanh hoặc video. Trong bất kỳ trường hợp nào, đảm bảo rằng các tài nguyên là tự do không mất tiền và bạn có các công cụ đúng để sửa chúng hoặc sử dụng một phương pháp truy xuất tương tự.
- Cuối cùng, các bộ công cụ đám mây bây giờ được cải tiến hơn bao giờ hết. Đây là trường hợp cho các tài liệu của Google Drive¹⁷, chúng là mạnh và miễn phí (nhưng không tự do). Các tài liệu bạn tạo ra với chúng có thể được chia sẻ, dù ở chế độ “chỉ đọc” hoặc chế độ “soạn thảo”. Điều này cũng đúng cho các bộ công cụ sở hữu độc quyền đã được chia sẻ trên đám mây: Windows 10 và bộ ứng dụng Văn phòng Office của nó, ví dụ thế, hoặc Apple và Adobe. Tuy nhiên, phần mềm này là sở hữu độc quyền, bạn phải có phần mềm đúng để tải về tài nguyên và sửa lại nó.

Internet chủ yếu bằng tiếng Anh. Trong ngữ cảnh này, những người nói tiếng khác thường cần phải tùy chỉnh nội dung bằng cách dịch nó. Để làm thế, bạn có thể truy cập các công cụ dịch mạnh trên trực tuyến. Trung tâm trợ giúp của Google, ví dụ, chỉ cách làm thế nào công cụ dịch được tích hợp trực tiếp vào thanh địa chỉ của Chrome:



Hình 6. Lựa chọn dịch trên Google Chrome.

Để dịch một từ hoặc câu, cũng là rất dễ để gõ trực tiếp vào thanh địa chỉ trên Chrome, hoặc thanh tìm kiếm của Google trên các trình duyệt khác như Opera. Một ví dụ là “traduction: apple” cho điều tương tự bằng tiếng Pháp.

17 www.google.com/drive



Hình 7. Chức năng tìm kiếm thông minh của Google trên thanh tìm kiếm của Chrome. Nhấp vào nút “Open in Google Translate - Mở trong trình Dịch của Google” (ở dưới đáy bên tay phải của cửa sổ) để truy cập trung tâm trợ giúp và các công cụ dịch của Google.

Cũng có thể dịch toàn bộ văn bản nhờ chức năng dịch được tích hợp của Google Drive. Bạn chỉ cần sao chép văn bản nguồn và dán nó vào trang của Google Drive. Chức năng dịch nằm dưới chuyển trang Tools (Công cụ).

D4.3 | Pha trộn TNGDM

Năng lực 4.3, *Pha trộn TNGDM*, chủ yếu giải quyết các ràng buộc giấy phép khi tạo lập TNGDM từ TNGDM hiện có. Khả năng đầu bao gồm trường hợp điển hình để minh họa quy trình này. Khả năng thứ hai xem xét kịch bản ở đó người thiết kế mong muốn tích hợp nội dung không hoàn toàn tự do về bản quyền với TNGDM của họ.

D4.3.1 | Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau có tính tới đặc điểm các giấy phép và tiềm năng phổ biến của chúng

Chúng ta hãy chấp nhận rằng, một mặt, giảng viên đã lắp ráp nội dung giảng dạy của họ bằng việc thu thập các ghi chép cá nhân của họ và TNGDM họ muốn tích hợp vào một tài nguyên mới phù hợp với các mục đích giảng dạy của họ, và, mặt khác, họ có khả năng sửa lại một TNGDM hiện đang có, ấy là bằng việc lựa chọn nó theo tiềm năng khóa lắp của nó. Bây giờ hãy kiểm tra trường hợp điển hình được lấy từ video “*Tạo lập TNGDM và Kết hợp các Giấy phép*”¹⁸.

18 The following section is a transcription of the video “Creating OER and Combining Licences”, produced by The Orange Grove Repository, Florida (United States); available online on YouTube: www.youtube.com/watch?v=Hkz4q2yuQU8

“Hãy xem Michelle khi cô phát triển một chương cho cuốn sách giáo khoa mở về trao đổi chất. Michelle đã và đang giảng dạy về trao đổi chất nhiều năm, nên cô đã phát triển rồi văn bản và một chương cho các ghi chép của cô. Nhưng, cô cần vài hình minh họa, đặc biệt chu kỳ Krebs và chuỗi vận chuyển điện tử. Cô cũng muốn tìm ra vài bài tập để đi kèm văn bản đó”.

Có nhiều nơi để tìm ra TNGDM như Flickr CC (www.flickr.com/creativecommons), OER Commons (www.oercommons.org), Connexions (<http://cnx.org>), Internet Archive (<http://archive.org/index.php>) hoặc open.michigan (<http://open.umich.edu>). Michelle đi tới Flickr CC tại www.flickr.com/creativecommons. Điều đó dẫn cô tới bộ sưu tập tất cả các hình ảnh trên Flickr có các giấy phép Creative Commons. Cô nhanh chóng tìm ra các hình ảnh cô tìm kiếm, cả với các giấy phép CC BY. Để thực hiện, cô đăng nhập vào The Orange Grove (www.floridashines.org/orange-grove), kho lưu trữ số của Florida, nơi có sẵn một loạt TNGDM¹⁹. Tại đây, cô tìm kiếm “chuỗi giao thông điện tử” (electron transport chain), và xuất hiện vài câu hỏi kiểm tra bài tập cũng được cấp phép CC BY.

Bước tiếp sau gồm việc tùy chỉnh TNGDM cô đã tìm ra sao cho chúng phù hợp với ngữ cảnh của cô. “Vì không có các hạn chế đối với các hình ảnh hay bài tập đó, Michelle tự do sửa đổi chúng cho phù hợp với các nhu cầu của cô.

Cô thay đổi kích thước và cắt các hình ảnh và viết chú thích cho chúng. Sau đó, đối với từng ảnh, cô cung cấp một giấy phép Creative Commons cụ thể với liên kết ngược về chứng thư của giấy phép đó. Tiếp theo, cô viết tên người sáng tạo, liên kết ngược về trang Flickr nơi cô đã tìm ra hình ảnh đó.

Hình - Chuỗi giao thông điện tử

CC BY | SciGraphics

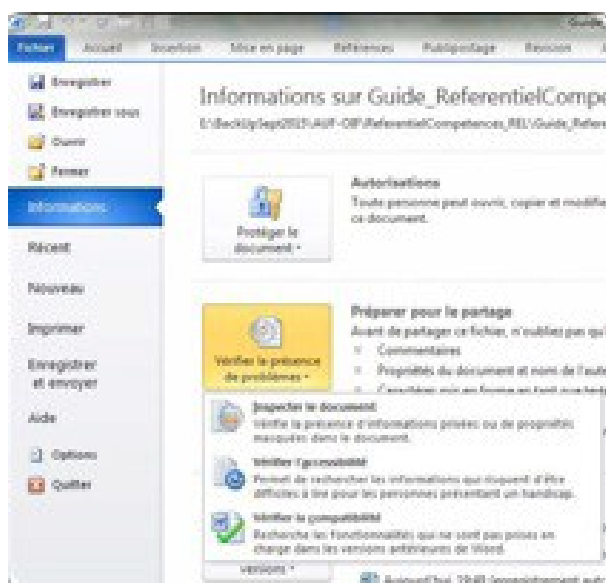
Cô cũng thêm vài tham chiếu tới các hình ảnh trong văn bản của mình. Sau đó cô thêm các bài tập vào cuối, loại bỏ 2 bài không thuộc về chương của cô, thừa nhận ghi công cho người sáng tạo và liên kết ngược về tài nguyên đó.

19 This example is adapted to English speakers, and uses examples of English-speaking repositories. Several examples of similar repositories are given throughout this document. It is up to each learning community to create, discover and enrich the re-positories that suit their particular needs.

Sau đó cô sử dụng tiện ích kiểm tra khả năng tiếp cận trong Microsoft Word, nó chọn ra nội dung có thể đặt ra những thách thức cho những người khuyết tật.”

Như trong bất kỳ quy trình sáng tạo nào, kịch bản trên là khá điển hình của việc tạo lập TNGDM, vì tác giả tạo ra từ các ý tưởng và tư liệu đang có sẵn, tìm kiếm và tổ chức lại các ý tưởng, và trình bày tư liệu của cô để có được một sản phẩm mới. Bản thân quy trình này thể hiện tầm quan trọng của việc bảo vệ lưu thông tự do các ý tưởng và nội dung để khơi dậy đổi mới sáng tạo.

Độc giả sẽ dễ ý thấy sự cẩn thận Michelle đã thực hiện để kiểm tra tư liệu là truy cập được, một biện pháp phòng ngừa vẫn còn quá hiếm khi được thực hiện ngày nay. Như một quy tắc, chỉ các chính phủ và các tập đoàn lớn dành thời gian để hoàn thiện các sản phẩm của họ. Chúng ta hy vọng rằng một ngày nào đó, thực hành này là rộng khắp như biện pháp đề phòng làm cho trang web của một người có thể thích ứng với các thiết bị di động, hiện đang được áp dụng rộng rãi.



Hình 8. Kiểm tra khả năng tiếp cận trong MS Word 2016. Giao diện và các chức năng biến động theo các trình soạn thảo.

D4.3.2 | Biết cách tạo lập TNGDM gồm các TNGDM khác nhau và nội dung không mở trong các ràng buộc có liên quan đến dạng tác phẩm tổng hợp này và chỉ định các quyền có liên quan với nội dung riêng rẽ

Đôi khi, các giảng viên cho rằng họ phải trông cậy vào tư liệu được bản quyền bảo vệ. Chỉ có hai khả năng nếu họ muốn tác phẩm tổng hợp của họ có một giấy phép Creative Commons.

Trước nhất, các giảng viên có thể triệu gọi ngoại lệ sử dụng công bằng (Fair Use) ở quốc gia của họ. Ngoại lệ này là khá hạn chế ở Mỹ, nơi chỉ các ví dụ của các ngoại lệ là theo luật định²⁰. Là toàn diện hơn ở các quốc gia như Canada, nơi sử dụng công bằng bắt nguồn từ một thử nghiệm hợp lý mà các tòa án áp dụng trong các tranh chấp²¹. Cuối cùng, ở Pháp và châu Âu, ngoại lệ giáo dục²² là linh hoạt hơn đáng kể nhờ các thỏa thuận nhất định được thiết lập với Bộ Giáo dục, Giáo dục và Nghiên cứu Đại học của Pháp (MENESR) và *Hiệp hội các Phó Chủ tịch Đại học* - CPU (Association of University Vice-Chancellors)²³.

Nếu việc sử dụng tác phẩm có bản quyền không thuộc trường hợp ngoại lệ được phép, giáo viên phải xin được sự cho phép rõ ràng của tác giả. Rõ ràng những cân nhắc tương tự cho việc hài hòa hóa các giấy phép áp dụng khi, cũng như mong muốn kết hợp một tác phẩm được bảo vệ bản quyền, những người sáng tạo muốn kết hợp nó với một TNGDM khác có các giấy phép khác nhau. Không cần phải nói, những trường hợp như vậy rất hiếm và nên tránh.

D4.4 | Cùng tạo lập TNGDM

Về khía cạnh cùng tạo lập, chúng tôi sẽ đề cập tới 2 khả năng: các chế độ cùng tạo lập khác nhau và những lưu ý cần thực hiện trước khi bắt đầu một tác phẩm cộng tác.

D4.4.1 | Phân biệt các chế độ tạo lập khác nhau để khôn ngoan sử dụng chúng cho việc tạo lập TNGDM

Có 3 chế độ cùng tạo lập chính: tương hỗ, tác phẩm hợp tác và tác phẩm cộng tác.

20 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Fair_use

21 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Fair_dealing_in_Canadian_copyright_law. For French references, see also Le devoir de l'usage équitable (Fair Dealing): <https://tribuneci.wordpress.com/2016/03/22/le-devoir-de-lusage-equitable-fair-dealing>, and the copyright guide published by HEC Montréal's Myriam et J. Robert Ouimet library: http://libguides.hec.ca/droit_auteur/definitions.

22 Wikipedia: https://en.wikipedia.org/wiki/Copyright_law_of_France

23 Éduscol – Droit d'auteur et exception pédagogique (Copyright and educational exception): <http://eduscol.education.fr/numerique/textes/reglementaires/aspects-ju-ridiques/droit-auteur>

Mục đích của tương hỗ (mutualization) là để tập hợp các tài nguyên nhằm tạo thành một bộ sưu tập lớn hơn (ví dụ, một ngân hàng dữ liệu - databank). Các tác nhân khác có thể làm việc khá độc lập, và họ cũng có thể tư vấn lẫn nhau để thiết lập một hệ thống đánh chỉ mục nhất quán, hoặc chia sẻ các phần nhỏ khác nhau.

Mục đích của tác phẩm hợp tác (cooperative work) là để tạo lập một hoặc vài tài nguyên bằng việc chia nhiệm vụ chính thành các nhiệm vụ nhỏ hơn, chúng ít nhiều là độc lập, ngay từ đầu. Các nhiệm vụ đó hoặc liên quan tới nội dung hoặc các thủ tục tạo lập (ví dụ, ngay từ đầu, nhóm chia ra thành các chủ đề con: một người nhận phần đồ họa, người khác phần âm thanh, .v.v.).

Tác phẩm cộng tác (collaborative work) ngụ ý việc tạo lập một hoặc vài tài nguyên bằng việc cộng tác từ đầu tới cuối, và không phân bổ các nhiệm vụ. Mọi người đóng góp bằng việc cộng tác thảo luận từng phần. Đây là chế độ làm việc phức tạp nhất để thiết lập, vì nó đòi hỏi nhiều tương tác và việc ra quyết định²⁴.

Các giấy phép mở cung cấp một môi trường cực kỳ thuận lợi cho các chế độ cùng tạo lập khác nhau đó, vì, từ đầu, chúng thiết lập các vấn đề liên quan tới các quyền của người sử dụng. Các giấy phép mở vì thế đảm bảo cho những đóng góp khác nhau của các tác nhân.

Các dạng công cụ cộng tác khác nhau có thể giúp thiết lập cùng tạo lập, trải từ đơn giản nhất (các thảo luận qua thư điện tử đôi khi có thể là đủ để tiến hành sự cộng tác rất hiệu quả) tới các công cụ chia sẻ mã (như phần mềm Apache Subversion, gọi tắt là SVN, được sử dụng rộng rãi trong các cộng đồng phần mềm mở).

Có một loạt các công cụ giữa hai cực này, bao gồm:

- các công cụ lưu trữ tệp và quản lý phiên bản trên trực tuyến;
- các công cụ gửi nhận thông điệp tức thì hoặc không tức thì;
- các công cụ cho phép vài người làm việc cùng lúc trên các tài liệu khác nhau;
- các công cụ lập kế hoạch và quản lý lỗi.

24 As an example, read “How to write modifications” on www.opnoffice.org, regarding collaborative work under Open Office.

D4.4.2 | Xác định những người đóng góp có liên quan trong tạo lập TNGDM bằng việc thiết lập và nêu rõ các mức độ đóng góp và sở hữu trí tuệ của từng trong số họ

Trước khi bắt đầu cộng tác tạo lập TNGDM, được khuyến nghị mạnh mẽ tối thiểu hóa các vấn đề pháp lý có thể phát sinh giữa những người cộng tác bằng việc xác định rõ các trách nhiệm của từng người. Có 2 khả năng chính cho việc tạo lập TNGDM²⁵.

1. Các tác phẩm cộng tác (Collaborative works)

Trong trường hợp này, tác phẩm của từng người có thể được nhận diện và ghi công. Vì thế nên để các đồng tác giả ký một tuyên bố theo đó họ đặt tác phẩm của họ theo một giấy phép mở cụ thể, được viết ở dạng mở rộng, trước khi bắt đầu tác phẩm. Cũng như việc hạn chế các khiếu nại tiếp theo, biện pháp phòng ngừa này cho phép những người đồng sáng tạo làm việc yên tâm hơn, vì từng người hoàn toàn đồng ý với vai trò của mình.

2. Các tác phẩm hợp tác (Collective works)

Các tác phẩm chỉ là hợp tác nếu chúng thỏa mãn 2 điều kiện: người giám sát dự án là người hoặc cơ sở, hiệp hội hoặc quỹ, và tác phẩm đó là cộng tác ở mức mà không thể phân biệt được đóng góp của từng người (ví dụ, viết một quyển từ điển). Trong trường hợp này có ít nhu cầu để các tác giả ký một tuyên bố từ đầu, đặc biệt khi số lượng lớn hơn của họ và đôi khi sự tham gia thoáng qua có thể gây khó khăn cho việc này.

25 For more information, see Jean, 2011.

D5 Chia sẻ TNGDM

Lĩnh vực năng lực D5. Chia sẻ TNGDM	
Năng lực	Khả năng
D5.1 Chọn giấy phép cho TNGDM	1. Chọn giấy phép phù hợp cho TNGDM của bạn
	2. Nhận biết các giấy phép nào là ít phù hợp để sử dụng lại khi vài trong số chúng được kết hợp với nhau
D5.2 Gắn giấy phép cho TNGDM	1. Gắn một giấy phép Creative Commons cho một tài nguyên
	2. Thể hiện các thực hành tốt nhất thừa nhận ghi công tác giả, cho cả các tác giả của TNGDM và các sáng tạo của riêng bạn
D5.3 Xuất bản TNGDM	1. Sử dụng TNGDM trong phong bì thông tin của nó và giấy phép của nó để đảm bảo tính khả dụng
	2. Làm cho tài nguyên của bạn sẵn sàng theo mọi cách có thể
	3. Xác định các kho TNGDM chính ở đó những người tạo lập TNGDM có thể xuất bản các sáng tạo của họ
D5.4 Quảng bá TNGDM	1. Hiểu vòng đời của tài nguyên
	2. Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá TNGDM
	3. Xác định các cộng đồng thực hành để khám phá và phân tích các sử dụng TNGDM

D5.1 | Chọn giấy phép cho TNGDM

Năng lực 5.1, *Chọn giấy phép cho TNGDM*, xem xét các câu hỏi những người sáng tạo nên tự hỏi mình trước khi chọn một giấy phép (Khả năng 1). Nó cũng quay trở lại trường hợp điển hình trước để minh họa một số khó khăn thực tế phát sinh khi chọn một giấy phép Creative Commons (Khả năng 2).

D5.1.1 | Chọn giấy phép phù hợp cho TNGDM của bạn

Trước khi lựa chọn giấy phép Creative Commons, bạn nên nghĩ về các quyền mà, như là tác giả của tác phẩm đó (bạn được thừa nhận như là “người nắm giữ các quyền” theo các điều khoản của CC), bạn muốn trao cho những người sử dụng (những người

được cấp phép). Bạn cũng phải biết những điều cơ bản của hệ thống cấp phép CC sao cho bạn không tiếc nuối lựa chọn của bạn, vì nó là không thể thu hồi được.

Ngay khi một tác phẩm được xuất bản theo một giấy phép, giấy phép đó có thể không thay đổi được, cũng không thu hồi được. Hỏi đáp thường gặp của Creative Commons vì thế hỏi: “Bạn có biết rằng các giấy phép CC là không thu hồi được không? Bạn được tự do ngừng cung cấp tư liệu theo một giấy phép CC bất kỳ lúc nào, nhưng điều này sẽ không ảnh hưởng tới các quyền có liên quan tới bất kỳ bản sao nào tác phẩm của bạn đã được lưu hành rồi¹”.

Ngoài ra, các giấy phép CC là không phù hợp cho phần mềm, thương hiệu hoặc logo; chúng cũng không thể được gán cho các tác phẩm thuộc về phạm vi công cộng².

Phiên bản mới nhất của giấy phép CC là Giấy phép CC Quốc tế 4.0, điều chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng. Phiên bản này cho phép tất cả các giấy phép CC được sử dụng khắp trên thế giới. Cũng như điều này đảm bảo, tất cả các giấy phép CC cho phép các tác giả giữ lại quyền tác giả các tác phẩm của họ, cùng lúc đảm bảo họ được thừa nhận ghi công và được trích dẫn theo cách thức họ muốn.

Mà nói, giấy phép CC BY (Ghi công - Attribution) cho phép sử dụng và phổ biến tối đa tài nguyên của bạn: người sử dụng có thể phân phối, pha trộn, xây dựng dựa vào và sửa lại nó, ngay cả vì các mục đích thương mại, miễn là bạn được thừa nhận ghi công vì sáng tạo gốc ban đầu.

Câu hỏi tiếp theo bạn tự hỏi mình là liệu bạn sẽ cho phép sử dụng thương mại tác phẩm của bạn hay không. Bạn nên biết rằng việc áp dụng mệnh đề Phi thương mại - NC (NonCommercial) không cản trở bạn, như là người nắm giữ các quyền của tác phẩm, khỏi việc sử dụng nó vì mục đích thương mại. Tuy nhiên, việc chọn cản trở việc sử dụng thương mại của người khác là mức độ hạn chế đầu tiên có thể gây ra những hậu quả không lường trước được.

1 CC Frequently Asked Questions, for licensors > Choose a license > What things should I think about before I apply a Creative Commons license? Available at: <https://creativecommons.org/faq/#what-things-should-i-think-about-before-i-apply-a-creative-commons-license>

2 Consult the CC Frequently Asked Questions (<https://creativecommons.org/faq/>) to learn more about the basics of this licensing system.

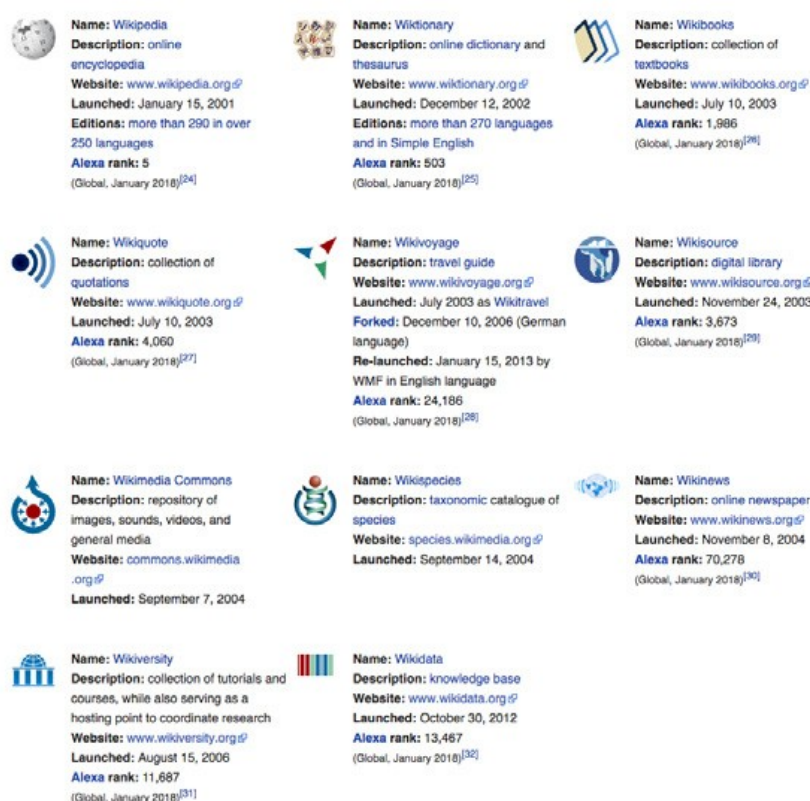
- Ví dụ, không phải tất cả các sử dụng giáo dục nhất thiết là phi thương mại, nên việc chọn mệnh đề NC có thể ngăn cản các trường khỏi việc sử dụng tác phẩm của bạn.
- Một tác phẩm được cấp phép NC là không tương thích với việc pha trộn, vì nó phải được/bị loại trừ khỏi bất kỳ tác phẩm kết hợp nào sử dụng một giấy phép CC SA (Chia sẻ Tương tự - Share Alike). Nội dung của Wikipedia, ví dụ, được cung cấp theo giấy phép CC BY-SA³.
- Cân nhắc liệu bạn có hình dung khía cạnh thương mại bạn muốn bảo vệ hay không, vì hạn chế NC có thể không làm thỏa mãn các nhu cầu đó. Ví dụ, giấy phép NC không cản trở các sử dụng thương mại là các ngoại lệ bản quyền (ví dụ, sử dụng công bằng - Fair Use), và ngay cả các sử dụng phi thương mại tài nguyên của bạn cũng có thể gây hại cho ý định khai thác thương mại của bạn.
- Mệnh đề NC có thể bị cấm bởi các chính sách và xuất bản phẩm của (các) cơ sở bạn muốn làm việc, hoặc các cơ sở cấp vốn hỗ trợ cho tác phẩm của bạn. Định nghĩa CC về “phi thương mại” cũng có thể khác với định nghĩa của nhà xuất bản của bạn, và vì thế có thể ngăn bạn khỏi việc sử dụng nó, và thậm chí khỏi việc sử dụng bất kỳ giấy phép CC nào.
- Thường có sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách cân nhắc các giấy phép ít hạn chế hơn như CC BY hoặc CC0.
- Cuối cùng, mệnh đề NC không phù hợp với định nghĩa “kiến thức mở” (<http://opendefinition.org/od/2.1/en/>) hoặc “các tác phẩm của văn hóa tự do”, một hạn chế có thể ngăn xuất bản tác phẩm đó thành điều chung như Wikipedia và Wikimedia Commons.

Cũng cần lưu ý rằng mệnh đề NC áp dụng cho việc sử dụng được tạo ra từ tài nguyên đó chứ không phải cho danh tính hoặc nghề nghiệp của người hoặc tổ chức sử dụng

3 That said, in exchange, a CC BY work such as an image can be incorporated into Wikipedia, provided you keep all the copyright notices in the Wikipedia item intact, give the appropriate attribution for your work and respect the other CC BY terms.

nó. Vì thế một cơ sở phi lợi nhuận có thể vi phạm mệnh đề NC nếu nó sử dụng tài nguyên đó vì mục đích huy động vốn⁴.

Hai hạn chế khác của Creative Commons là dễ thấy hơn. Lựa chọn tiếp theo của bạn nên là liệu bạn có cho phép những người khác pha trộn, xây dựng dựa vào nó và sửa lại tác phẩm của bạn hay không. Nếu bạn muốn nó sẽ được cung cấp hoàn toàn không bị thay đổi gì, bạn nên chọn mệnh đề Không có Tác phẩm Phái sinh - ND (No Derivative Works). Nếu, như là người nắm giữ các quyền, bạn chọn cho phép những thay đổi sẽ được thực hiện đối với tác phẩm của bạn, bạn cũng có thể chọn để yêu cầu người sử dụng phân phối lại các tác phẩm phái sinh theo giấy phép y hệt như bản gốc ban đầu. Khái niệm này được gọi là “Chia sẻ Tương tự” (Share Alike). Đây là một trong những cơ chế cho phép các điều chung kỹ thuật số gia tăng qua thời gian. Lựa chọn “Chia sẻ Tương tự” được truyền cảm hứng bởi Giấy phép Công cộng Chung GNU - GPL (GNU General Public License), nó được nhiều dự án phần mềm mở sử dụng.



Hình 9. Mười một dự án của Quỹ Wikimedia, với giấy phép CC BY-SA.

4 Consult the Creative Commons Interpretation Guide for the NonCommercial license element: https://wiki.creativecommons.org/wiki/NonCommercial_interpretation

D5.1.2 | Nhận biết các giấy phép nào là ít phù hợp để sử dụng lại khi vài trong số chúng được kết hợp với nhau

Không phải tất cả các giấy phép đều dễ dàng để kết hợp như Michelle muốn (xem Pha trộn TNGDM: 4.3.1). Theo Ramade (2015), các giấy phép CC phù hợp với TNGDM là các giấy phép cho phép sửa đổi (và vì thế không có mệnh đề ND). Để hiểu cách để chọn một giấy phép có thể là một nghệ thuật, hãy để chúng tôi khám phá phần hai của video được nêu ở trên⁵.

“Michelle đã sử dụng giấy phép CC BY, nó cấp phép cho tác phẩm mới của cô để dàng. Nhưng không phải tất cả các giấy phép đều tốt với những tác phẩm khác. Hãy xem xét vài tình huống nơi các giấy phép được kết hợp là hạn chế hơn (ví dụ như giấy phép CC BY-NC-SA).

Giả sử bạn đang phát triển một tác phẩm và bạn muốn sử dụng vài tác phẩm khác được cấp phép CC trong tác phẩm của bạn. Nếu bạn tùy chỉnh hoặc dẫn xuất các tác phẩm được cung cấp với các giấy phép CC, bạn phải không chỉ tuân theo các điều khoản của các giấy phép có liên quan, mà còn phải chọn một giấy phép cho tác phẩm của bạn mà nó tương thích với các giấy phép của các tác phẩm bạn đang sử dụng.

Nếu giấy phép của tác phẩm bạn muốn sử dụng không tương thích với của bạn hoặc với một tác phẩm khác bạn định sử dụng, hãy tìm kiếm một tác phẩm tương tự với giấy phép tương thích, hoặc cố gắng liên hệ với người nắm giữ các quyền và yêu cầu sự cho phép sử dụng tác phẩm theo giấy phép của bạn.

Vậy các giấy phép nào thì tương thích, và các giấy phép nào thì không?

Giấy phép CC BY là tương thích với bất kỳ giấy phép CC nào. Nên bạn có thể sử dụng nó, với sự thừa nhận ghi công, tất nhiên, bất kỳ cách gì bạn muốn!

Đôi khi, giấy phép BY có điều khoản Không có Phái sinh, hoặc ND. Điều khoản ND cấm tác phẩm hoàn toàn khỏi việc tùy chỉnh, sửa lại hoặc kết hợp. Với điều khoản Share Alike, hoặc SA, tác phẩm mới của bạn phải có một giấy phép y hệt

5 The following section is a transcription of the video “Creating OER and Combining Licences”, produced by The Orange Grove Repository, Florida (United States); available online on YouTube: www.youtube.com/watch?v=Hkz4q2yuQU8

như nội dung nguồn. Nói cách khác, giấy phép này cho phép những người khác pha trộn, sửa đổi và xây dựng mới dựa vào một tác phẩm, miễn là họ thừa nhận ghi công người sáng tạo và cấp phép cho các tác phẩm phái sinh của họ theo các điều khoản y hệt.

Cuối cùng, điều khoản Phi Thương mại, hoặc NC, làm cho giấy phép đó tương thích với bất kỳ 3 giấy phép nào cùng với thành phần NC: bản thân BY-NC, BY-NC-SA hoặc thậm chí cả BY-NC-ND.

Đây là Andrea và Charles. Từng người trong số họ đang phát triển các chương của riêng họ trong một cuốn sách giáo khoa mở, sẽ được cấp phép riêng biệt. Khi họ có các câu hỏi về giấy phép nào để sử dụng, họ hỏi Beth, một thủ thư truyền thông học thuật. Beth được cho là một chuyên gia hàng đầu trong khu trường về cấp phép CC. [...] Andrea đã thấy 2 tài nguyên cô muốn sử dụng với phần viết của riêng cô. Một tài nguyên là bảng mở rộng với các thông tin hữu ích cho các sinh viên. Tài nguyên khác là sơ đồ chỉ ra các mối quan hệ giữa các biến phức tạp theo cách làm cho chúng dễ dàng hơn cho sinh viên để nắm bắt.

Bảng đó được tìm thấy trong một tác phẩm với giấy phép CC BY. Sơ đồ mang giấy phép CC BY-NC. Cô tự tin cô có thể sử dụng các tài sản đó cho chương trong sách giáo khoa mở của cô, nhưng cô tự hỏi liệu các giấy phép nào cô có thể áp dụng cho tác phẩm được hoàn thành của cô.

Xem xét các điều khoản của giấy phép BY-NC, cô thấy cô có thể sử dụng một giấy phép BY-NC, BY-NC-SA hoặc BY-NC-ND... Đúng không, Beth? Tuyệt vời!

Bây giờ tới lượt Charles. Charles cũng có 2 tài nguyên anh muốn sử dụng với chương của mình. Một tài nguyên là hình ảnh với giấy phép BY-SA, và tài nguyên kia là một bộ các bài tập với giấy phép BY-NC. Anh ta thấy anh ta có thể đưa vào cả hai bằng việc cấp phép cho chương của anh ta với giấy phép BY-NC-SA... đúng không Beth? ‘Không có cách nào, Charles à! Không, trừ phi bạn có được sự cho phép từ người chụp ảnh!’

Share Alike có nghĩa là bạn phải sử dụng một giấy phép chính xác y hệt, và giấy phép BY-NC của các bài tập sẽ không cho bạn làm điều đó. ‘Vâng, điều gì xảy ra

nếu tôi sử dụng tài nguyên này nhỉ?’ ‘Giấy phép CC BY chẳng? Bạn đi được tốt đó’ [...]

Khi nói về điều này, vài sự kết hợp các giấy phép là không tương thích. Và vài sự kết hợp, như của Andrea, đưa ra vài lựa chọn. May thay, số lượng các tài nguyên là khổng lồ, và đang gia tăng mỗi ngày, nên đừng thoá chí nếu tác phẩm bạn muốn sử dụng có một giấy phép không tương thích. Có vô số tài nguyên khác.”

Nếu bạn muốn, bạn có thể quay lại trò chơi được nêu ở trên được David Wiley phát triển (Khả năng 3.2.2) để kiểm tra năng lực pha trộn TNGDM của bạn (<http://indstudy1.org/univ/355460515034/Flash/Lesson2/PracticeVersion.html>) và nhớ các dạng giấy phép khác nhau.

D5.2 | Gắn giấy phép cho TNGDM

Năng lực 5.2, *Gắn giấy phép cho một tài nguyên*, cho phép bạn khám phá trình chọn giấy phép TNGDM (Khả năng 1) và cân nhắc vài thực hành tốt nhất về thừa nhận ghi công quyền tác giả (Khả năng 2).

D5.2.1 | Gắn một giấy phép Creative Commons cho một tài nguyên

Bây giờ bạn hiểu những điều cơ bản của hệ thống cấp phép CC và ý nghĩa của các quyền khác nhau, việc gắn một giấy phép cho nội dung giáo dục của bạn để biến nó thành mở và cho phép những người khác chia sẻ nó là rất dễ, nhờ có trình chọn giấy phép CC (<https://creativecommons-mons.org/choose/?lang=en>).

Hãy lấy Michelle từ video “Tạo lập TNGDM và Kết hợp các giấy phép” như một ví dụ⁶.

“Cuối cùng, cô thêm một giấy phép Creative Commons. Vì nội dung khác cô đang sử dụng có các giấy phép CC BY, giấy phép hạn chế ít nhất sẵn có, cô tự do chọn giấy phép cô muốn. Cô đi tới trang Creative Commons để chọn một giấy phép, cô trả lời vài câu hỏi và giấy phép của cô được chọn tự động.

Cô sau đó điền vào vài thông tin để giúp những người khác thừa nhận ghi công đúng cách cho tác phẩm của cô, và trình chọn giấy phép tự động cung cấp văn

6 The following section is a transcription of the video “Creating OER and Combining Licences”, produced by The Orange Grove Repository, Florida (United States); available online on YouTube: www.youtube.com/watch?v=Hkz4q2yuQU8

bản và mã cho tài liệu của cô. Cô sao chép văn bản đó và dán vào trang đầu chương sách của cô. Công việc đã hoàn thành tốt [...]!”

Lưu ý là phần tùy chọn về trình chọn giấy phép cho phép bạn cá nhân hóa giấy phép của bạn và gõ vào các thông tin cần thiết cho những người khác để thừa nhận ghi công đúng cách cho tác phẩm của bạn. Khuyến nghị gõ vào càng nhiều thông tin càng tốt.

Đây là tóm tắt cuối cùng các bước tuân theo để thừa nhận ghi công một giấy phép CC cho tài nguyên của bạn:

1. Kiểm tra (nếu TNGDM cuối cùng bao gồm TNGDM khác) các giấy phép CC của các tài nguyên bạn muốn kết hợp có tương thích hay không, và đảm bảo các điều khoản của giấy phép là phù hợp với cách bạn muốn sử dụng tài nguyên đó.
2. Lựa chọn một giấy phép phù hợp tùy thuộc vào cách bạn muốn sử dụng tài nguyên đó.
3. Sử dụng trình chọn giấy phép CC để lựa chọn giấy phép CC đúng.
4. Sao chép mã HTML được cung cấp và tích hợp nó vào TNGDM của bạn nếu nó được sử dụng trên trực tuyến.
5. Đảm bảo rằng tất cả thông tin cấp phép được cung cấp rõ ràng bất cứ ở đâu TNGDM của bạn được phân phối.

D5.2.2 | Thể hiện các thực hành tốt nhất thừa nhận ghi công tác giả, cho cả các tác giả của TNGDM và các sáng tạo của riêng bạn

Toàn bộ cấu trúc hệ thống cấp phép CC, cũng như vô số kế hoạch của ý tưởng “mở”, nằm lại ở ý tưởng rằng người sáng tạo tác phẩm có thể được thừa nhận mà không cấm bất kỳ ai khác khỏi việc sử dụng nó làm nguồn cảm hứng hoặc phân phối lại nó. Điều này giải thích vì sao là mệnh lệnh phải thừa nhận ghi công đúng và vạ nã các tác phẩm của những người khác khi bạn sử dụng chúng, và tuân theo vài quy tắc để xác định quyền tác giả của riêng bạn.

Đây là vài thực hành tốt nhất về thừa nhận ghi công⁷. Hãy lấy ảnh sau từ Wikimedia Commons, ví dụ:

7 Taken from https://wiki.creativecommons.org/wiki/Best_practices_for_attribution



Hình 10. Ảnh chụp của Laitche, lấy từ Wikimedia Commons.

Cách lý tưởng để thể hiện quyền tác giả cho tác phẩm này có thể là:

“Purple beautyberry, tháng 10 năm 2015”

của Laitche, được phân phối theo giấy phép CC BY-SA 4.0.

Đây là tham chiếu lý tưởng, vì nó bao gồm các thông tin sau:

- tiêu đề và ngày tháng: Purple beautyberry, tháng 10 năm 2015;
- tác giả: Laitche – với đường liên kết tới trang của tác giả;
- nguồn: https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Purple_beautyberry,_October_2015_-_Stacking.jpg?uselang=fr;
- giấy phép: “CC BY-SA 4.0” – <https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/deed.fr>, với đường liên kết tới giấy phép đó.

Bây giờ nói rằng bạn đã quyết định sửa ảnh chụp này một chút:



Hình 11. ảnh chụp của Laitche được sửa, lấy từ Wikimedia Commons

Bạn phải thừa nhận ghi công nó theo giấy phép y hệt, như sau:

- “Purple beautyberry, tháng 10 năm 2015” của Laitche (www.laitche.com), được phân phối theo giấy phép CC BY-SA 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/deed.fr>)/Semi-tones, pastel effect; hoặc
- Ảnh chụp này, “Harvests 2015”, là sáng tạo được dẫn xuất từ “Purple beautyberry, tháng 10 năm 2015” của Laitche (www.laitche.com), được sử dụng theo giấy phép CC BY-SA 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/deed.fr>) “Harvests 2015”, được xuất bản theo giấy phép CC BY-SA 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/deed.fr>) của Hergé.

Để đơn giản hóa vấn đề, có vài trình cài cắm tự do không mất tiền tự động tích hợp thông tin giấy phép cho bộ ứng dụng văn phòng Open Office (https://wiki.creativecommons.org/wiki/OpenOfficeOrg_Addin) và Microsoft Office (www.microsoft.com/en-us/download/details.aspx?id=13303).

D5.3 | Xuất bản TNGDM

Năng lực 5.3, *Xuất bản TNGDM*, gồm 3 khả năng. Trước nhất, tôn trọng các điều khoản của giấy phép và thông tin được liên kết tới TNGDM, và tiếp theo, việc xuất bản trong ngữ cảnh của vòng đời TNGDM (Khả năng 1). Khả năng 2 nhắc nhở tầm quan trọng của việc quảng bá TNGDM của bạn, trong khi khả năng 3 cung cấp các kho lưu trữ xuất bản để bổ sung cho các kho đã được thảo luận ở Phần 2.1.3.

D5.3.1 | Sử dụng TNGDM trong phong bì thông tin của nó và giấy phép của nó để đảm bảo tính khả dụng

Đã được lưu ý rồi rằng hai trường tiêu chuẩn phải được xem xét để đảm bảo khả năng tiếp cận và tiềm năng phát hiện TNGDM. Chúng là, một cách tương ứng, tiêu chuẩn của W3C (www.w3.org) về khả năng tiếp cận nội dung Internet (4.1.2) và tiêu chuẩn MLR⁸ để mô tả các tài nguyên (2.1.4). Bạn sẽ nhớ 9 trường để điền vào để có các thông tin cơ bản của tài nguyên. Bạn cũng sẽ nhớ 9 thực hành tốt nhất được UNESCO khuyến nghị để đảm bảo khả năng tiếp cận của nó.

Điều này có nghĩa là, nếu bạn không là tác giả của TNGDM, nó tiếp cận tới bạn rồi với phong bì thông tin (siêu dữ liệu), nếu nó được gắn thẻ tốt, và chất lượng kỹ thuật của nó, nên tất cả điều bạn phải làm là truyền nó đi, không làm giảm chất lượng nội dung hoặc làm mờ đi bất kỳ thông tin nào thuộc về nó. Vì thế luôn được khuyến nghị gõ các thông tin của tài nguyên đó trực tiếp vào tiêu đề của trang HTML, ở phần `<Head></Head>`, để các máy tìm kiếm có thể đánh chỉ mục nó và hiển thị nó như là kết quả của các yêu cầu có liên quan. Thực hành này sẽ cải thiện đáng kể tính trực quan TNGDM của bạn.

8 The MLR norm seems to be available only in English. REFRER, the French-speaking network of reusable educational resources, describes it in the following terms: “In 2011, a new international norm was published by the International Standards Organization (ISO), the largest international standardization institution: the Metadata for Learning Resources (MLR) norm (ISO/IEC 19788). The MLR norm is based on the Resource Description Framework (RDF) standard developed by W3C to make meta-data processing easier. It aims to integrate the DC and IEEE LOM standards, in the open perspective of linked data or the semantic web.” (<https://goo.gl/IKB0Bh>). The GTN-Quebec (Quebec working group on norms and standards – www.gtn-quebec.org)’s work on the Normétic profile of the MLR norm is, to date, the most complete French-language source on the subject.

Nếu bạn là tác giả của TNGDM đó, bạn phải cung cấp thông tin liên quan đến việc thừa nhận ghi công các quyền (giấy phép) và mô tả tài nguyên đó (siêu dữ liệu), tuân thủ với các năng lực được mô tả trong “*Tạo lập TNGDM*” (D4).

D5.3.2 | Làm cho tài nguyên của bạn sẵn sàng theo mọi cách có thể

Có rất nhiều TNGDM, và số lượng của chúng đang liên tục gia tăng. Điều này là vì sự nhiệt tình có liên quan tới ý tưởng của giáo dục mở, vạn năng như một quyền cơ bản của con người; ý tưởng mà đã và đang giành được chỗ đứng kể từ Diễn đàn TNGDM Toàn cầu lần đầu tiên vào năm 2002⁹.

SDG4¹⁰ của Liên hiệp quốc nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của việc thúc đẩy phong trào TNGDM, đặc biệt ở Pháp, bằng việc thu hút những người tham gia ở mọi mức độ, và đặc biệt các giảng viên, những người muốn thấy được các chính phủ của họ hỗ trợ. Tuân thủ với tầm nhìn này, *Hướng dẫn về TNGDM trong Giáo dục Đại học*¹¹ khuyến nghị đúng đắn rằng các nhân viên hàn lâm:

- tận dụng các mạng lưới và cộng đồng thực hành;
- thúc đẩy TNGDM thông qua xuất bản về TNGDM;
- cung cấp phản hồi, và dữ liệu về sử dụng TNGDM hiện đang có.

Tất cả các tác nhân học tập từ xa đóng vai trò ở đây. Hãy để chúng tôi lấy ví dụ về thông tin có liên quan tới cộng đồng thực hành TNGDM (<http://mooc-rel.blogspot.fr/search?q=com-mons>), từ quan điểm của những người tham gia khóa học trực tuyến mở đại chúng năm 2014 của IOF (MOOC, sẵn sàng trên trực tuyến tại: <http://rel2014.mooc.ca>)¹² về TNGDM.

9 This page of UNESCO’s website describes OER in terms of their definition, history and important events. You can also find different resources pertaining to OER: www.unesco.org/new/en/communication-and-information/access-to-knowledge/open-educational-resources/

10 “Insure inclusive and equitable quality education and promote lifelong learning opportunities for all” - <http://unesdoc.unesco.org/images/0021/002136/213605E.pdf>

11 Guidelines on Open Educational Resources (OER) in Higher Education (2011, 2015), UNESCO and Commonwealth of Learning, points 2.3.f, h and i, p. 10-11 of the PDF version: <http://unesdoc.unesco.org/images/0021/002136/213605E.pdf>

12 In this example, we simply conducted a search (keyword: “Commons”) on the site of the 2014 OER MOOC project, where all speakers and participants were invited to publish and think together to

Nếu từng người tham gia cố gắng trong cộng đồng của họ để truyền đạt các phát hiện của họ và chia sẻ các sáng tạo của họ trên các phương tiện xã hội, phong trào TNGDM của Pháp và phong trào về giáo dục mở, linh hoạt cho tất cả mọi người sẽ tiếp tục phát triển hướng tới sự áp dụng chính thức, thiết thực.

D5.3.3 | Xác định các kho TNGDM chính ở đó những người tạo lập TNGDM có thể xuất bản các sáng tạo của họ

Phần 2.1.3 của hướng dẫn này liệt kê hơn 16 ngân hàng tài nguyên, kho lưu trữ và website nơi các giảng viên có thể tìm thấy TNGDM. Tuy nhiên, rất ít các nơi ký gửi đó có thể xuất bản các tài nguyên từ bên ngoài cộng đồng của họ. Tuy nhiên, có số lượng đáng kể các lựa chọn thay thế sẵn sàng cho các tác giả.

1. Trở thành các đối tác với công ty hướng TNGDM. Một ví dụ của Pháp là Éducation & numérique (Education & Digital; sẵn sàng trên trực tuyến tại: <http://catalogue.education-et-nume-rique.org>).
2. Xuất bản trên các nền tảng công cộng chính như Wikimedia Commons, Flickr, Jamendo, .v.v.
3. Thiết lập cộng đồng của riêng bạn bằng việc áp dụng các công cụ blog hoặc wiki mở .v.v.
4. Khám phá các mô hình kinh tế mới dựa vào khái niệm “mở” như đối tác Pháp của Creative Commons (<http://creativecommons.fr/ascibe/comprendre>) và Ascribe tiếng Anh (www.ascibe.io).

D5.4 | Quảng bá TNGDM

Năng lực 5.4, Quảng bá TNGDM, đặt TNGDM vào ngữ cảnh rộng lớn hơn trong vòng đời của chúng (Khả năng 1). Khả năng thứ hai xác định phương tiện xã hội như một cách thức để quảng bá TNGDM, và khả năng thứ ba là tăng cường tầm quan trọng của các cộng đồng thực hành.

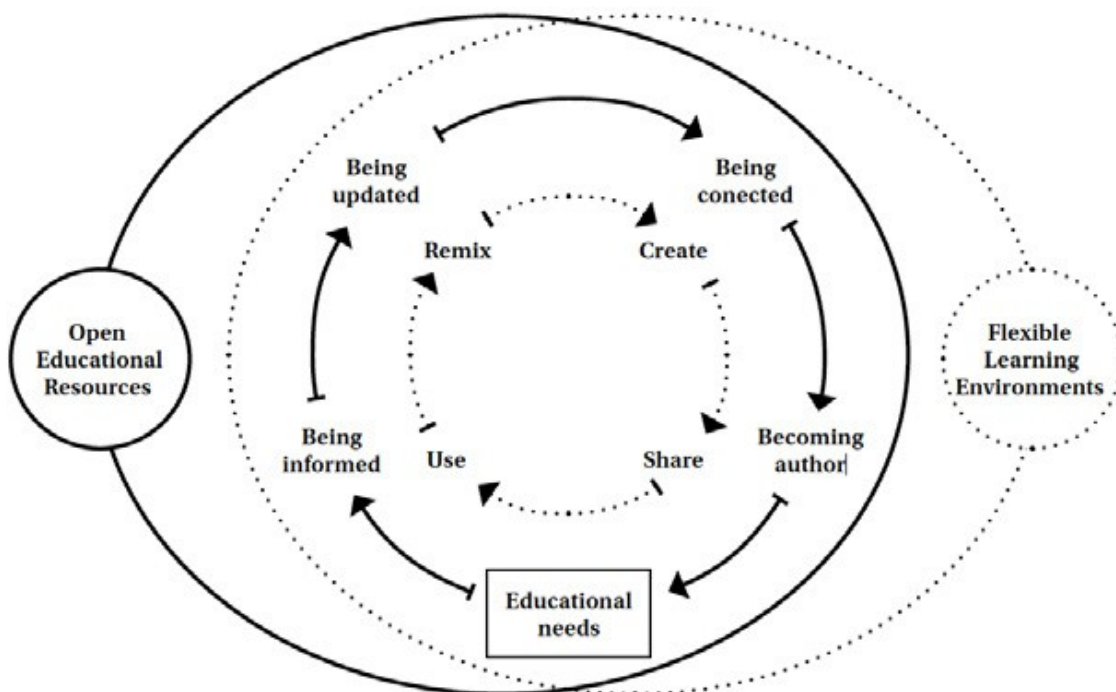
complete the project. This is a collaboration method based on a powerful tool. Everyone must determine their method.

D5.4.1 | Hiểu vòng đời của tài nguyên

Tiêu chuẩn Siêu dữ liệu Đối tượng Học tập - LOM (Learning Object Metadata) mô tả vòng đời như sau¹³:

“Vòng đời” của một sản phẩm hoặc dịch vụ tham chiếu tới các pha mà sản phẩm hoặc dịch vụ đó trải qua từ thiết kế của nó tới sự kết thúc của nó. Các pha đó thường theo chu kỳ, và có thể đi từ pha đầu của một dự án tài nguyên, phát triển, thẩm định và khai thác của nó, tới các pha cuối cùng, ở đó nó hoặc được lưu trữ hoặc bị xóa. Thông tin này có thể được lặp đi lặp lại thường xuyên nếu cần.

Là quan trọng rằng những người sử dụng TNGDM, và đặc biệt các nhà thiết kế, hiểu rằng vòng đời TNGDM có thể là phức tạp, từ sự tạo lập ban đầu của chúng cho tới khi chúng được trộn lẫn hoặc tích hợp trong TNGDM khác. Hiểu điều này làm cho có thể thấy TNGDM không như các thành phẩm, mà như là các đối tượng tiềm tàng, liên tục được tái tạo lại.



Hình 12. Vòng đời của một TNGDM trong phát triển nghề nghiệp của giảng viên.

13 [www.lom-fr.fr/scolomfr/la-norme/manuel-technique.html?tx_scolomfr_pi1\[de-tailElt\]=10](http://www.lom-fr.fr/scolomfr/la-norme/manuel-technique.html?tx_scolomfr_pi1[de-tailElt]=10)

Raffaghelli (2014) vẽ sự song song thú vị về vòng đời TNGDM, gồm tạo lập, chia sẻ, sử dụng và pha trộn, và phát triển nghề nghiệp giảng viên (Hình 12).

Kinh nghiệm của cô gợi ý rằng sự sáng tạo cần thiết để sử dụng TNGDM là cơ sở cho phát triển nghề nghiệp suốt cuộc đời các giảng viên.

Chúng tôi cũng đã đề cập tới vòng đời TNGDM từ quan điểm của các nhà quản lý ngân hàng tài nguyên; một quan điểm rộng lớn hơn nhiều, nó phản ánh sự đa dạng ngữ cảnh và mời chúng ta giữ gìn tư duy mở để đổi mới sáng tạo trong khi tùy chỉnh các giải pháp của riêng chúng ta.

Vì thế cần lưu ý là sau việc tạo lập và xuất bản chúng, TNGDM sẽ được trích dẫn và sử dụng lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Đôi khi, chúng sẽ được tích hợp vào các sáng tạo khác, hoặc toàn bộ hoặc một phần. Định dạng kỹ thuật của TNGDM vì thế là đặc biệt quan trọng để khuyến khích những sử dụng như vậy.

D5.4.2 | Sử dụng các mạng xã hội để quảng bá TNGDM

Hầu hết những người sáng tạo TNGDM xuất bản và phổ biến các sáng tạo của họ trên các phương tiện xã hội (ví dụ, Facebook, Google+ và Twitter). Danh tiếng cá nhân của họ đảm bảo tính trực quan các sáng tạo của họ, vì họ áp dụng các thực hành thuyết phục ngay từ đầu như lựa chọn giấy phép và mô tả tài nguyên, không nhắc tới mối liên quan và chất lượng tổng thể của nó, bao gồm cả cho việc giảng dạy.

Ngoài ra, chúng tôi đã thiết lập rằng các nền tảng chia sẻ bây giờ là rất mạnh nên không cần phải làm thêm bất kỳ điều gì để đảm bảo tiềm năng cho sự phát hiện và tính trực quan của TNGDM được các thành viên cộng đồng tạo ra.

D5.4.3 | Xác định các cộng đồng thực hành để khám phá và phân tích các sử dụng TNGDM

Các cộng đồng thực hành là thú vị, vì họ thường xúc tác cho người học để áp dụng các thực hành tốt nhất trong sử dụng TNGDM. Việc triển khai một tài nguyên có thể quan trọng hơn bản thân tài nguyên đó, vì xung lượng học tập. Xung lượng như vậy là tài sản thực sự đối với các giảng viên, đặc biệt như các thảo luận có nhiều theo mọi hướng. Bất kỳ ai đã giành được kinh nghiệm như vậy từ một cộng đồng thực hành đều có thể, tới lượt mình, đóng góp cho cộng đồng thực hành của họ.

Trong môi trường giáo dục đó, các cộng đồng thực hành đi theo 2 chủng loại chính:

- các cộng đồng chính quy tập hợp các cơ sở khác nhau (ví dụ, tất cả các giảng viên của một bộ môn trong khu vực học thuật hoặc vùng địa lý nhất định) hoặc các hiệp hội (ví dụ, ở Pháp, Weblettres, nó tập hợp các giáo sư Pháp, và Sésamath, nó tập hợp các giáo sư toán học);
- các cộng đồng phi chính quy nổi lên trong các mạng xã hội. Các ví dụ là các nhóm Facebook hoặc các cộng đồng phi chính quy bị thu hút xung quanh một thẻ hashtag trên Twitter.

Các cộng đồng chính quy thường dài lâu, nhưng họ không linh hoạt như các cộng đồng phi chính quy, nó có thể nổi lên và biến mất nhanh chóng, với những tiến hóa và đòi hỏi về giảng dạy.

Các tác nhân TNGDM, dù họ là các giảng viên, nhà quản lý, nhà thiết kế hay thậm chí các sinh viên, nên tham gia trong một cộng đồng thực hành TNGDM để đóng góp cho tác động của lực lượng quan trọng này đối với giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Archambault, Caroline, “Guides : Droit d’auteur : Définitions” (“Guides: Copyright: De-finitions”), HEC Montréal library, consulted on 31 March 2016 at: http://libguides.hec.ca/droit_auteur/definitions
- Bergeron, Catherine, “‘Fair dealing’ canadien et ‘fair use’ américain : une analyse de l’exception d’utilisation équitable en matière de droit d’auteur” (Canadian ‘fair dealing’ and U.S. ‘fair use’: an analysis of the fair-use exception regarding copyright), published by the law firm Léger, Robic, Richard, 2001; available at: www.robic.ca/admin/pdf/659/282-CMB.pdf
- Chiriac, E., “Le devoir de l’usage équitable (Fair Dealing)” (The duty of fair dealing), Tribune Compétences informationnelles, 22 March 2016; available at: <https://tribuneci.wordpress.com/2016/03/22/le-devoir-de-lusage-equitable-fair-dealing>
- De Filippi, Primavera and Ramade, Isabelle, “Libre choix ou choix du libre ?”, (Free choice, or choice of free?) in Histoires et cultures du Libre. Des logiciels partagés aux licences échangées (Free histories and cultures. From shared softwares to exchanged licences), 2013, available on Framabook: <http://framablog.org/2013/05/15/histoires-et-cultures-du-libre-framabook/>
- De la Teja, Lleana; Lapointe, Suzanne and Lundgren-Cayrol, Karin (2007), “Portrait général des stratégies d’assurance qualité des ressources d’enseignement et d’apprentissage (REA) : à l’attention des gestionnaires” (“General overview of the quality-assurance strategies for learning objects (LO) for managers”), report by GTN-Québec (the Quebec working group on norms and standards); available at: www.gtn-quebec.org/rapport/portrait-general-des-strategies-dassurance-qualite-des-ressources-denseignement-et
- “Droit d’auteur et exception pédagogique” (Copyright and educational exception), EduChapter. Éduscol, le site des professionnels de l’éducation (education site) consulted on 31 March 2016 at: <http://eduscol.education.fr/numerique/textes/reglementaires/aspects-juridiques/droit-auteur>

- Ferry-Maccario, Nicole, “Exceptions aux droits d’auteur” (Exceptions to copyright), Ferry-Maccario Nicole, consulted on 31 March 2016 at: <https://studies2.hec.fr/jahia/Jahia/ferrymac/pid/522>
- Jean, Benjamin, Option Libre. Du bon usage des licences libres (Open option. On the correct use of open licences), Framabook, 2011, available at: <http://framabook.org/op-tionlibre-dubonusagedeslicenceslibres>
- “Guidelines for Open Educational Resources (OER) in Higher Education | United Nations Organization for Education, Science and Culture”, UNESCO, 2015; available at: <http://www.unesco.org/new/en/communication-and-information/resources/publications-and-communication-materials/publications/full-list/guidelines-for-open-educational-resources-oer-in-higher-education/>
- “Politique d’utilisation équitable” (“Fair use policy”), État du monde, état d’être (website: “State of the world, state of being”), consulted on 31 March 2016 at: <http://etat-du-monde-etat-d-etre.net/politique-dutilisation-equitable>
- Raffaghelli, Juliana, “La créativité des enseignants tout au long de la vie professionnelle : un modèle basé sur le cycle de vie des REL” (“Teachers’ creativity throughout their professional life: a model based on the OER lifecycle”), January 2014; available at: <https://goo.gl/nxs3LH>
- Ramade, Isabelle, “Utiliser et enrichir le patrimoine commun des ressources éducatives libres : les licences de libre diffusion Creative Commons” (“Use and enrich the common heritage of open educational resources: the Creative Commons licences for free dissemination”), Technologies, no 197, April-May 2015, pp. 26-40; available at: <http://eduscol.education.fr/sti/sites/eduscol.education.fr/sti/files/ressources/techniques/5973/5973-197-p26.pdf>

Thư mục web Weblibliography

- Other deposits, initiatives and resources available on REFRER, the French-speaking network of reusable educational resources: www.refrer.licef.ca/liens-et-references
- REFRER guides, in French, available at: www.refrer.licef.ca/methode-et-guides
- Éduscol's 'responsible Internet' web page, in French - available at: <http://eduscol.education.fr/internet-responsable> – and its tools, on the right.
- The catalogue for Éducation & numérique's author platform, in French, available at: <http://catalogue.education-et-numerique.org>
- The MENESR's (Ministry for Education, Higher Education and Research) Teaching Information and Communication Technologies portal for primary schools, available at: www.primtice.education.fr
- FACIL, the Quebec association, has a wiki page with a list of websites where you can find French-language OER: http://wiki.facil.qc.ca/view/Ressources%D3%A9ducatives_libres
- Veni, vidi, libri: <http://vlibri.org>

